Chân trời sáng tạo

NGUYỄN THỊ NHUNG – NGUYỄN XUÂN TIÊN (đồng Tổng Chủ biên)
NGUYỄN TUẤN CƯỜNG – NGUYỄN HỒNG NGỌC (đồng Chủ biên)
QUÁCH THỊ NGỌC AN – NGUYỄN DƯƠNG HẢI ĐĂNG – NGUYỄN ĐỨC GIANG
TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VÂN

MĨ THUẬT

Sách giáo viên

6



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NHUNG – NGUYỄN XUÂN TIÊN (đồng Tổng Chủ biên)
NGUYỄN TUẤN CƯỜNG – NGUYỄN HỒNG NGỌC (đồng Chủ biên)
QUÁCH THỊ NGỌC AN – NGUYỄN DƯƠNG HẢI ĐĂNG
NGUYỄN ĐỨC GIANG – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC
ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VÂN

MĨ THUẬT

Sách giáo viên

6

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁCH

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở

Chân trời sáng tạo

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 6 5
2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH 7
3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT 12
4. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 6* 14

PHẦN THỨ HAI HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ: BIỂU CẢM CỦA SẮC MÀU

Bài 1 Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc 24
Bài 2 Tranh tĩnh vật màu 28
Bài 3 Tranh in hoa, lá 32
Bài 4 Thiệp chúc mừng 36

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Bài 1 Những hình vẽ trong hang động 40
Bài 2 Thời trang với hình vẽ thời Tiền sử 44
Bài 3 Túi giấy đựng quà tặng 48

CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG

Bài 1 Nhân vật 3D từ dây thép 52
Bài 2 Trang phục trong lễ hội 56
Bài 3 Hoạt cảnh ngày hội 60
Bài 4 Hội xuân quê hương 64

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT CỔ ĐẠI THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Bài 1 Ai Cập Cổ đại trong mắt em 68

Bài 2 Hoạ tiết trống đồng 72

Bài 3 Thảm trang trí với hoạ tiết trống đồng 76

CHỦ ĐỀ: VẬT LIỆU HỮU ÍCH

Bài 1 Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng 80

Bài 2 Mô hình ngôi nhà 3D 84

Bài 3 Khu nhà tương lai 88

BÀI TỔNG KẾT: CÁC HÌNH THỨC MĨ THUẬT 92

Thông tin hoạ sĩ 96

Giải thích thuật ngữ 106

Chân trời sáng tạo

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1.1. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

Nội dung giáo dục cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật phát triển hai mạch: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Trung học cơ sở (THCS) nói chung, nội dung giáo dục gồm: Lí luận và lịch sử mĩ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật.

Với học sinh (HS) lớp 6, vừa ở cấp Tiểu học chuyển lên cấp THCS, các em sẽ được làm quen và thích ứng với sự khác biệt về môn học, cách học và tiếp cận kiến thức, kĩ năng của môn học. Ở Tiểu học, Mĩ thuật ứng dụng là các bài học Thủ công, nhưng lên cấp THCS nội dung Mĩ thuật ứng dụng HS sẽ được tiếp cận lại là các bài học Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang.

1.2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1.2.1. Mục tiêu chung của giáo dục Mĩ thuật lớp 6

Môn Mĩ thuật lớp 6 giúp HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật ở cấp Tiểu học, thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

1.2.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể của môn Mĩ thuật lớp 6

Chương trình môn Mĩ thuật giúp HS hình thành và phát triển năng lực mĩ thuật với các thành phần: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ và được thể hiện cụ thể như sau:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: – Xác định được nội dung chủ đề. – Nhận biết đặc điểm cơ bản của thể loại Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc. – Nhận biết được nguyên lí tạo hình: cân bằng, tương phản. – Nêu được các bước thực hành, sáng tạo. **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:** – Biết vận dụng giá trị thẩm mĩ của di sản văn hoá nghệ thuật vào thực hành sáng tạo. – Vận dụng được nguyên lí cân bằng, tương phản và một số yếu tố tạo hình vào thực hành sáng tạo. – Biết cách sử dụng một số chất liệu trong thực hành, sáng tạo. – Biết ứng dụng sản phẩm vào thực tế cuộc sống. **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:** – Nhận xét, đánh giá được sản phẩm cá nhân, nhóm. – Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về tác giả, tác phẩm. – Phân tích được vẻ đẹp của tác phẩm mĩ thuật. – Hiểu được mối liên hệ giữa mĩ thuật với một số môn học, hoạt động giáo dục khác.	**Yếu tố và nguyên lí tạo hình:** Lựa chọn, kết hợp: ***Yếu tố tạo hình*** Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. ***Nguyên lí tạo hình*** Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. **Thể loại:** Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mĩ thuật; – Hội hoạ; – Đồ hoạ (tranh in); – Điêu khắc. **Hoạt động thực hành và thảo luận:** ***Thực hành*** – Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 3D. ***Thảo luận*** – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. **Định hướng chủ đề:** Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội; – Nghệ thuật Tiền sử và Cổ đại Việt Nam, thế giới.
MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: – Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm. – Phân biệt được giá trị thẩm mĩ và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế. – Chỉ ra được các bước cơ bản trong thực hành, sáng tạo sản phẩm. – Xác định được các loại vật liệu phù hợp để tạo nên sản phẩm.	**Yếu tố và nguyên lí tạo hình:** Lựa chọn, kết hợp: ***Yếu tố tạo hình*** Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. ***Nguyên lí tạo hình*** Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: – Vận dụng được nguyên lí cân bằng, tương phản của một số yếu tố tạo hình vào thiết kế sản phẩm. – Sáng tạo từ những đồ vật, vật liệu sẵn có thành sản phẩm mới. – Vận dụng được một số giá trị thẩm mĩ từ di sản văn hoá nghệ thuật vào thiết kế sản phẩm. – Biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm. **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:** – Nhận xét, đánh giá được sản phẩm cá nhân, sản phẩm nhóm học tập. – Biết đặt câu hỏi, trả lời, trao đổi về sản phẩm và học hỏi kinh nghiệm thực hành trong đánh giá. – Phân tích được giá trị thẩm mĩ của sản phẩm thiết kế. – Hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế.	**Thể loại:** Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mĩ thuật; – Thiết kế công nghiệp; – Thiết kế đồ hoạ; – Thiết kế thời trang. **Hoạt động thực hành và thảo luận:** ***Thực hành*** – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. ***Thảo luận*** – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. **Định hướng chủ đề:** Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội; – Nghệ thuật Tiền sử và Cổ đại Việt Nam, thế giới.

2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH

2.1. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

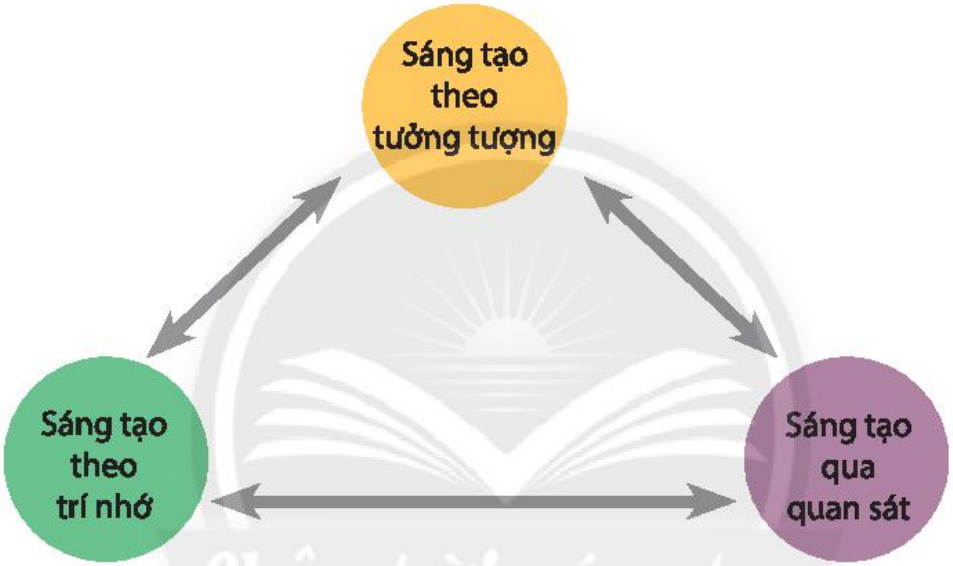
2.1.1. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật

Các phương pháp dạy học tích cực môn Mĩ thuật bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp vấn đáp, gợi mở; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức tạo hình mĩ thuật đã được tiếp cận,... Để dạy học mĩ thuật nhằm hình thành và phát triển năng lực cho HS, giáo viên (GV) cần vận dụng và phối hợp một cách linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên.

Quá trình học tập của HS có thật sự đạt được hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào việc kết hợp các hình thức tổ chức học tập như: học theo nhóm; học cá nhân; học tập có trò chơi hỗ trợ; học tập trên lớp; học ngoài lớp; học tập chính khoá trong nhà trường kết hợp với các hoạt động ngoại khoá; học tập gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng; học tập trải nghiệm tại các làng nghề; thực hành mĩ thuật ứng dụng; học tập tại thực địa: nghiên cứu, tìm hiểu thực tế, tham dự triển lãm, tham quan dã ngoại, tìm hiểu di tích lịch sử;…

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cần hướng đến tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp học và ngoài lớp học. Chú trọng rèn cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa (SGK) để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực cần đảm bảo tính đặc thù của môn Mĩ thuật là: đề cao tính nghệ thuật và giáo dục thẩm mĩ; đề cao khả năng sáng tạo của HS. Chính vì vậy, để bắt đầu mỗi hoạt động mĩ thuật, tuỳ theo điều kiện thực tế, sở thích, năng lực, phong cách học tập của mỗi HS, thông thường sẽ được khởi đầu bằng một trong ba hình thức: Sáng tạo theo trí nhớ, Sáng tạo theo tưởng tượng hay Sáng tạo qua quan sát. Tuy nhiên, các hình thức này luôn đan xen và hỗ trợ nhau trong các hoạt động mĩ thuật.



Chân trời sáng tạo

2.1.2. Phối hợp các phương pháp và hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực mĩ thuật

Năng lực mĩ thuật của HS bao gồm các thành tố chính là:

– Quan sát và nhận thức thẩm mĩ;

– Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ;

– Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

Tiếp cận trên cơ sở hình thành và phát triển các năng lực mĩ thuật của HS, khi tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật GV cần chú ý:

a) Để hình thành, phát triển năng lực **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV nên khuyến khích và tạo cơ hội để HS được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mĩ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mĩ của đối tượng. Khi đưa ra yêu cầu

quan sát cho HS, GV cần giao nhiệm vụ rõ ràng. Trong quá trình HS quan sát, GV có thể đặt câu hỏi gợi mở để định hướng, hỗ trợ các em tìm tòi, khám phá. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ cần được kết hợp, lồng ghép trong các hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mĩ của cả tiến trình và liên hệ, ứng dụng thực tiễn chứ không phải chỉ dừng ở hoạt động khám phá bài học.

b) Để hình thành, phát triển năng lực **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV cần kích thích khả năng thực hành, sự sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, với HS lớp 6, cần có những hướng dẫn cụ thể về cách thức tiến hành làm sản phẩm để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo.

c) Để hình thành, phát triển năng lực **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ** ở HS, khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong cả tiến trình dạy học. GV nên khích lệ HS tích cực tham gia hoạt động học tập như trưng bày sản phẩm của lớp, xem tranh của hoạ sĩ, xem sản phẩm của các nghệ nhân, nghệ sĩ,… đồng thời tạo cơ hội để HS được tiếp cận và khám phá nhiều sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ với truyền thống văn hoá, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn Internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại.

2.2. YÊU CẦU CƠ BẢN KHI TỔ CHỨC DẠY – HỌC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT CHO HỌC SINH

2.2.1. Đảm bảo những điều kiện tiên quyết của quá trình tổ chức hoạt động mĩ thuật

a) *Tạo điều kiện để HS được học qua nhiều kênh:* Thông thường, việc học tập cần sử dụng một số giác quan trong một kênh học tập, thậm chí có thể vài kênh (giác quan vận động, giác quan xúc giác, giác quan thị giác, giác quan thính giác,...), trong đó có một hoặc hai giác quan đóng vai trò chủ đạo. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học và trong quá trình dạy học, GV cần lưu ý kích thích tất cả các giác quan của HS vì không phải em nào cũng thích sử dụng các kênh học tập như nhau.

b) *Chú ý đến phong cách học của từng HS:* Kết quả của việc học phụ thuộc vào khả năng HS tập trung và tiếp thu kiến thức mới qua việc xử lí thông tin trong phần mạnh nhất của bộ não. Cách xử lí khác nhau dẫn đến nhiều phong cách học tập khác nhau trong một lớp học mà GV cần cân nhắc khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học.

– Phong cách học toàn diện: Đây là phong cách học hay gặp ở những HS thường chú ý đến tổng thể và sự khái quát hơn trước khi đi vào chi tiết. Các em thường thích làm việc theo nhóm, trong một không gian mở và không khí vui vẻ, thân thiện.

– Phong cách học theo thứ tự: Đây là phong cách học thường thấy ở những HS thích tìm hiểu về chi tiết trước khi đi vào tổng thể. Các em muốn thông tin được thể hiện theo thứ tự

trước, sau và sắp xếp theo tầm quan trọng. Các HS này thường thích làm việc một mình, trong một không gian yên tĩnh.

– Phong cách học linh hoạt: Đây là phong cách học kết hợp cả hai phong cách trên. HS có phong cách này thường tự điều chỉnh cách học của mình để thích nghi với môi trường học và tình huống thực tế.

c) *Chú ý đến chiến lược học tập:* Kết hợp kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS và chiến lược học tập hay phương pháp học tập khác nhau để tương tác với môi trường xung quanh nhằm giúp các em tìm hiểu và giải thích sự vật, sự việc có liên quan đến chủ đề, nội dung học tập.

d) *Quan tâm đến môi trường học tập:* GV cần tạo ra một môi trường có các hoạt động và nội dung phù hợp, thân thiện, có ý nghĩa với HS, giúp các em hiểu hơn về mục đích học tập. Trong môi trường đó, GV chia sẻ với HS về mục tiêu học tập và kết quả mong đợi. GV luôn truyền cảm hứng, khuyến khích, động viên các em học tập tốt để đạt được mục tiêu học tập.

Môi trường học tập bao gồm các hình thức hoạt động và nội dung như:

– Lập sơ đồ tư duy cho mỗi chủ đề/bài học bằng cách triển khai từ nội dung khái quát đến các nội dung cụ thể, trọng tâm của bài học.

– Thảo luận nhóm, trao đổi những ý kiến, cảm nhận cá nhân, cùng trải nghiệm để thống nhất quan điểm khi cùng làm việc và hợp tác tạo nên một sản phẩm chung.

– Giải quyết vấn đề bằng cách đưa ra các giải pháp linh hoạt, sáng tạo thay vì làm những bài tập có đáp án cụ thể theo khuôn mẫu. Cách tiếp cận học tập này kích thích trí tò mò, khuyến khích HS hợp tác với nhau và làm rõ hơn mục đích của việc học.

– Học đi đôi với hành, tạo điều kiện cho HS vận dụng sáng tạo, áp dụng những kiến thức mới học vào cuộc sống hằng ngày, qua đó các em có dịp trải nghiệm một kĩ năng mới, giúp các em hiểu rõ và nhớ kiến thức lâu hơn.

– Những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, ngụ ngôn,… là những sản phẩm văn hoá quan trọng góp phần truyền cảm hứng cho HS khi GV liên kết nội dung chủ đề/bài học có liên quan với quá trình sáng tạo, cảm thụ thẩm mĩ của các em.

– Hoạt động tích hợp, liên kết nội dung các môn học trong chương trình khi GV mĩ thuật phối hợp được với GV dạy các môn học khác nhau cùng hợp tác xây dựng kế hoạch hoạt động tích hợp các nội dung có liên quan trong một chủ đề để việc học của HS đạt được hiệu quả cao. Ví dụ: Sản phẩm mĩ thuật được vận dụng vào môn Ngữ văn, Ngoại ngữ, Toán, Khoa học Tự nhiên, Giáo dục công dân,... Ngược lại, các môn học này hỗ trợ cho HS tưởng tượng, sáng tạo, biểu đạt trong quá trình cảm thụ thẩm mĩ và tạo hình.

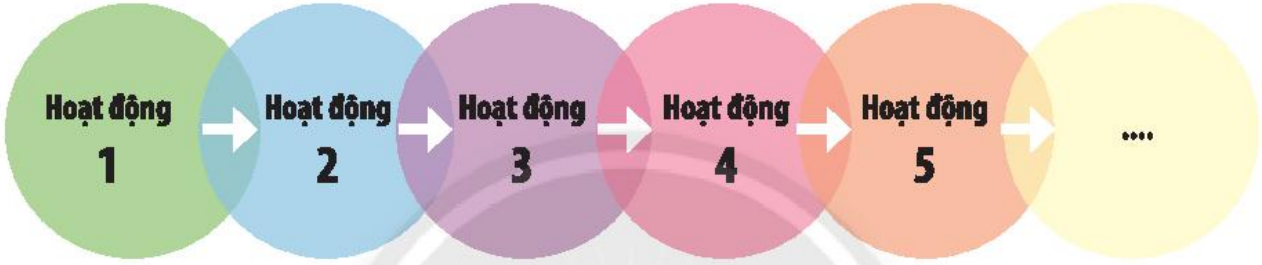
– Hoạt động ngoài lớp học giúp HS có những trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, xã hội, tạo hứng thú cho HS và mang tính giáo dục, rèn luyện kĩ năng sống cho các em.

– Học theo dự án dựa trên chủ đề và cốt truyện tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và có kĩ năng sống khi giải quyết vấn đề nào đó.

– Học qua các trò chơi mang tính giáo dục giúp HS luyện tập, vận dụng các kiến thức và kĩ năng đã học một cách mạnh dạn, thoải mái, thân thiện và vui vẻ, đặc biệt với những HS nhút nhát, cần nhiều sự hỗ trợ của GV và bạn bè.

2.2.2. Đảm bảo tính liên kết và hệ thống của các hoạt động mĩ thuật

Để phát triển năng lực cho HS, các hoạt động học tập cần phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS. Muốn vậy, các hoạt động học của HS cần được thiết kế thành tiến trình có tính liên kết, kế thừa và liên tục để các hoạt động luôn liên quan với nhau, kết thúc hoạt động trước là điểm bắt đầu của hoạt động sau, tạo ra sự sáng tạo không ngừng cho HS. Hoạt động mĩ thuật trong lớp học và ngoài lớp học nối tiếp nhau, tạo được nhiều cơ hội cho HS học tập và trải nghiệm, khơi gợi hứng thú và ham muốn thể hiện năng lực trong thực tiễn của các em. Hoạt động học tập cá nhân, học cặp đôi, học nhóm, học trong lớp, học ở nhà, học trong thực tế luôn đan xen, phối hợp với nhau sao cho hiệu quả.



Sự nối tiếp các hoạt động theo mạch nhận thức, phát triển trong bài học

Trong quá trình tổ chức, GV cần gợi mở hướng phát triển của các hoạt động học tập. HS được đặt vào tình huống của đời sống thực tế, được trực tiếp quan sát, thảo luận, trải nghiệm thực hành, giải quyết các vấn đề theo hiểu biết, cảm nhận, suy nghĩ và cảm xúc của mình. Qua đó, giúp cho HS tự lực khám phá những điều mình chưa rõ thay vì phải thụ động tiếp thu kiến thức do GV cung cấp hoặc áp đặt kiến thức có sẵn.

2.2.3. Dạy học mĩ thuật cần tích hợp nội dung của các môn học khác

Không chỉ đảm bảo các nội dung yếu tố và nguyên lí mĩ thuật của môn học được quy định trong Chương trình, các hoạt động dạy học mĩ thuật còn cần có sự tích hợp với nội dung kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác. Việc tích hợp này vừa giúp khai thác, củng cố kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác cho HS, vừa giúp HS sử dụng các kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác để học mĩ thuật tốt hơn.

2.2.4. Đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh

Nhà tâm lí học Howard Gardner (Đại học Harvard) đã chỉ ra 7 loại trí thông minh (trí tuệ) sở trường trong khả năng của mỗi cá nhân. Trí thông minh là sức mạnh và khả năng giải quyết các vấn đề hay sáng tạo ra sản phẩm có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hoá. Các kiểu trí thông minh là cơ sở lí luận khi xây dựng kế hoạch dạy, học góp phần phát huy tốt nhất khả năng học tập, sáng tạo của mỗi cá nhân HS; đồng thời khuyến khích để HS

học tập bằng nhiều cách thức hoạt động, giúp năng lực của các em được phát triển toàn diện trên mọi phương diện.

Dạy học trước hết phải hiểu đặc điểm phát triển tâm sinh lí của HS và khả năng nhận thức của các em ở mỗi lứa tuổi. GV cần dựa vào lí thuyết về các loại trí thông minh của con người làm cơ sở để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật phù hợp. 7 loại trí thông minh theo quan điểm của Howard Gardner mà GV cần quan tâm là:

– *Trí thông minh về ngôn ngữ:* Là khả năng vượt trội trong việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói. Người học dễ thuyết trình, thể hiện cảm xúc bằng lời nói.

– *Trí thông minh về logic – toán học:* Là khả năng sử dụng các con số và nhận biết các mô hình trừu tượng. Người học thích suy nghĩ, làm việc với các con số, giải quyết các vấn đề bằng logic – toán học.

– *Trí thông minh về thị giác – không gian hình ảnh:* Là khả năng vượt trội trong việc hình dung các đồ vật, các chiều không gian. Người học thích các hoạt động mĩ thuật (thiết kế, thủ công, vẽ và tạo hình,…).

– *Trí thông minh về âm nhạc:* Là khả năng cảm nhận các giai điệu và âm thanh, nhạy cảm với âm nhạc và nhịp điệu. Người học thích hát, gõ nhịp, thích chơi nhạc và dễ nhớ các giai điệu.

– *Trí thông minh về vận động:* Là khả năng nhanh nhạy của cơ thể và khả năng điều khiển tốt các vận động. Người học thích chạy, nhảy múa, thể thao, truyền các thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể.

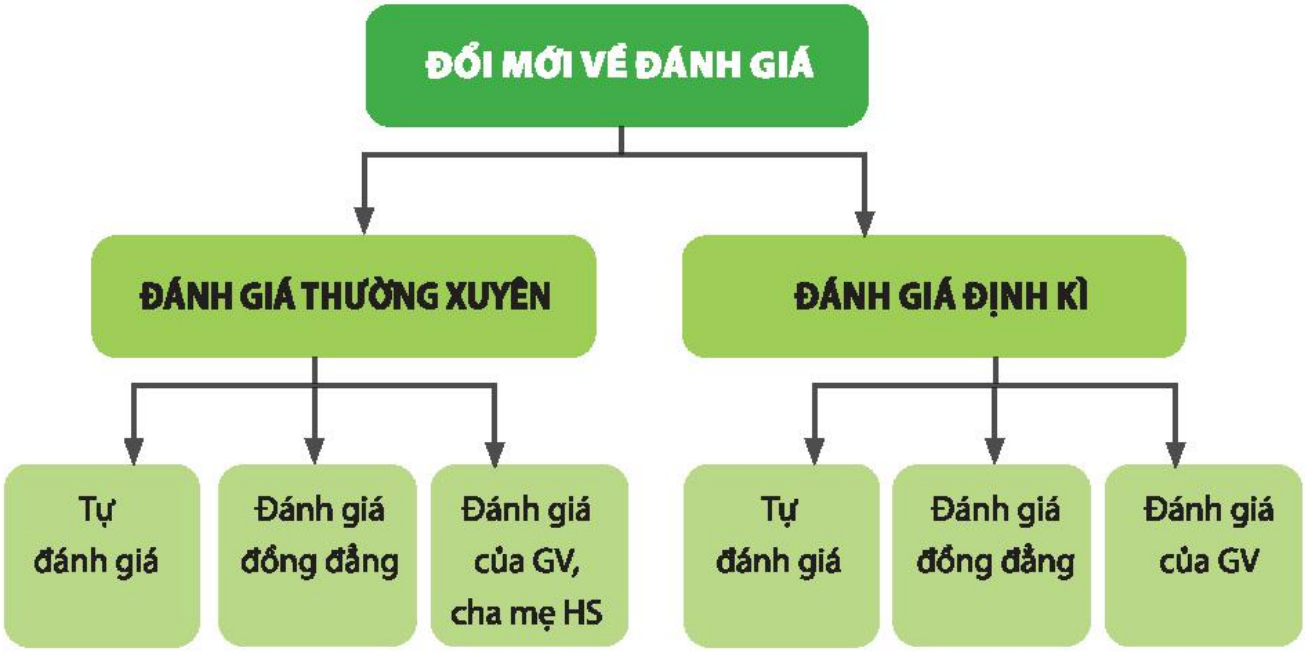
– *Trí thông minh về năng lực tương tác (hướng ngoại):* Là khả năng nổi trội trong giao tiếp và quan hệ giữa người này với người khác. Người học dễ kết bạn, thích các trò chơi hợp tác, làm việc theo nhóm, dễ liên kết các cá nhân.

– *Trí thông minh nội tâm:* Là khả năng tự suy nghĩ, có tinh thần độc lập, tự chủ trong xử lí và giải quyết các vấn đề. Người học thích nghiên cứu, làm việc độc lập, hạn chế trong giao tiếp.

3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT

3.1. ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT

Đổi mới về đánh giá trong dạy học mĩ thuật cần có sự tham gia của HS trong cả quá trình hoạt động học tập. Đánh giá trong dạy học mĩ thuật THCS là đánh giá thường xuyên qua quan sát, theo dõi, cùng nhau trao đổi, nhận xét, kiểm soát quá trình tham gia học tập, rèn luyện giữa các HS nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của mỗi cá nhân; GV tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ, động viên, khuyến khích HS kịp thời trong từng hoạt động. Đánh giá định kì môn Mĩ thuật là sự tổng hợp kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của HS thuộc lĩnh vực mĩ thuật từ đầu năm học đến thời điểm đánh giá.



Đổi mới về đánh giá với sự tham gia của HS

3.2. MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ

Đánh giá trong dạy học Mĩ thuật hướng đến các mục tiêu sau:

– Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học ngay trong quá trình hay kết thúc mỗi giai đoạn; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ, đồng thời nhanh chóng phát hiện những hạn chế, khó khăn của HS để hướng dẫn, hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.

– Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau, tự học, tự điều chỉnh cách học, có năng lực giao tiếp, hợp tác, có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.

– Giúp cha mẹ HS có thể hiểu, cùng tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập của con em mình, tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

– Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

3.3. HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

3.3.1. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

HS thực hiện tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm, trong cặp đôi, cá nhân dựa trên các tiêu chí:

– Sự chuẩn bị, ý thức tham gia vào hoạt động mĩ thuật;

– Khả năng tự khám phá, khả năng giao tiếp, hợp tác, độc lập, sáng tạo,…

– Thời gian hoàn thành nhiệm vụ học tập;

– Sự tiến bộ về nhận thức, kĩ năng, kết quả học tập của bản thân HS.

3.3.2. Giáo viên đánh giá

GV thực hiện đánh giá thường xuyên, toàn diện, cụ thể đối với HS dựa trên các tiêu chí đã xây dựng là:

– Sự tích cực chuẩn bị bài, sẵn sàng học tập, hợp tác;

– Năng lực học tập: nhận thức, kĩ năng, sự linh hoạt, độc lập, sáng tạo;

– Năng lực, sở thích của HS về ngôn ngữ tạo hình (chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt,…);

– Năng lực xã hội: giao tiếp, hợp tác, thích ứng;

– Hình thức đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp, thực hành, hoạt động thực tiễn, câu lạc bộ, chuyên đề,…

Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật của HS THCS nói chung, lớp 6 nói riêng là đánh giá theo năng lực của cá nhân hoặc nhóm trong suốt quá trình học tập, hoạt động, trải nghiệm, thực hành, sáng tạo và qua các sản phẩm mĩ thuật của HS. GV khuyến khích HS tự giới thiệu, nhận xét, nêu cảm nhận, chia sẻ với bạn, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng) dựa trên các tiêu chí mà GV gợi ý để HS xây dựng nên. GV có thể tuỳ chọn cách xếp loại tương ứng với việc đánh giá HS là Đạt (Đ) hay Chưa đạt (CĐ).

4. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 6*

4.1. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 6*

Theo yêu cầu của Chương trình, nội dung môn học Mĩ thuật lớp 6 định hướng theo các chủ đề: Văn hoá, xã hội; Nghệ thuật Tiền sử và Cổ đại Việt Nam, thế giới. SGK *Mĩ thuật 6* cụ thể hoá yêu cầu, định hướng của Chương trình thông qua việc xây dựng các chủ đề: *Biểu cảm của sắc màu, Nghệ thuật Tiền sử thế giới và Việt Nam, Lễ hội quê hương, Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam, Vật liệu hữu ích.*

Từ định hướng chủ đề của Chương trình, trên cơ sở 5 chủ đề đã xây dựng, căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí và các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 6 như quan hệ với bạn bè, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh, với nền văn hoá nghệ thuật của dân tộc và thế giới, SGK *Mĩ thuật 6* được thiết kế thành 18 bài học tương ứng với 35 tiết học, trong đó:

– 9 bài Mĩ thuật tạo hình, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 18 tiết.

– 8 bài Mĩ thuật ứng dụng, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 16 tiết.

– 1 bài tổng kết cuối năm học gồm 1 tiết.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tính liên thông với môn học khác (5)
CHỦ ĐỀ: BIỂU CẢM CỦA SẮC MÀU				
Bài 1: **TRANH VẼ THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC** (Vẽ theo nhạc)	– *Thực hành:* Vẽ tranh theo giai điệu âm nhạc. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS, tác phẩm của hoạ sĩ. – *Thể loại:* Hội hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **chất cảm** trong tranh.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được sự biểu cảm của chấm, nét, màu trong tranh. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc. **3. Phân tích và đánh giá** Cảm nhận được sự tương tác giữa âm nhạc và hội hoạ.	Liên thông, tích hợp với môn Âm nhạc.
Bài 2: **TRANH TĨNH VẬT MÀU** (Vẽ tranh tĩnh vật màu)	– *Thực hành:* Vẽ tranh với 3 vật mẫu. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS và tác phẩm của hoạ sĩ. – *Thể loại:* Hội hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **chấm, nét, hình, màu, chất cảm** trong tranh vẽ.	**1. Quan sát và nhận thức** Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên. **3. Phân tích và đánh giá** – Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh. – Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật.	Liên thông, tích hợp với môn Khoa học tự nhiên.
Bài 3: **TRANH IN HOA, LÁ**	– *Thực hành:* Tranh in. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS, tranh in của hoạ sĩ. – *Thể loại:* Đồ hoạ tranh in. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Chỉ ra được **nhịp điệu của nét, hình, màu** trong sản phẩm mĩ thuật.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo được bức tranh in hoa, lá. **3. Phân tích và đánh giá** Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa, lá trong sản phẩm in. Biết được cách vận dụng kĩ thuật in trong học tập và sáng tạo mĩ thuật.	Liên thông, tích hợp với môn Khoa học tự nhiên.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tính liên thông với môn học khác (5)
Bài 4: **THIỆP CHÚC MỪNG**	– *Thực hành:* Làm thiệp chúc mừng. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS và thiệp chúc mừng. – *Thể loại:* Thiết kế đồ hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **nhịp điệu, tỉ lệ, cân bằng** của chữ, hình, màu trong sản phẩm mĩ thuật.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được cách kết hợp chữ, hình để tạo sản phẩm thiệp chúc mừng. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo được thiệp chúc mừng với hình có sẵn. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu và sự hài hoà trên thiệp. Nhận biết được giá trị văn hoá tinh thần của thiệp chúc mừng trong cuộc sống.	Liên thông, tích hợp với môn Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM				
Bài 1: **NHỮNG HÌNH VẼ TRONG HANG ĐỘNG**	– *Thực hành:* Vẽ mô phỏng. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Lịch sử mĩ thuật, hội hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **nét, hình, màu** và cách vẽ mô phỏng.	**1. Quan sát và nhận thức** Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận. **3. Phân tích và đánh giá** Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mĩ thuật thời Tiền sử. Có ý thức trân trọng, bảo tồn và phát triển văn hoá nghệ thuật của người xưa.	Liên thông, tích hợp với môn Lịch sử.
Bài 2: **THỜI TRANG VỚI HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ**	– *Thực hành:* Dùng hình vẽ thời Tiền sử trang trí cho các sản phẩm thời trang. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Lịch sử mĩ thuật, thiết kế đồ hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **tỉ lệ, hài hoà, cân bằng** và cách phát huy giá trị của di sản mĩ thuật.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được cách xử lí hài hoà về tỉ lệ của hình, màu trên sản phẩm thời trang. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ trang trí thời Tiền sử. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được giá trị thẩm mĩ và tính cân bằng của hình trang trí trên sản phẩm thời trang. Nhận biết được hình thức ứng dụng nghệ thuật thời Tiền sử vào cuộc sống.	Liên thông, tích hợp với môn Lịch sử.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tính liên thông với môn học khác (5)
Bài 3: **TÚI GIẤY ĐỰNG QUÀ TẶNG** (Thiết kế công nghiệp)	– *Thực hành:* Tạo dáng và thiết kế túi đựng quà. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Thiết kế công nghiệp. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết **được tỉ lệ, cân bằng, đối lập** và hình thức thiết kế công nghiệp đơn giản.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời Tiền sử. **3. Phân tích và đánh giá** Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Lịch sử.
CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG				
Bài 1: **NHÂN VẬT 3D TỪ DÂY THÉP** (Tạo nhân vật 3D bằng dây thép và giấy bồi)	– *Thực hành:* Tạo dáng người 3D. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS, của nghệ nhân. – *Thể loại:* Điêu khắc. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết **được tỉ lệ, cân bằng, tương phản** trong sản phẩm mĩ thuật 3D.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy. **3. Phân tích và đánh giá** Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.	Liên thông, tích hợp với môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
Bài 2: **TRANG PHỤC TRONG LỄ HỘI** (Tạo trang phục thể hiện đặc điểm nhân vật)	– *Thực hành:* Tạo trang phục cho các nhân vật 3D. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS, của nghệ nhân. – *Thể loại:* Thời trang. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **hình khối, tỉ lệ, hài hoà** trong sản phẩm mĩ thuật.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình dáng, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hoá truyền thống trong các lễ hội.	Liên thông, tích hợp với môn Lịch sử, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tính liên thông với môn học khác (5)
Bài 3: **HOẠT CẢNH NGÀY HỘI** (Tạo hoạt cảnh lễ hội bằng các nhân vật từ dây thép)	– *Thực hành:* Sắp đặt hoạt cảnh từ những nhân vật của bài học trước. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Điêu khắc. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết **hình khối, nhịp điệu, không gian** trong sản phẩm mĩ thuật.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mĩ thuật. Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hoá dân tộc.	Liên thông, tích hợp với môn Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
Bài 4: **HỘI XUÂN QUÊ HƯƠNG** (Vẽ theo tranh dân gian)	– *Thực hành:* Vẽ theo hình thức của tranh dân gian Việt Nam. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Hội hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **nét, hình, màu, không gian** và **hình thức** tranh với nhiều điểm nhìn.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương. **3. Phân tích và đánh giá** – Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. – Nhận biết được cách diễn tả không gian, vẻ đẹp trong tranh dân gian Việt Nam và biết ứng dụng trong học tập, sáng tạo.	Liên thông, tích hợp với môn Lịch sử, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT CỔ ĐẠI THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM				
Bài 1: **AI CẬP CỔ ĐẠI TRONG MẮT EM** (Vẽ tranh)	– *Thực hành:* Vẽ tranh theo ảnh gợi ý. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Lịch sử mĩ thuật, hội hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **hình, màu, tỉ lệ, không gian** và cách vẽ tranh với một điểm nhìn.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật Cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật Ai Cập Cổ đại. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được nét độc đáo, giá trị của nghệ thuật Cổ đại thế giới và nhận biết được một số công trình, tác phẩm tiêu biểu của thời kì này.	Liên thông, tích hợp với môn Lịch sử.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tính liên thông với môn học khác (5)
Bài 2: **HOẠ TIẾT TRỐNG ĐỒNG** (In bằng khay xốp)	– *Thực hành:* In. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại*: Lịch sử mĩ thuật, đồ hoạ tranh in. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **nét, hình, lặp lại, chuyển động** và kĩ thuật làm tranh in.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được cách tạo hình bằng kĩ thuật in. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Mô phỏng được hoạ tiết trống đồng bằng kĩ thuật in. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được vẻ đẹp của hoạ tiết trống đồng qua hình in. Có ý thức trân trọng, giữ gìn, phát triển di sản nghệ thuật dân tộc.	Liên thông, tích hợp với môn Lịch sử.
Bài 3: **THẢM TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT TRỐNG ĐỒNG**	– *Thực hành:* Vẽ trang trí theo nguyên lí cân bằng và đối xứng với hoạ tiết Đông Sơn. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Lịch sử mĩ thuật, đồ hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **nhịp điệu, lặp lại, cân bằng** và cách phát triển di sản văn hoá dân tộc.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Trang trí được thảm hình vuông với hoạ tiết trống đồng. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ. Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.	Liên thông, tích hợp với môn Lịch sử.
CHỦ ĐỀ: VẬT LIỆU HỮU ÍCH				
Bài 1: **SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG**	– *Thực hành:* Tạo hình và vẽ trang trí từ đồ vật đã qua sử dụng. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Điêu khắc, thiết kế đồ hoạ. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **khối hình, chấm, nét, màu, tỉ lệ, hài hoà** trong sản phẩm mĩ thuật.	**1. Quan sát và nhận thức** Nêu được một số cách thức tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo hình và trang trí được sản phẩm ứng dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. **3. Phân tích và đánh giá** Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.	Liên thông, tích hợp với môn Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Chân trời sáng tạo

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tính liên thông với môn học khác (5)
Bài 2: **MÔ HÌNH NGÔI NHÀ 3D** (Tạo mô hình ngôi nhà bằng vật liệu đã qua sử dụng)	– *Thực hành:* Tạo ngôi nhà từ các khối hình cơ bản. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Điêu khắc. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được các **khối hình cơ bản** và giá trị của vật liệu đã qua sử dụng.	**1. Quan sát và nhận thức** Nêu được cách kết hợp các hình, khối của vật liệu đã qua sử dụng để tạo mô hình ngôi nhà. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.	Liên thông, tích hợp với môn Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
Bài 3: **KHU NHÀ TƯƠNG LAI (3D)** (Làm việc nhóm)	– *Thực hành:* Tạo khu nhà. – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS. – *Thể loại:* Điêu khắc. – *Chủ đề:* Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được **hình, khối, nhịp điệu, cân bằng, đối lập, không gian** trong sản phẩm mĩ thuật.	**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc của các mô hình nhà để tạo mô hình khu nhà. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Tạo được mô hình khu nhà và cảnh vật mong muốn trong tương lai. **3. Phân tích và đánh giá** Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.	Liên thông, tích hợp với môn Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
BÀI TỔNG KẾT				
CÁC HÌNH THỨC MĨ THUẬT	– *Thực hành:* Làm việc nhóm (cùng bạn làm sơ đồ tư duy hệ thống các chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật 6*). – *Thảo luận:* Sản phẩm của HS.		**1. Quan sát và nhận thức** Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng, tích hợp Lí luận và lịch sử mĩ thuật. **2. Sáng tạo và ứng dụng** Lập được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các thể loại trên. **3. Phân tích và đánh giá** Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân.	

4.2. MÔ HÌNH NHẬN THỨC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 6

Dựa theo đặc thù của môn Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS, SGK *Mĩ thuật 6* xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT*, đồng thời phát triển dựa trên các thành tựu đã được vận dụng vào đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cấp Tiểu học và THCS những năm gần đây, cụ thể:

Mô hình bài học theo *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT*	Mô hình bài học SGK *Mĩ thuật 6*
MỞ ĐẦU	**Khám phá:** Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	**Kiến tạo kiến thức – kĩ năng:** Hình thành kiến thức – kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	**Luyện tập – Sáng tạo:** Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	**Phân tích – Đánh giá:** Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập – sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới.
	Vận dụng – Phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mĩ thuật.

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 6* được biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS theo mạch nội dung của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và với định hướng chủ đề trong chương trình Mĩ thuật lớp 6 cũng như các chủ đề cụ thể được xây dựng trong sách là: *Biểu cảm của sắc màu, Nghệ thuật Tiền sử thế giới và Việt Nam, Lễ hội quê hương, Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam, Vật liệu hữu ích.*

4.3. CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC CỤ THỂ TRONG *SÁCH GIÁO VIÊN MĨ THUẬT 6*

Mỗi bài học trong *Sách giáo viên Mĩ thuật 6* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mĩ thuật 6*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

– Tên bài/Số tiết.

– Mục tiêu HS cần đạt.

– Chuẩn bị.

– Các hoạt động.

Trong đó, nội dung về Các hoạt động sẽ bao gồm 5 hoạt động dạy – học thống nhất với các hoạt động được trình bày theo trình tự logic như trong SGK là: Khám phá → Kiến tạo

kiến thức – kĩ năng → Luyện tập – Sáng tạo → Phân tích – Đánh giá → Vận dụng – Phát triển. Mỗi hoạt động được thiết kế như sau:

+ Tên hoạt động.

+ Nhiệm vụ của GV: Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.

+ Gợi ý cách tổ chức: Đề xuất cách thức để GV có thể hướng dẫn/hỗ trợ/khuyến khích HS thực hiện hoạt động.

+ Câu hỏi gợi mở: Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học mĩ thuật.

+ Lưu ý HS/Tóm tắt để HS ghi nhớ: Nêu những điều HS cần lưu ý trong quá trình học hay thực hành mĩ thuật/Tóm tắt lại các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động hay bài học mà HS cần nắm được.

Đặc biệt, hoạt động Vận dụng – Phát triển là hoạt động mang tính gợi mở, khuyến khích HS vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học mĩ thuật để tiếp tục sáng tạo trong cuộc sống.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật cụ thể, GV cần lưu ý:

– Nắm vững các kĩ thuật của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/bài học.

– Dựa vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương, GV linh hoạt lựa chọn các vật liệu và hình thức mĩ thuật phù hợp để tổ chức dạy học.

– Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân.

– Cuối mỗi bài, tuỳ điều kiện lớp học, GV cần tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của HS.

– Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực.

– Phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật hiệu quả (Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...). Có thể xây dựng phòng học mĩ thuật (hoặc tại lớp) có đồ dùng học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong sử dụng, giữ gìn, tiết kiệm đồ dùng, chia sẻ với nhau,...

– Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới mĩ thuật; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy – học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Ở cuối một số bài, thường có thêm phần phụ lục, học liệu để GV tổ chức đánh giá, kết nối gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS. Những phụ lục này đều được đăng tải trên website: *http://sachthietbigiaoduc.vn*, do đó GV có thể chủ động lưu về để sử dụng trong quá trình dạy học.

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI	LOẠI BÀI	TIẾT
Biểu cảm của sắc màu	1. Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc	Vẽ	2
	2. Tranh tĩnh vật màu	Vẽ	2
	3. Tranh in hoa, lá	Đồ hoạ (tranh in)	2
	4. Thiệp chúc mừng	Đồ hoạ thiết kế	2
Nghệ thuật Tiền sử thế giới và Việt Nam	1. Những hình vẽ trong hang động	Vẽ	2
	2. Thời trang với hình vẽ thời Tiền sử	Tạo hình và trang trí	2
	3. Túi giấy đựng quà tặng	Thiết kế	2
Lễ hội quê hương	1. Nhân vật 3D từ dây thép	Tạo dáng 3D	2
	2. Trang phục trong lễ hội	Thiết kế	2
	3. Hoạt cảnh ngày hội	Tạo hình 3D	2
	4. Hội xuân quê hương	Vẽ	2
Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam	1. Ai Cập Cổ đại trong mắt em	Vẽ	2
	2. Hoạ tiết trống đồng	In	2
	3. Thảm trang trí với hoạ tiết trống đồng	Thiết kế	2
Vật liệu hữu ích	1. Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	Tạo hình từ đồ vật đã qua sử dụng (3D)	2
	2. Mô hình ngôi nhà 3D	Tạo hình 3D	2
	3. Khu nhà tương lai	Tạo hình 3D	2
	Bài tổng kết: Các hình thức mĩ thuật	Sơ đồ tư duy	1

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ

Biểu cảm của sắc màu

BÀI 1 TRANH VẼ THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được sự biểu cảm của chấm, nét, màu trong tranh.
- Tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc.
- Cảm nhận được sự tương tác giữa âm nhạc và hội hoạ.

CHUẨN BỊ

- HS: Màu vẽ, bút vẽ, kéo, thước kẻ, giấy vẽ theo nhóm.
- GV: Tranh vẽ theo hình thức vẽ theo nhạc.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc.

Nhiệm vụ của GV:
Tạo cơ hội cho HS nghe nhạc và chuyển động theo giai điệu của bản nhạc, trải nghiệm vẽ tranh bằng nét vẽ màu tự do trên giấy.

Gợi ý cách tổ chức:
– Hướng dẫn HS nghe nhạc, vận động theo giai điệu của bản nhạc và di chuyển vòng quanh giấy vẽ.
– Gợi ý cho HS cách chấm màu và di chuyển bút vẽ theo cảm nhận về giai điệu, tiết tấu của bản nhạc.
– Hướng dẫn HS quan sát, thưởng thức và chia sẻ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em có cảm xúc gì khi trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc?*
- *Em có cảm nhận như thế nào khi xem bức tranh chung?*
- *Đường nét, màu sắc trong tranh cho em cảm nhận gì?*
- *Em tưởng tượng được hình ảnh gì trong tranh?*
- *Mảng màu nào em yêu thích trong bức tranh? Vì sao?...*


CHỦ ĐỀ Biểu cảm của sắc màu

Bài 1 TRANH VẼ THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT
– Chỉ ra được sự biểu cảm của chấm, nét, màu trong tranh.
– Tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc.
– Cảm nhận được sự tương tác giữa âm nhạc và hội hoạ.

CHUẨN BỊ
Màu vẽ, bút vẽ, thước kẻ, kéo, giấy vẽ theo nhóm.

1 Trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc
– Nghe nhạc, vận động theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc và di chuyển bút vòng quanh giấy.
– Chấm màu và di chuyển bút vẽ thay đổi nét, màu theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc.
– Thưởng thức và chia sẻ:
+ Cảm xúc khi xem tranh.
+ Mảng màu yêu thích trong tranh.
+ Hình ảnh tưởng tượng được trong mảng màu yêu thích.

1 2 3 4

Ảnh 1, 3: Phạm Anh Kim

6

Lưu ý HS

Biểu hiện của các chấm, nét, màu theo giai điệu, tiết tấu của âm nhạc có thể diễn tả được cảm xúc và tinh thần trong tranh.



HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo bức tranh từ mảng màu yêu thích.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội để HS quan sát hình ở trang 7 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận và chỉ ra cách tạo bức tranh từ mảng màu vẽ theo nhạc.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 7 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh từ mảng màu vẽ theo nhạc.

– Nêu câu hỏi để HS tập trung quan sát, suy nghĩ và trả lời.

– Gợi ý để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em tưởng tượng được hình ảnh gì qua mảng màu trong khung giấy?*
- *Làm thế nào để thể hiện rõ các hình ảnh tưởng tượng?*
- *Các chấm, nét, màu được thêm vào như thế nào để gợi hình trong tranh?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Vẽ tranh theo nhạc là cách thể hiện cảm xúc, giai điệu, tiết tấu của âm thanh bằng đường nét, màu sắc, nhịp điệu của các chấm, nét, màu.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo bức tranh từ mảng màu có sẵn.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS vẽ thêm chấm, nét, màu để làm rõ hơn hình ảnh tưởng tượng và tạo bức tranh từ mảng màu yêu thích ở bức tranh lớn vẽ theo nhạc.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS cắt mảng màu đã chọn từ bức tranh chung.

– Khuyến khích HS vẽ thêm các chấm, nét, màu gợi hình ảnh tưởng tượng trong mảng màu yêu thích.

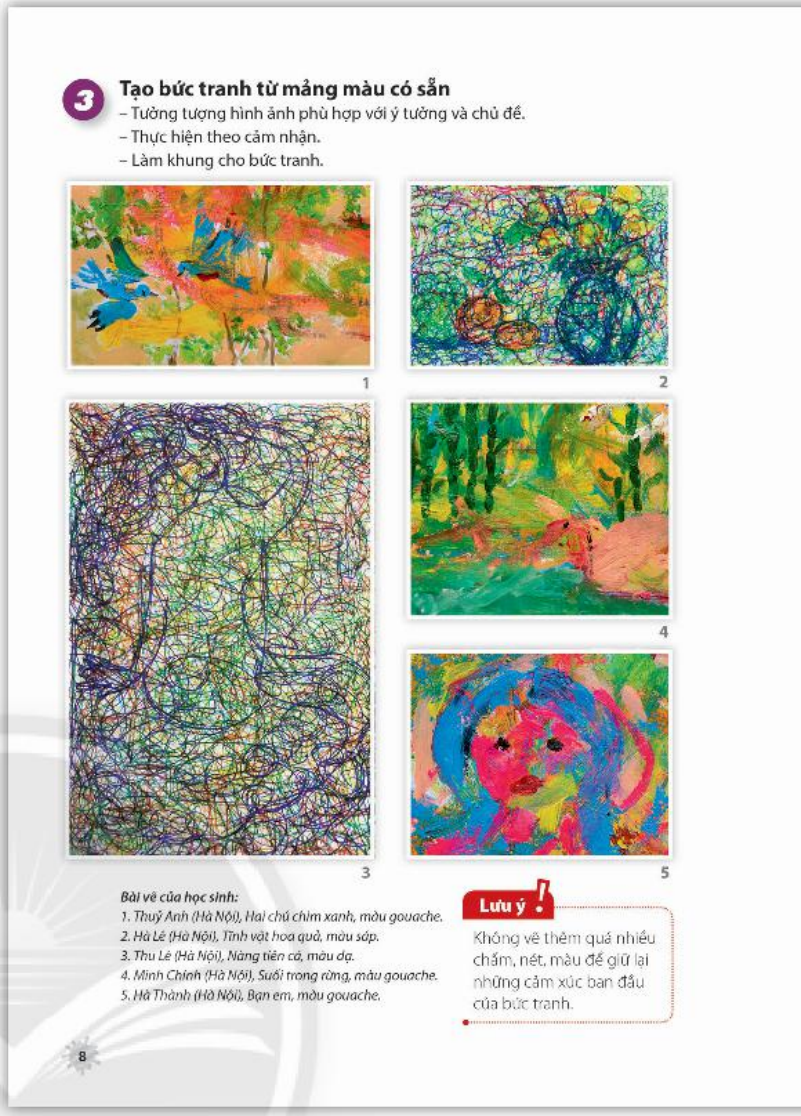
– Nêu câu hỏi để HS tư duy về bức tranh mới.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em tưởng tượng đến hình ảnh gì từ mảng màu đã chọn trong bức tranh vẽ theo nhạc?*
- *Chi tiết nào gợi cho em hình ảnh tưởng tượng đó?*
- *Màu sắc từ mảng màu đã chọn gợi cho em cảm xúc gì?*
- *Em sẽ thêm chấm, nét, màu nào vào bài vẽ để thể hiện rõ ý tưởng cho bức tranh mới của mình?*
- ...?

Lưu ý HS

Không vẽ thêm quá nhiều chấm, nét, màu để giữ lại những cảm xúc ban đầu của bức tranh.



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS điều chỉnh bố cục và làm khung cho bức tranh; trưng bày và chia sẻ cảm nhận về chấm, nét, hình, màu trong bài vẽ mới.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS tạo khung cho bức tranh để bố cục lại hình vẽ cho phù hợp ý tưởng thể hiện.

– Trưng bày bài vẽ trên bảng hoặc tường lớp.

– Nêu câu hỏi để HS thảo luận, nhận biết thêm biểu cảm và nhịp điệu của các chấm, nét, màu trong bài vẽ.

Chân trời sáng tạo

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:

– Bài vẽ em ấn tượng.

– Cảm xúc về chấm, nét, màu trong "bức tranh".

– Hình ảnh em tưởng tượng được từ bài vẽ.

– Cách điều chỉnh để "bức tranh" hoàn thiện hơn.

5 **Tìm hiểu tranh trừu tượng của hoạ sĩ**

– Em tưởng tượng thấy hình ảnh gì trong tranh?

– Em có cảm nhận gì về các chấm, nét, màu trong bài vẽ của mình với tranh của hoạ sĩ?



1. Jackson Pollock, Convergence (Hội tụ), 1952, sơn dầu, 237cm × 390cm.



2. Phạm An Hải, Dưới một nước, 2016, acrylic và sơn dầu, 100cm × 200cm.

Hình và màu trong tranh trừu tượng là biểu cảm chủ quan của tác giả, ít lệ thuộc vào yếu tố khách quan.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với "bức tranh" nào? Vì sao?*
- *Nét, màu và nhịp điệu tạo nên cảm xúc gì về "bức tranh" đó?*
- *Cách vẽ này cho em nhận thức được điều gì?*
- *Em còn muốn điều chỉnh gì ở tranh vẽ của mình hoặc của bạn?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tranh trừu tượng của hoạ sĩ.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS xem một số tranh trừu tượng của hoạ sĩ và giới thiệu khái lược để HS nhận biết thêm về khuynh hướng nghệ thuật này.

Gợi ý cách tổ chức:

– Cho HS xem một số tranh trừu tượng của hoạ sĩ trong nước và thế giới.

– Giới thiệu khái quát về tác phẩm và tác giả của các tranh ở trang 9 SGK *Mĩ thuật 6*.

– Khuyến khích HS chia sẻ và thảo luận để nhận biết về một số hình thức vẽ tranh trừu tượng.

– Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em tưởng tượng thấy gì trong mỗi bức tranh?*
- *Em có cảm nhận như thế nào về màu sắc, cách sử dụng chấm, nét trong mỗi bức tranh?*
- *Em có liên tưởng gì giữa bài vẽ của em và tranh của hoạ sĩ?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình và màu trong tranh trừu tượng là biểu cảm chủ quan của tác giả, ít lệ thuộc vào yếu tố khách quan.

Chân trời sáng tạo

BÀI 2 TRANH TĨNH VẬT MÀU

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật.
- Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên.
- Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, màu vẽ, vật mẫu.
- GV: Ảnh, tranh vẽ tĩnh vật màu.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá tranh tĩnh vật màu.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát một số tranh tĩnh vật màu của hoạ sĩ và khuyến khích các em thảo luận về bố cục, hoà sắc và cách diễn tả nét, hình, màu trong tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát tranh, đặt câu hỏi để HS tìm hiểu, thảo luận về:

+ Những hình ảnh được vẽ trong các bức tranh.

+ Chất liệu, hình thức thể hiện tranh tĩnh vật.

– Hướng dẫn HS quan sát, thưởng thức và chia sẻ về:

+ Bố cục, hình mảng, đường nét, màu sắc trong tranh.

+ Cảm xúc khi xem tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em hiểu như thế nào là tranh tĩnh vật?*
- *Trong mỗi tranh có những hình ảnh gì?*
- *Tranh được thể hiện bằng chất liệu gì?*
- *Bố cục, hoà sắc và cách diễn tả chấm, nét, hình, màu trong mỗi bức tranh như thế nào?*
- ...?



Bài 2 TRANH TĨNH VẬT MÀU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT
– Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật.
– Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên.
– Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh.
– Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật.

CHUẨN BỊ
Giấy vẽ, màu vẽ, vật mẫu.

1 Khám phá tranh tĩnh vật màu
Quan sát tranh và cho biết:
– Cách sắp xếp hình, màu của vật mẫu trong tranh như thế nào?
– Hoà sắc và cách diễn tả trong mỗi bức tranh có điểm gì ấn tượng?

1 2 3 4

1. Paul Gauguin (Pôn Gô-ganh), Tĩnh vật với những quả xoài, 1897 – 1896, sơn dầu, 30,4cm × 47,4cm.
2. Henri Matisse (Hăng-ri Mát-tit), Hoa tulip, 1905, sơn dầu, 46cm × 55cm.
3. Van Gogh (Van Gốc), Hoa hướng dương, 1888, sơn dầu, 95cm × 73cm.
4. Trần Lưu Hậu, Tĩnh vật, 2010, acrylic, 75cm × 85cm.

10

Lưu ý HS

Biểu hiện của các chấm, nét, màu có thể diễn tả được cảm xúc và tinh thần trong tranh tĩnh vật. Tranh tĩnh vật đem lại cho người thưởng thức những tình cảm nhẹ nhàng về thiên nhiên và cuộc sống.



2 **Cách vẽ tranh tĩnh vật màu**

Quan sát và chỉ ra các bước vẽ tranh tĩnh vật màu.

1. Xác định bố cục, tỉ lệ, vị trí hình các vật mẫu và vẽ phác hình.
2. Vẽ màu khái quát tạo hoà sắc chung của bức tranh.
3. Vẽ thêm nét, màu thể hiện cảm xúc và đặc điểm của vật mẫu.

Có nhiều cách vẽ để diễn tả cảm xúc trong tranh tĩnh vật.

11

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh tĩnh vật màu.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội để HS quan sát hình, cảm nhận về mẫu và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật màu.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS:

+ Quan sát hình ở trang 11 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh tĩnh vật màu.

+ Cảm nhận vẻ đẹp, đặc điểm về hình dáng, vị trí, tỉ lệ, màu sắc; về cách bố cục, vẽ hình, vẽ màu các vật mẫu và nền khi thực hiện vẽ tranh tĩnh vật màu.

– Nêu câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện vẽ tranh tĩnh vật màu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Theo em, tranh tĩnh vật màu vẽ giống hệt vật mẫu được bày trong thực tế hay vẽ theo cảm nhận của người vẽ?*
- *Bố cục của tranh dựa trên hình dáng, tỉ lệ các vật mẫu hay theo ý tưởng sáng tạo tự do của người vẽ?*
- *Cách vẽ hình của tranh tĩnh vật màu có điểm gì giống và khác với cách vẽ hình của bài vẽ theo mẫu em đã được học?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Có nhiều cách vẽ để diễn tả cảm xúc trong tranh tĩnh vật.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh tĩnh vật màu.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích và hỗ trợ HS thực hiện vẽ tranh tĩnh vật màu.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS lựa chọn vị trí quan sát để xác định ánh sáng, hình dáng, tỉ lệ, màu sắc các vật mẫu.

– Khuyến khích HS thực hiện vẽ tranh theo ý thích.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em quan sát được hình dáng, vị trí, tỉ lệ các vật mẫu như thế nào?*
- *Các vật mẫu sẽ được sắp xếp như thế nào trong bức tranh của em?*
- *Khi vẽ, em sẽ vẽ phác khung hình để xác định bố cục của tranh hay vẽ hình vật mẫu luôn?*
- *Em sẽ vẽ vật ở xa hay ở gần trước?*
- *Em sẽ vẽ màu như thế nào? Em thích cách vẽ tranh tĩnh vật màu của hoạ sĩ nào?*
- *...?*

Lưu ý HS !

Luôn quan sát, so sánh đậm nhạt, màu sắc khi vẽ.



3 **Vẽ tranh tĩnh vật màu**

– Lựa chọn vị trí quan sát để có bố cục hợp lí cho bài vẽ.

– Thực hiện bài vẽ theo ý thích.

1 2

Bài vẽ của học sinh:
1. Phương Thảo (Hà Nội), Tĩnh vật hoa quả, màu gouache.
2. Đức Minh (Hà Nội), Hoa, màu gouache.
3. Hạnh An (Hà Nội), Tĩnh vật, màu sáp.

3

Lưu ý !

Luôn quan sát, so sánh đậm nhạt, màu sắc khi vẽ.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:

– Bài vẽ em yêu thích.

– Hoà sắc trong bài vẽ.

– Cách diễn tả trong bài vẽ (bố cục, nét, hình, màu, đậm nhạt).

5 **Ứng dụng với tranh tĩnh vật hoa quả**

Bức tranh tĩnh vật em vừa vẽ có thể sử dụng để làm gì?

Tranh tĩnh vật màu gợi cho người xem cảm xúc và tình yêu với thiên nhiên, phù hợp để trang trí trong đời sống.

12

Chân trời sáng tạo

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về bố cục, nét, hình, màu, đậm nhạt trong bài vẽ tranh tĩnh vật màu.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ.

– Nêu câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết thêm cảm xúc do nét, màu, nhịp điệu và sự hài hoà trong các bài vẽ tranh tĩnh vật mang lại.

– Khuyến khích HS phân tích và chia sẻ cảm nhận về:

+ Bài vẽ yêu thích.

+ Hoà sắc trong bài vẽ.

+ Cách diễn tả về bố cục, nét, hình, màu, đậm nhạt trong bài vẽ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?*
- *Bố cục và cách diễn tả về nét, hình, màu của bài vẽ như thế nào?*
- *Em có cảm xúc gì khi thực hiện bài vẽ tĩnh vật màu?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Ứng dụng với tranh tĩnh vật hoa quả.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS đưa ra những ý tưởng về ứng dụng tranh tĩnh vật hoa quả trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

– Cho HS xem hình ảnh tranh tĩnh vật được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, đưa ra ý kiến về:

+ Làm khung cho bức tranh để tặng người thân, bạn bè,...

+ Dùng tranh tĩnh vật để trang trí nội thất trong gia đình, góc học tập, lớp học,...

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thường thấy tranh tĩnh vật ở những nơi nào?*
- *Em có cảm nhận như thế nào nếu trang trí những bức tranh tĩnh vật trong nhà em?*
- *Em sẽ treo bức tranh tĩnh vật vừa vẽ ở vị trí nào trong nhà em?*
- *Nêu các cách sử dụng bức tranh tĩnh vật em đã vẽ.*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh tĩnh vật màu gợi cho người xem cảm xúc và tình yêu với thiên nhiên, phù hợp để trang trí trong đời sống.

BÀI 3 TRANH IN HOA, LÁ

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau.
- Tạo được bức tranh in hoa, lá.
- Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa, lá trong sản phẩm in. Biết được cách vận dụng kĩ thuật in trong học tập và sáng tạo mĩ thuật.

CHUẨN BỊ

- HS: – Đồ vật có phần bề mặt nổi: nắp chai, tăm bông,...
  – Rau, củ, quả, lá cây, hoa, giấy bìa có thể dùng để tạo khuôn in.
  – Màu nước, màu acrylic, màu gouache, giấy vẽ.
- GV: Ảnh, tranh in hoa lá, video về những dạng hoa lá tiêu biểu, khuôn in,...

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá tranh hoa, lá.

Nhiệm vụ của GV:
Hướng dẫn HS quan sát một số ảnh chụp, tranh in hoa, lá; hoa, lá thật và khuôn in mẫu;...

Gợi ý cách tổ chức:

– Giới thiệu một số mẫu hoa, lá thật có các hình dạng khác nhau và có gân nổi.

– Đưa ra một số bài mẫu tranh in để HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi.


Bài 3 TRANH IN HOA, LÁ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT
– Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau.
– Tạo được bức tranh in hoa, lá.
– Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa, lá trong sản phẩm in. Biết được cách vận dụng kĩ thuật in trong học tập và sáng tạo mĩ thuật.

CHUẨN BỊ
– Đồ vật có phần bề mặt nổi: nắp chai, tăm bông,...
– Rau, củ, quả, lá cây, hoa, giấy bìa có thể dùng để tạo khuôn in.
– Màu nước, màu acrylic, màu gouache, giấy vẽ.

1 Khám phá tranh hoa, lá
Quan sát tranh và cho biết:
– Nét, hình, màu trong bức tranh được thể hiện như thế nào?
– Bức tranh được tạo ra bằng cách nào?

1 2

Minh hoạ:
1. Ngọc Mai
2. Tuấn Cường

13

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Nét, hình, màu trong bức tranh được thể hiện như thế nào?*
- *Bức tranh được tạo ra bằng cách nào?*
- *Những bức tranh này có ý nghĩa như thế nào trong đời sống hằng ngày?*



2 **Cách tạo bức tranh bằng hình thức in**

Quan sát và chỉ ra cách tạo bức tranh bằng hình thức in.

1. Lựa chọn hoặc tạo những vật liệu có bề mặt nổi làm khuôn in.
2. Bôi màu vào khuôn và in hình lên giấy để tạo bức tranh.
3. In thêm hình, màu tạo sự hài hoà và nhịp điệu cho bức tranh.
4. Hoàn thiện bức tranh.

Hình in có thể tạo được những bức tranh ấn tượng và sinh động.

14

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo bức tranh bằng hình thức in.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh bằng hình thức in. Hướng dẫn HS sử dụng các đồ vật có thể tạo khuôn để in.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 14 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh bằng hình thức in.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện một bức tranh in.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Có thể tạo khuôn in bằng vật liệu gì?*
- *Tạo hình từ khuôn in được thực hiện như thế nào?*
- *Tạo bức tranh in màu như thế nào để có nhịp điệu và sự hài hoà?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình in có thể tạo được những bức tranh ấn tượng và sinh động.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo bức tranh in hoa, lá.

Nhiệm vụ của GV:

– Hướng dẫn HS chọn khuôn in bằng vật sẵn có hoặc tự tạo.
– Khuyến khích và hỗ trợ HS thực hiện in bức tranh hoa, lá theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

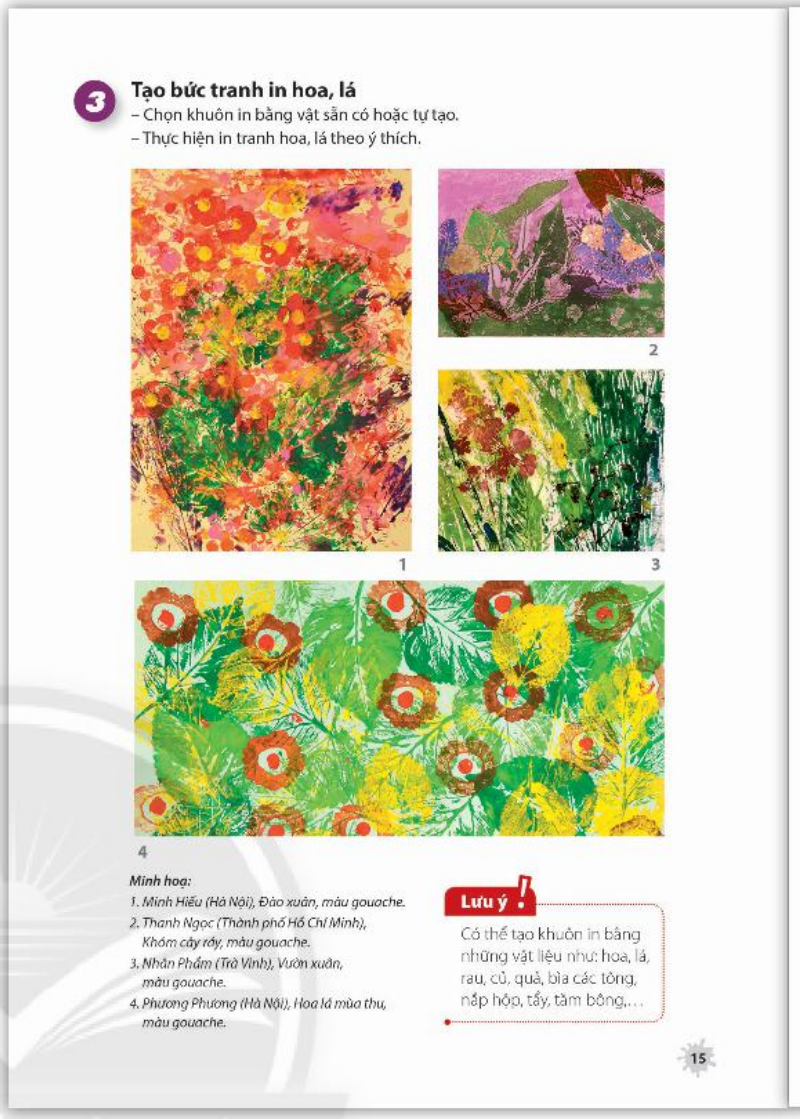
– Khuyến khích HS sử dụng vật liệu tái chế để tạo khuôn in.
– Hướng dẫn HS thực hành in tranh theo ý thích và phối hợp màu sắc hài hoà, linh hoạt khi in tranh.
– Gợi ý và hỗ trợ HS trong quá trình in tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Có thể chọn những vật liệu nào để làm khuôn in?*
- *Khi in, cần sử dụng loại màu nào?*
- *Khi thực hiện in, mức độ màu phải như thế nào để in được hình rõ nét?*
- *Bố cục các hình in trong bức tranh phải như thế nào để tạo được bức tranh hài hoà về nét, hình, màu?*
- *...?*

Lưu ý HS

Có thể tạo khuôn in bằng những vật liệu như: hoa, lá, rau, củ, quả, bìa các tông, nắp hộp, tẩy, tăm bông,...



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về kĩ thuật in, màu sắc trong các bài in tranh hoa, lá.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc trưng bày chung cả lớp.
– Khuyến khích HS giới thiệu, phân tích, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về:
+ Bức tranh in hoa, lá yêu thích.
+ Biểu cảm của nét, hình, màu trong tranh.

Chân trời sáng tạo

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:

- Bức tranh in hoa, lá em yêu thích.
- Biểu cảm của nét, hình, màu trong tranh.
- Kĩ thuật in và chất lượng hình in.
- Cách điều chỉnh để hoàn thiện và nâng cao tính thẩm mĩ cho bức tranh.

5 **Tìm hiểu nghệ thuật tranh in trong đời sống**

Quan sát và chỉ ra hình ảnh trong tranh, màu sắc, đường nét và cách tạo bức tranh.



1

Tranh in thuộc lĩnh vực đồ hoạ tạo hình; được thể hiện bằng cách gián tiếp đưa chấm, nét, hình, màu từ một khuôn in lên mặt giấy, vải,... để thể hiện ý tưởng của hoạ sĩ.

Kĩ thuật và hình in có thể ứng dụng trên nhiều loại sản phẩm phục vụ đời sống như: vải, giấy gói hàng, giấy dán tường, áo, váy, mũ, ba lô, giày,...

1. Phạm Thị Nguyệt Nga, Dừa nước Bến Tre, 1985, in khắc gỗ màu, 35cm × 45cm.

2. Đường Ngọc Cảnh, Đào Sơ Pa, 1992, in thạch cao màu, 60cm × 60cm.



2

Kĩ thuật in đồ hoạ được sử dụng khá phổ biến trong đời sống; có thể tạo ra tác phẩm mĩ thuật, nâng cao giá trị sử dụng và tính thẩm mĩ cho sản phẩm.

+ Kĩ thuật in và chất lượng hình in.
+ Cách điều chỉnh để hoàn thiện và nâng cao tính thẩm mĩ cho bức tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với bài tranh in nào? Vì sao?*
- *Nhịp điệu của hình in, màu sắc, đậm nhạt trong bài tranh in được sắp xếp như thế nào?*
- *Bài tranh in mang đến cho em cảm giác gì?*
- *Em thích nhất chi tiết nào ở bài tranh in của mình, của bạn?*
- *Em còn muốn điều chỉnh gì ở bài tranh in của mình hoặc của bạn?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật tranh in trong đời sống.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát các hình ảnh đa dạng trên những sản phẩm trong đời sống để cảm nhận vẻ đẹp của đường nét, màu sắc trong tranh in.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS quan sát tranh ở trang 16 SGK *Mĩ thuật 6* để thảo luận, phân tích và học tập về bố cục, màu sắc, kĩ thuật in tranh.
– Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận.
– Yêu cầu HS đọc nội dung trong HĐ5 để hiểu thêm về tranh in, về ứng dụng của kĩ thuật và hình in trong đời sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích tác phẩm tranh in nào? Vì sao?*
- *Theo em, kĩ thuật in có thể ứng dụng trong đời sống như thế nào?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kĩ thuật in đồ hoạ được sử dụng khá phổ biến trong đời sống; có thể tạo ra tác phẩm mĩ thuật, nâng cao giá trị sử dụng và tính thẩm mĩ cho sản phẩm.

Chân trời sáng tạo

BÀI 4 THIỆP CHÚC MỪNG

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách kết hợp chữ, hình để tạo sản phẩm thiệp chúc mừng.
- Tạo được thiệp chúc mừng với hình có sẵn.
- Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu và sự hài hoà trên thiệp. Nhận biết được giá trị văn hoá tinh thần của thiệp chúc mừng trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, màu vẽ, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, sản phẩm mĩ thuật của bài học trước.
- GV: Ảnh chụp thiệp chúc mừng,...

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá hình thức của thiệp chúc mừng.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh, thảo luận để nhận biết hình thức tạo thiệp, cách tạo hình, sử dụng màu và chữ cũng như vai trò của thiệp chúc mừng trong đời sống.

Gợi ý cách tổ chức:

– Giới thiệu một số mẫu thiệp chúc mừng, ảnh chụp thiệp chúc mừng sử dụng trong các ngày lễ khác nhau để HS quan sát, thảo luận về hình thức tạo thiệp, về hình, màu và chữ sử dụng trên thiệp chúc mừng.

– Tổ chức trò chơi/câu đố/bài hát để HS tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình và vai trò của thiệp chúc mừng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Cấu trúc của thiệp gồm những bộ phận gì?*
- *Thiệp có các hình thức trình bày như thế nào?*
- *Thiệp có vai trò gì trong đời sống?*
- *...?*



Bài 4 THIỆP CHÚC MỪNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chỉ ra được cách kết hợp chữ, hình để tạo sản phẩm thiệp chúc mừng.
– Tạo được thiệp chúc mừng với hình có sẵn.
– Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu và sự hài hoà trên thiệp. Nhận biết được giá trị văn hoá tinh thần của thiệp chúc mừng trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Bút chì, màu vẽ, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, sản phẩm mĩ thuật của bài học trước.

1 Khám phá hình thức của thiệp chúc mừng

Quan sát hình và cho biết:
– Hình thức, kiểu chữ, nội dung của thiệp như thế nào?
– Cách sắp xếp chữ, hình, màu trên mỗi thiệp có gì khác nhau?

1 2 3 4 5

Minh họa:
1. Vân Hà
2. Nguyễn Nhung
3, 4, 5. Ngọc Mai

17

Tóm tắt để HS nhận biết

Thiệp là sản phẩm Mĩ thuật ứng dụng, được thiết kế đồ hoạ gồm phần hình và chữ, được sử dụng để phục vụ đời sống tinh thần của con người vào các dịp lễ, tết. Phần hình của thiệp có thể vẽ hoặc sử dụng vật liệu, hình in.



HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo thiệp chúc mừng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát và nhận biết cách tạo thiệp. Khuyến khích HS sử dụng các đồ dùng, hình ảnh có sẵn để làm thiệp chúc mừng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 18 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết cách thiết kế thiệp từ hình có sẵn.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện làm thiệp.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Từ hình có sẵn có thể tạo thiệp chúc mừng bằng cách nào?*
- *Kiểu chữ và nội dung chữ được sắp xếp như thế nào trên thiệp?*
- *Có thể trang trí thêm gì cho thiệp ngoài chữ và hình có sẵn?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sắp xếp hài hoà hình có sẵn với chữ, màu có thể tạo được thiệp đơn giản.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo thiệp chúc mừng với hình có sẵn.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS chọn những hình ảnh có sẵn ở bài trước để thiết kế thiệp.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS lựa chọn chủ đề để thiết kế thiệp.

– Khuyến khích HS:

+ Lựa chọn, cắt các hình ảnh yêu thích trong bức tranh in hoa, lá ở bài trước.

+ Sắp xếp hình và xác định khoảng chữ trên mặt chính của thiệp sao cho hài hoà, cân đối.

+ Thực hiện tạo thiệp theo ý thích từ hình in có sẵn.

– Gợi ý để HS có ý tưởng sáng tạo riêng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thiết kế thiệp nhân dịp gì và cho đối tượng nào?*
- *Em lựa chọn hình ảnh nào trong bài "Tranh in hoa, lá" để làm thiệp?*
- *Em sử dụng kiểu chữ và sắp xếp chữ trên thiệp như thế nào?*
- *Màu sắc phần nền, hình và chữ của thiệp được sử dụng như thế nào để phù hợp với nội dung, đối tượng hướng đến của thiệp?*
- ...?

Lưu ý HS !

Chữ, hình, màu trên thiệp cần tạo được sự hài hoà.

3 Tạo thiệp chúc mừng với hình có sẵn

– Trổ một khung hình có kích thước phù hợp để lựa chọn phần hình trang trí mặt chính thiệp.
– Di chuyển khung hình trên bài in hoa, lá để chọn mảng màu phù hợp.
– Tạo thiệp chúc mừng theo ý thích.



1 2 3

Minh hoạ: Thanh Ngọc

Lưu ý !

Chữ, hình, màu trên thiệp cần tạo được sự hài hoà.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích:
– Thiệp em yêu thích.
– Cách sắp xếp chữ và hình trên thiệp.
– Sự phù hợp của hình, màu trang trí với nội dung thiệp.
– Cách điều chỉnh để thiệp hoàn thiện về thẩm mĩ.

5 Tìm hiểu ứng dụng của thiệp chúc mừng trong đời sống

– Nêu các cách sử dụng thiệp trong đời sống.
– Chia sẻ dự định về việc dùng thiệp em vừa thực hiện.

Vẻ đẹp tạo hình và những lời chúc tốt đẹp trên thiệp có thể gửi gắm được tình cảm của người tặng tới người thân và bạn bè.

19



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, hoạ tiết, kiểu chữ, cách kết hợp chữ và hình trên thiệp.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc trưng bày chung cả lớp.

– Khuyến khích HS:

+ Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về thiệp chúc mừng yêu thích.

+ Thảo luận để nhận biết thêm về kiểu chữ, cách kết hợp chữ với hình trên thiệp và vẻ đẹp trong các thiết kế thiệp.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích thiệp nào? Vì sao?*
- *Màu sắc, hoạ tiết, kiểu chữ được kết hợp trên thiệp như thế nào?*
- *Thiệp em thích sử dụng phù hợp trong hoàn cảnh nào và với đối tượng nào? Điều đó thể hiện ở điểm nào trên thiệp?*
- *Em còn muốn điều chỉnh gì để thiệp của mình hoặc của bạn đẹp và hợp lí hơn?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu ứng dụng của thiệp chúc mừng trong đời sống.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát các hình ảnh đa dạng trên những sản phẩm thực để cảm nhận vẻ đẹp và thảo luận để tìm hiểu tác dụng của thiệp chúc mừng trong đời sống hằng ngày.

Gợi ý cách tổ chức:

– Cho HS xem hình ảnh các thiệp trong thực tế để các em thảo luận, phân tích về màu sắc, kiểu chữ, hình ảnh, cách sắp xếp trên thiệp,...

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Thiệp thường được sử dụng trong những dịp nào?*
- *Em dự định dùng thiệp vừa thiết kế để tặng ai?*
- *Em sẽ viết lời chúc như thế nào cho người được tặng thiệp?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Vẻ đẹp tạo hình và những lời chúc tốt đẹp trên thiệp có thể gửi gắm được tình cảm của người tặng tới người thân và bạn bè.

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Tiền sử thế giới và Việt Nam

BÀI 1 NHỮNG HÌNH VẼ TRONG HANG ĐỘNG

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu.
- Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận.
- Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mĩ thuật thời Tiền sử. Có ý thức trân trọng, bảo tồn và phát triển văn hoá nghệ thuật của người xưa.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, hồ dán.
- GV: Hình ảnh các hình vẽ trong hang động thời Tiền sử theo nội dung bài học.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá hình vẽ thời Tiền sử.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát các hình vẽ thời Tiền sử và chỉ ra được đối tượng, nội dung, nét, hình, màu, chất liệu và cách thức thể hiện hình vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

– Tạo cơ hội cho HS quan sát các hình vẽ thời Tiền sử.

– Đặt câu hỏi gợi mở để HS nhận biết đặc điểm của hình vẽ thời Tiền sử về đối tượng, nội dung, nét, hình, màu, chất liệu và cách thức thể hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Đối tượng trong các hình vẽ là gì?*
- *Nêu đặc điểm về đường nét, màu sắc của hình vẽ đó.*
- *Hình vẽ đó gồm một hay nhiều nhân vật?*
- *Cách sắp xếp nhân vật trong hình vẽ đó như thế nào?*
- *...?*



CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Tiền sử thế giới và Việt Nam

Bài 1 NHỮNG HÌNH VẼ TRONG HANG ĐỘNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu.
– Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận.
– Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mĩ thuật thời Tiền sử. Có ý thức trân trọng, bảo tồn và phát triển văn hoá nghệ thuật của người xưa.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, hồ dán.

1 Khám phá hình vẽ thời Tiền sử

Quan sát hình và chỉ ra:
– Đối tượng, nội dung thể hiện trong mỗi hình.
– Nét, hình, màu trong các hình vẽ.
– Chất liệu và cách thức thể hiện.

1. Hình một người và mặt thú khắc trên đá trong hang Đồng Nội, Hoà Bình, Việt Nam
2. Hình trong hang Altamira (A-ta-mi-ra), Tây Ban Nha
3. Hình trong hang Cosquer (Cốt-xcơ), Pháp
4. Hình trong hang ở công viên quốc gia Kakadu (Ca-ca-đu), Australia (Ô-xtrây-li-a)
5. Hình trong hang Combarelles (Com-ba-rel), Pháp

Ảnh 1: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam
Ảnh 2, 3, 4, 5: shutterstock.com

1 2 3 4 5

20

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ mô phỏng theo hình mẫu.

Nhiệm vụ của GV:

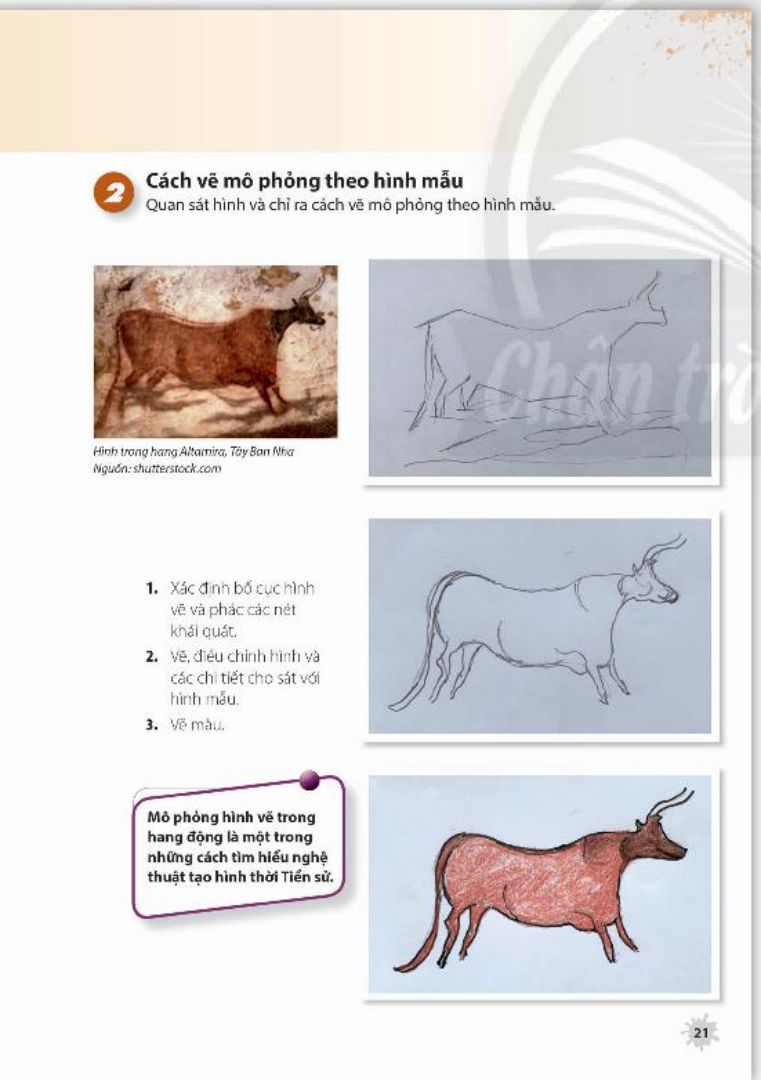
Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 6* để biết cách vẽ mô phỏng theo hình mẫu.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 21 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết cách vẽ mô phỏng đơn giản.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Khuyến khích HS nêu các bước vẽ mô phỏng.



2 Cách vẽ mô phỏng theo hình mẫu

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ mô phỏng theo hình mẫu.

Hình trong hang Altamira, Tây Ban Nha
Nguồn: shutterstock.com

1. Xác định bố cục hình vẽ và phác các nét khái quát.
2. Vẽ, điều chỉnh hình và các chi tiết cho sát với hình mẫu.
3. Vẽ màu.

Mô phỏng hình vẽ trong hang động là một trong những cách tìm hiểu nghệ thuật tạo hình thời Tiền sử.

21

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Vẽ mô phỏng có gì giống và khác với chép lại hình theo mẫu?*
- *Cách vẽ mô phỏng được thực hiện như thế nào?*
- *Vẽ mô phỏng có nhất thiết phải vẽ màu giống hình mẫu không? Vì sao?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Mô phỏng hình vẽ trong hang động là một trong những cách tìm hiểu nghệ thuật tạo hình thời Tiền sử.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Mô phỏng hình vẽ thời Tiền sử.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích, gợi ý HS quan sát hình ảnh đã chọn và thực hiện mô phỏng hình vẽ theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

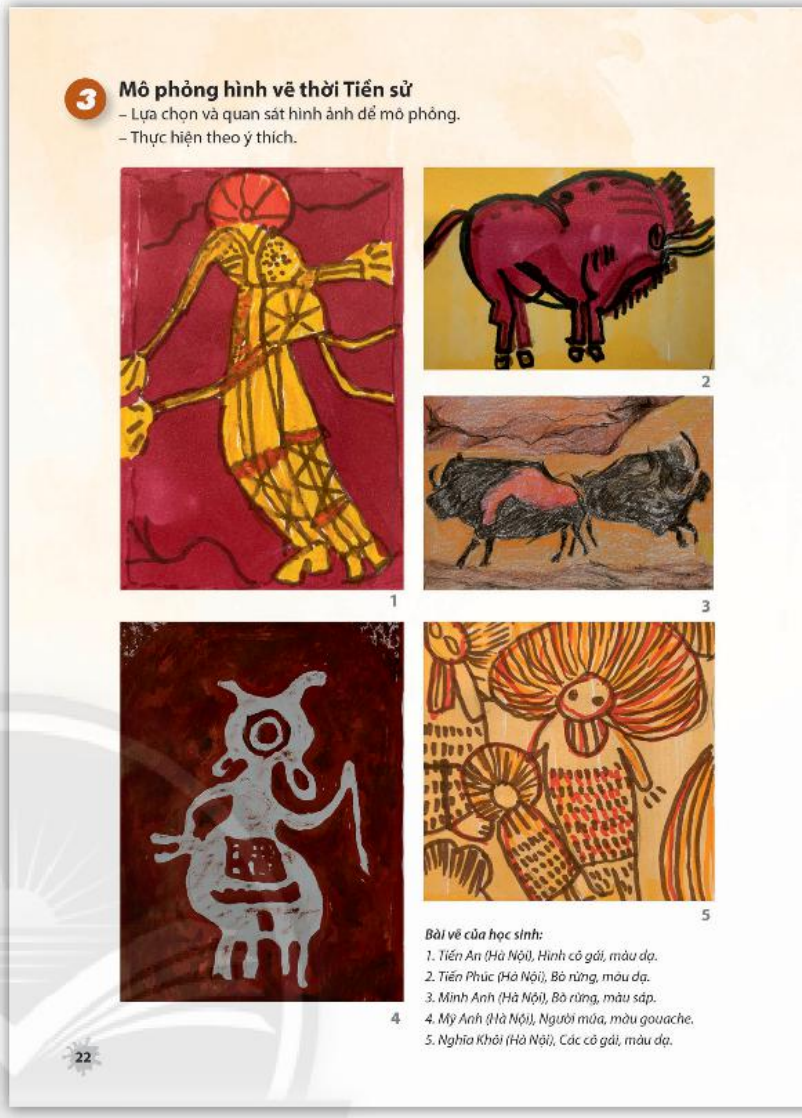
– Yêu cầu HS mô phỏng hình vẽ theo ý thích.

– Vẽ màu cho hình và nền thêm sinh động.

– Gợi ý HS:
+ Có thể tạo các nếp gấp giấy nhẹ để tạo bề mặt hang động trước khi vẽ.
+ Có thể vẽ một vài hình khác nhau để làm tư liệu cho bài học sau.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Hình vẽ em mô phỏng là hình gì?*
- *Em mô phỏng toàn bộ hay một phần hình vẽ thời Tiền sử?*
- *Em muốn điều chỉnh nét nào ở hình vẽ?*
- *Em sẽ dùng màu nào cho hình vẽ đó?*
- *Tỉ lệ của hình so với trang giấy như thế nào?*
- *...?*



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày các bài vẽ thành triển lãm "Nghệ thuật hang động" và phân tích, chia sẻ cảm nhận về các bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ, có thể treo/dán lên bảng hoặc tường.

– Khuyến khích HS sắm vai nhà phê bình mĩ thuật để giới thiệu/phân tích/bình luận về:
+ Bài vẽ yêu thích.
+ Nội dung, nguồn gốc của hình mô phỏng.
+ Sự độc đáo của hình mẫu.
+ Nét, hình, màu trong bài vẽ.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:
- Bài vẽ em yêu thích.
- Nội dung, nguồn gốc của hình mô phỏng.
- Sự độc đáo của hình mẫu.
- Nét, hình, màu trong bài vẽ.

5 **Tìm hiểu nghệ thuật của người tiền sử**

Hãy tìm hiểu và cho biết một số đặc điểm về hình, màu và kĩ thuật thể hiện của nghệ thuật thời Tiền sử.

Hội hoạ của người tiền sử có thể tìm thấy ở nhiều nơi trên thế giới. Có thể kể đến hàng trăm hang động để lại dấu vết mĩ thuật tạo hình, trong đó tiêu biểu là hang Altamira ở miền Bắc Tây Ban Nha và hang Lascaux (Lơ-xcâu) ở miền Nam nước Pháp vẫn còn lưu giữ nhiều hình vẽ đẹp.

Hình vẽ chủ yếu là các con thú như bò, ngựa, hươu, tuần lộc,... được diễn tả khái quát hoặc chân thực theo cách nhìn của người nguyên thuỷ. Các đối tượng thường được thể hiện đơn lẻ hoặc theo nhóm.

Màu vẽ được làm từ các loại đá trong tự nhiên với màu sắc khá phong phú như: đỏ, trắng, đen,...

Kĩ thuật vẽ đơn giản. Họ khắc nét vào vách đá rồi dùng ống sậy thổi màu vào từng mảng hình khắc, cũng có thể họ dùng tay hoặc ống sậy, que, lông thú (lợn rừng, thỏ, ngựa,...) để vẽ hoặc dùng hình khắc trên đất sét đắp lên thành hang.



Hình vẽ trong hang Lascaux (Pháp)
Nguồn: shutterstock.com

Mĩ thuật thời Tiền sử thường được lưu lại trong các hang động. Nội dung phản ánh cuộc sống của người tiền sử nhằm truyền tải thông tin, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, tín ngưỡng,...

– Gợi ý HS sắm vai người xem triển lãm để đặt câu hỏi tìm hiểu về tác phẩm mĩ thuật thời Tiền sử.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?*
- *Hình mẫu trong bài vẽ mô phỏng là hình gì?*
- *Sự độc đáo em thấy ở hình mẫu là gì?*
- *Hình mẫu đó được thể hiện với đường nét như thế nào trong bài vẽ?*
- *Màu sắc của hình vẽ đó và nền được thể hiện như thế nào?*
- *Bài vẽ gợi cảm nhận gì về bề mặt hang động?*
- *Độ đậm nhạt của bài vẽ có mang lại cảm nhận về khối của hình không? Hãy chỉ ra điều đó trên hình vẽ.*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật của người tiền sử.

Nhiệm vụ của GV:

– Gợi ý HS đọc nội dung ở trang 23 SGK *Mĩ thuật 6* để tìm hiểu thêm về nghệ thuật trong hang động thời Tiền sử.

– Khuyến khích HS sưu tầm tư liệu về nghệ thuật trong hang động để thực hiện bài tập tiếp theo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Hình vẽ của người tiền sử thường có ở những khu vực nào trên thế giới?*
- *Người tiền sử thường vẽ về những đối tượng nào?*
- *Cách vẽ của người tiền sử có gì đặc biệt?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Mĩ thuật thời Tiền sử thường được lưu lại trong các hang động. Nội dung phản ánh cuộc sống của người tiền sử nhằm truyền tải thông tin, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, tín ngưỡng,...

BÀI 2 THỜI TRANG VỚI HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách xử lí hài hoà về tỉ lệ của hình, màu trên sản phẩm thời trang.
- Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ trang trí thời Tiền sử.
- Phân tích được giá trị thẩm mĩ và tính cân bằng của hình trang trí trên sản phẩm thời trang. Nhận biết được hình thức ứng dụng nghệ thuật thời Tiền sử vào cuộc sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy A3, bút chì, tẩy, kéo, hồ dán, giấy gói quà.
- GV: Hình ảnh một số sản phẩm thời trang: áo, váy, mũ, nón,... có trang trí bằng hình vẽ thời Tiền sử.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá cách tạo hình thời trang đơn giản.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình ở trang 24 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết cách tạo hình thời trang đơn giản.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS quan sát hình ở trang 24 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận và chia sẻ về cách tạo hình sản phẩm thời trang.

– Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hành tạo hình thời trang đơn giản:

+ Gấp đôi tờ giấy thành hai phần bằng nhau.

+ Từ nếp gấp vẽ một nửa hình áo hoặc túi xách.

+ Cắt theo nét vẽ và mở giấy ra.

– Khuyến khích HS chỉ ra nguyên lí cân bằng, đối xứng trong hình cắt.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Có thể tạo sản phẩm thời trang dựa trên nguyên lí cân bằng như thế nào?*
- *Sản phẩm thời trang cần có kích thước như thế nào để có thể sử dụng sản phẩm hình vẽ mô phỏng từ bài trước làm hoạ tiết trang trí?*
- ...?


Bài 2 THỜI TRANG VỚI HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ

CHUẨN BỊ

Giấy A3, bút chì, tẩy, kéo, hồ dán, giấy gói quà.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chỉ ra được cách xử lí hài hoà về tỉ lệ của hình, màu trên sản phẩm thời trang.
– Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ trang trí thời Tiền sử.
– Phân tích được giá trị thẩm mĩ và tính cân bằng của hình trang trí trên sản phẩm thời trang. Nhận biết được hình thức ứng dụng nghệ thuật thời Tiền sử vào cuộc sống.

1 Khám phá cách tạo hình thời trang đơn giản

– Chọn giấy và thực hiện theo các bước sau:
+ Gấp đôi tờ giấy thành hai phần bằng nhau.
+ Từ nếp gấp vẽ một nửa hình áo hoặc túi xách.
+ Cắt theo nét vẽ và mở giấy ra.
– Chỉ ra nguyên lí cân bằng, đối xứng trong hình cắt.

1 2 3

1 2

Lưu ý !
Giấy cắt áo/túi phải có kích thước từ A3 trở lên.

Minh hoạ: Tuấn Cường

24

Lưu ý HS !

Giấy cắt áo/túi phải có kích thước từ A3 trở lên.



2 **Cách trang trí sản phẩm thời trang**

Quan sát, chỉ ra cách tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.

1. Xác định vị trí và tỉ lệ của hình cắt trang trí trên sản phẩm thời trang.
2. Cắt mảnh giấy có kích thước phù hợp với hình sẽ trang trí.
3. Vẽ, cắt và dán hình trang trí vào vị trí đã chọn.
4. Trang trí thêm để hoàn thiện sản phẩm thời trang.

Kết hợp hình vẽ thời Tiền sử với hoạ tiết trang trí hiện đại và màu sắc có thể tạo được hình trang trí mới cho sản phẩm thời trang.

25

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách trang trí sản phẩm thời trang.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để nhận biết cách tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 25 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết cách tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Có thể chọn vị trí nào trên sản phẩm thời trang để thêm hình trang trí?*
- *Tỉ lệ của hình trang trí so với kích thước của sản phẩm thời trang (áo/túi) như thế nào?*
- *Có thể sử dụng nền màu, hoạ tiết như thế nào để tạo hình trang trí?*
- *...?*

Chân trời sáng tạo

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp hình vẽ thời Tiền sử với hoạ tiết trang trí hiện đại và màu sắc có thể tạo được hình trang trí mới cho sản phẩm thời trang.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Trang trí sản phẩm thời trang bằng hình vẽ thời Tiền sử.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS thực hành trang trí sản phẩm thời trang bằng hình vẽ thời Tiền sử theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS quan sát, lựa chọn hoạ tiết là hình vẽ thời Tiền sử và chia sẻ ý tưởng về cách thực hiện trang trí sản phẩm thời trang.

– Gợi mở để HS:

+ Suy nghĩ cách thể hiện sáng tạo theo ý tưởng riêng.

+ Vẽ thêm chi tiết tạo sự liên kết giữa hình vẽ thời Tiền sử với các vị trí khác của sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em sẽ trang trí sản phẩm thời trang nào?*
- *Em sử dụng hình vẽ thời Tiền sử nào để trang trí?*
- *Em sẽ đặt hình vẽ đó ở vị trí nào trên sản phẩm?*
- *Hình vẽ đó có điểm gì đặc biệt?*
- *Có thể vẽ thêm chi tiết phụ nào để sản phẩm hài hoà và hấp dẫn hơn?*
- *Màu sắc của sản phẩm thời trang và hình trang trí được sử dụng như thế nào?*

Lưu ý HS

Có thể dùng hình mô phỏng đã thực hiện ở bài trước làm hoạ tiết trang trí sản phẩm thời trang.



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, phân tích và chia sẻ cảm nhận về cách sắp xếp, thể hiện hoạ tiết, đường nét, màu sắc, tỉ lệ hình mô phỏng… trên sản phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.

– Khuyến khích HS phân tích và chia sẻ cảm nhận về:

+ Sản phẩm thời trang yêu thích.

+ Sự độc đáo của sản phẩm thời trang.

+ Màu sắc, tỉ lệ hình mô phỏng trên sản phẩm.

+ Những điều chỉnh để sản phẩm thời trang hợp lí hơn.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:
- Sản phẩm thời trang em yêu thích.
- Sự độc đáo của sản phẩm thời trang.
- Màu sắc, tỉ lệ hình mô phỏng trong sản phẩm.
- Nguồn gốc của hình mô phỏng.

5 **Tìm hiểu nghệ thuật trang trí trên sản phẩm thời trang**

Quan sát và chỉ ra những hình thức trang trí trên sản phẩm thời trang xung quanh em.


1


2


3


4


5


6

Ảnh 1, 5, 6: Trần Vân
Ảnh 2, 3: Hải Yến
Ảnh 4: Phương Phương

Hình trang trí góp phần làm tăng vẻ đẹp, tạo ấn tượng trên sản phẩm thời trang.

27

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích sản phẩm thời trang nào? Vì sao?*
- *Theo em, sự độc đáo của sản phẩm thời trang đó là gì?*
- *Màu sắc, tỉ lệ hình mô phỏng trên sản phẩm thời trang như thế nào?*
- *Em hãy nêu nguồn gốc của hình mô phỏng trên sản phẩm thời trang.*
- *Em muốn điều chỉnh gì để sản phẩm thời trang hợp lí hơn?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật trang trí trên sản phẩm thời trang.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát, tìm hiểu thêm về nghệ thuật trang trí trên sản phẩm thời trang trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 SGK *Mĩ thuật 6* để tìm hiểu các hình thức trang trí; các nét, hình, màu và nguyên lí sắp xếp hoạ tiết trên các sản phẩm thời trang.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích cách trang trí trên sản phẩm thời trang nào?*
- *Vị trí của hoạ tiết và hình trang trí vận dụng theo nguyên lí mĩ thuật nào?*
- *Em biết những hình thức trang trí trên sản phẩm thời trang nào khác nữa?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình trang trí góp phần làm tăng vẻ đẹp, tạo ấn tượng trên sản phẩm thời trang.

Chân trời sáng tạo

BÀI 3 TÚI GIẤY ĐỰNG QUÀ TẶNG

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản.
- Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời Tiền sử.
- Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, bút, kéo, hồ dán, màu vẽ, hình vẽ, hoạ tiết của nghệ thuật thời Tiền sử Việt Nam và thế giới.
- GV: Tranh ảnh về nghệ thuật thời Tiền sử thế giới và Việt Nam, hình minh hoạ các bước thực hiện túi giấy đựng quà tặng,...

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá các hình thức túi giấy.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh một số túi giấy đựng sản phẩm trong đời sống và phân tích vai trò, công dụng, hình thức của túi giấy.

Gợi ý cách tổ chức:

– Giới thiệu hình ảnh một số kiểu loại túi giấy có mẫu thiết kế tạo dáng và trang trí khác nhau được ứng dụng trong đời sống hằng ngày.

– Khuyến khích HS liên hệ thực tế, nêu vai trò, công dụng của túi đựng sản phẩm được làm bằng chất liệu giấy.

– Gợi ý HS phân tích cấu tạo, hình dáng và các hình thức trang trí túi giấy trong SGK trang 28.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Túi giấy em quan sát có hình dạng và hình trang trí như thế nào?*
- *Mỗi loại túi giấy có vai trò, công dụng gì?*
- *Túi giấy được cấu tạo bởi các bộ phận nào?*
- *Những yếu tố nào tạo nên vẻ đẹp và tính ứng dụng cho túi giấy?*
- ...?



Bài 3 TÚI GIẤY ĐỰNG QUÀ TẶNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản.
– Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời Tiền sử.
– Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, kéo, hồ dán, màu vẽ, hình vẽ, hoạ tiết của nghệ thuật thời Tiền sử Việt Nam và thế giới.

1 Khám phá các hình thức túi giấy

Quan sát một số hình thức túi giấy và cho biết:
– Túi giấy có công dụng gì trong đời sống?
– Túi giấy thường có các bộ phận nào?
– Kiểu dáng và hình trang trí trên túi giấy như thế nào?

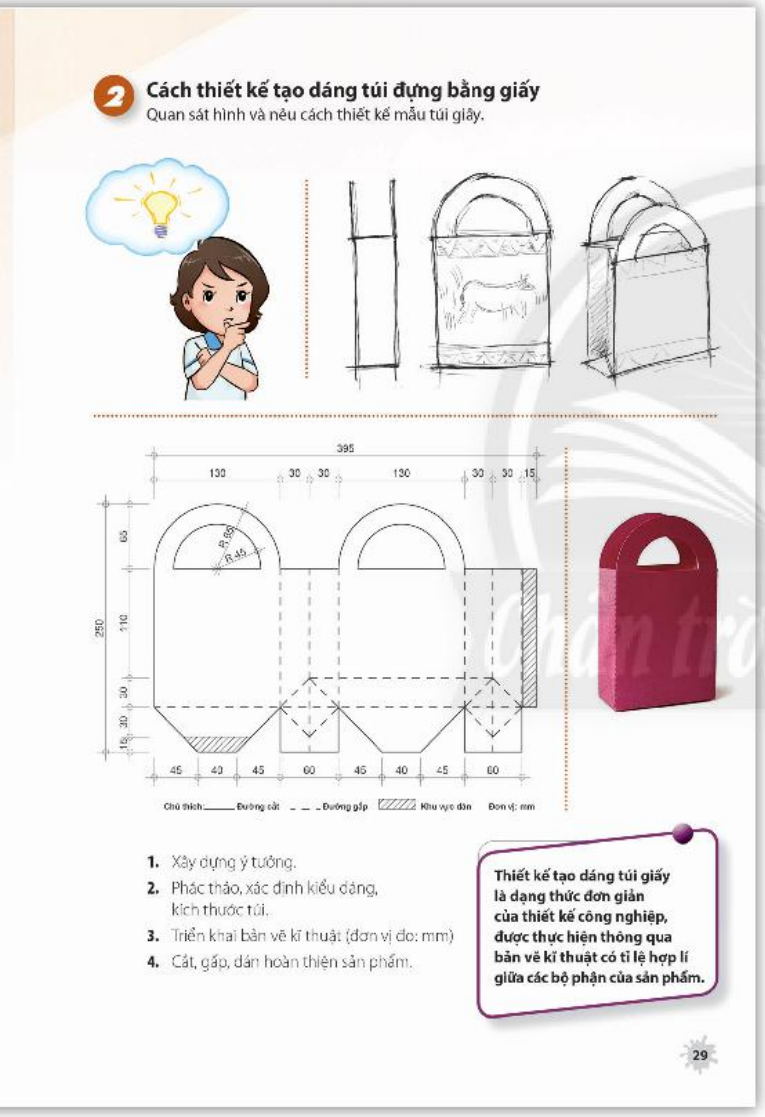
1 2 3 4 5 6

Ảnh 1, 2, 5, 6: shutterstock.com
Ảnh 3, 4: Phạm Anh Kim

28

Tóm tắt để HS nhận biết

Túi giấy là một loại bao bì đựng sản phẩm có thể tái chế, có khả năng tự phân huỷ, không gây ô nhiễm môi trường. Có nhiều loại bao bì túi giấy với nhiều hình thức tạo dáng, trang trí khác nhau để phù hợp với mỗi loại sản phẩm đựng trong đó.



2 **Cách thiết kế tạo dáng túi đựng bằng giấy**

Quan sát hình và nêu cách thiết kế mẫu túi giấy.

1. Xây dựng ý tưởng.
2. Phác thảo, xác định kiểu dáng, kích thước túi.
3. Triển khai bản vẽ kĩ thuật (đơn vị đo: mm)
4. Cắt, gấp, dán hoàn thiện sản phẩm.

Thiết kế tạo dáng túi giấy là dạng thức đơn giản của thiết kế công nghiệp, được thực hiện thông qua bản vẽ kĩ thuật có tỉ lệ hợp lí giữa các bộ phận của sản phẩm.

29

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế tạo dáng túi đựng bằng giấy.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát để nhận biết cách thức xây dựng ý tưởng, các bước phác thảo, triển khai bản vẽ kĩ thuật và hoàn thiện thiết kế tạo dáng một mẫu túi đựng bằng giấy.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát các bước thực hiện thiết kế tạo dáng một mẫu túi giấy đựng quà.

– Gợi ý cho HS tư duy, phân tích cách thực hiện để có thể triển khai tạo sản phẩm túi giấy cụ thể.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Mẫu túi em dự định thiết kế dùng để đựng sản phẩm gì?*
- *Hình dáng, kích thước, chất liệu, trọng lượng,... của sản phẩm đó như thế nào?*
- *Để phù hợp với sản phẩm đó, hình thức, kiểu dáng túi đựng cần như thế nào?*
- *Để túi giấy đẹp, cân đối và phù hợp hơn khi sử dụng thì tỉ lệ giữa các bộ phận của túi phải như thế nào?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Thiết kế tạo dáng túi giấy là dạng thức đơn giản của thiết kế công nghiệp, được thực hiện thông qua bản vẽ kĩ thuật có tỉ lệ hợp lí giữa các bộ phận của sản phẩm.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế tạo dáng và trang trí túi giấy với hình vẽ thời Tiền sử.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích, hỗ trợ HS thực hành các bước thiết kế tạo dáng, trang trí túi để tạo được túi giấy đựng sản phẩm theo ý tưởng riêng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS xác định công dụng cụ thể của túi giấy (đựng sản phẩm trang phục của bài học trước) để có ý tưởng thiết kế tạo dáng và trang trí túi.

– Khuyến khích HS quan sát hình ảnh một số mẫu túi giấy, nhớ lại cách thiết kế tạo dáng và trang trí túi giấy với hình vẽ thời Tiền sử.

– Gợi ý cho HS chọn lựa kiểu dáng túi, hình vẽ thời Tiền sử phù hợp để trang trí túi giấy và hỗ trợ HS thực hiện các thao tác cụ thể (nếu cần).

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Các bước thực hiện tạo sản phẩm túi và thao tác dựa trên bản vẽ kĩ thuật được thể hiện chi tiết như thế nào?*
- *Có thể điều chỉnh tỉ lệ, chi tiết, bộ phận nào để túi giấy cân đối, hài hoà, tiện lợi hơn khi sử dụng?*
- *Hình ảnh, hình vẽ, hoạ tiết thời Tiền sử nào thích hợp để trang trí trên túi?*
- *Có thể trang trí hình ảnh, hình vẽ, hoạ tiết ở vị trí nào để túi giấy đẹp hơn?*
- *Màu sắc của túi và hình trang trí cần như thế nào để tạo sự hấp dẫn, ấn tượng với người sử dụng túi?*
- ...?

Lưu ý HS

– Thiết kế tạo dáng túi giấy cần phù hợp với công dụng của sản phẩm.
– Nên sử dụng hoạ tiết thời Tiền sử để trang trí túi giấy.



3 **Thiết kế tạo dáng và trang trí túi giấy với hình vẽ thời Tiền sử**
– Xác định công năng sử dụng của túi và lựa chọn vật liệu phù hợp.
– Thực hiện theo cách hướng dẫn.
– Xác định vị trí, tỉ lệ và trang trí hình trên bản vẽ.
– Cắt hình theo bản vẽ, dán và hoàn thiện sản phẩm mẫu.

Sản phẩm của học sinh:
1. Ngọc Trang (Thành phố Hồ Chí Minh), Túi trang trí, tổng hợp.
2. Châu Anh (Thành phố Hồ Chí Minh), Túi trang trí, tổng hợp.
3. Thuỳ Dương (Hà Nội), Túi trang trí, tổng hợp.

30

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, nêu cảm nhận và phân tích về tỉ lệ, hình dạng, màu sắc, cách trang trí, tính cân bằng và công dụng của sản phẩm túi giấy.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm túi giấy theo nhóm hoặc trưng bày chung cả lớp.
– Khuyến khích HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về sản phẩm của mình, của bạn.
– Nêu câu hỏi để HS thảo luận và nhận biết thêm về vẻ đẹp cũng như tính ứng dụng của sản phẩm túi giấy đã thiết kế tạo dáng và trang trí hoạ tiết thời Tiền sử.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:

- Sản phẩm em yêu thích.
- Hình dạng, màu sắc, tỉ lệ và tính cân bằng của sản phẩm.
- Cách tạo dáng và sắp xếp hoạ tiết trang trí.
- Công năng của sản phẩm.
- Cách điều chỉnh để sản phẩm đẹp và hữu dụng hơn.

5 **Tìm hiểu quy trình thiết kế mẫu một sản phẩm công nghiệp**

Quan sát, thảo luận để nhận biết quy trình thiết kế mẫu một sản phẩm công nghiệp.



Thiết kế tạo dáng (thiết kế sản phẩm công nghiệp) là một lĩnh vực thuộc mĩ thuật ứng dụng, kết hợp nghệ thuật và khoa học công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có tính thẩm mĩ và tiện ích trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích túi giấy nào? Vì sao?*
- *Hình dáng, tỉ lệ giữa các bộ phận, hoạ tiết và các yếu tố trang trí, màu sắc, chất liệu,... tạo nên vẻ đẹp, sự hấp dẫn, cân đối, hài hoà của túi giấy như thế nào?*
- *Sự phù hợp và tiện ích của sản phẩm túi giấy khi sử dụng trong thực tế như thế nào?*
- *Em muốn điều chỉnh gì để sản phẩm túi giấy của mình, của bạn hoàn thiện và hợp lí hơn?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu quy trình thiết kế mẫu một sản phẩm công nghiệp.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết quy trình thiết kế một sản phẩm công nghiệp.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS quan sát hình ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 6* hoặc sơ đồ, hình ảnh,... minh hoạ cụ thể và thảo luận để nhận biết quy trình thiết kế mẫu một sản phẩm công nghiệp.

– Hướng dẫn HS phân tích để nhận thức rõ hơn về quy trình thiết kế sản phẩm công nghiệp.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Nghiên cứu tìm hiểu công dụng của sản phẩm và nhu cầu của người dùng có ý nghĩa như thế nào đối với việc thiết kế tạo dáng, trang trí túi giấy đựng sản phẩm?*
- *Nêu giá trị thẩm mĩ và công dụng của một sản phẩm thiết kế công nghiệp trong thực tế đời sống.*
- *Em dự định vận dụng nội dung bài học này vào thiết kế tạo dáng và trang trí sản phẩm gì?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Thiết kế tạo dáng (thiết kế sản phẩm công nghiệp) là một lĩnh vực thuộc mĩ thuật ứng dụng, kết hợp nghệ thuật và khoa học công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có tính thẩm mĩ và tiện ích trong cuộc sống.

BÀI 1 NHÂN VẬT 3D TỪ DÂY THÉP

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D.
- Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy.
- Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

CHUẨN BỊ

- HS: Dây thép nhỏ, giấy đã qua sử dụng, hồ dán, băng dính giấy, bút chì, kìm điện,...
- GV: Hình ảnh minh hoạ theo nội dung bài.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Gấp giấy và vẽ hình người đơn giản.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, trải nghiệm cách gấp giấy để vẽ dáng người có tỉ lệ chiều cao thân người bằng 7 lần đầu trên ½ tờ giấy A4 (khổ A5).

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS:

+ Gấp ½ tờ giấy A4 làm 2 phần bằng nhau theo chiều dọc.

+ Gấp tiếp tạo nếp chia giấy thành 8 phần bằng nhau theo chiều ngang.

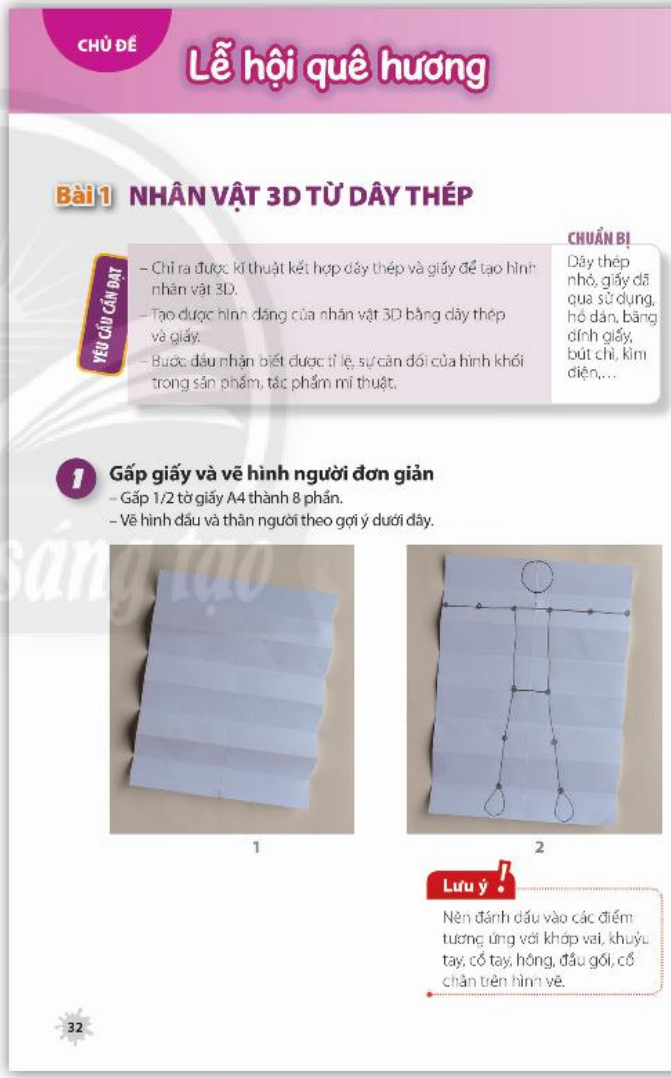
+ Dựa vào các nếp gấp trên giấy, vẽ hình người đơn giản như hình minh hoạ.

+ Vẽ đầu người có kích thước bằng 1 phần của tờ giấy trên nếp gấp đầu tiên.

– Khuyến khích HS vẽ theo hình mẫu và đánh dấu vào các điểm tương ứng với khớp vai, khuỷu tay, cổ tay, hông, đầu gối, cổ chân trên hình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Đầu người nên vẽ ở vị trí nào để hình vẽ cân đối trên giấy?*
- *Phần vai hình người cần vẽ ở khoảng nào trên nếp gấp giấy?*
- *Các điểm khớp nối của cơ thể ở vị trí nào trên hình vẽ?*
- ...?



Lưu ý HS

Nên đánh dấu vào các điểm tương ứng với khớp vai, khuỷu tay, cổ tay, hông, đầu gối, cổ chân trên hình vẽ.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo nhân vật 3D từ dây thép.

Nhiệm vụ của GV:

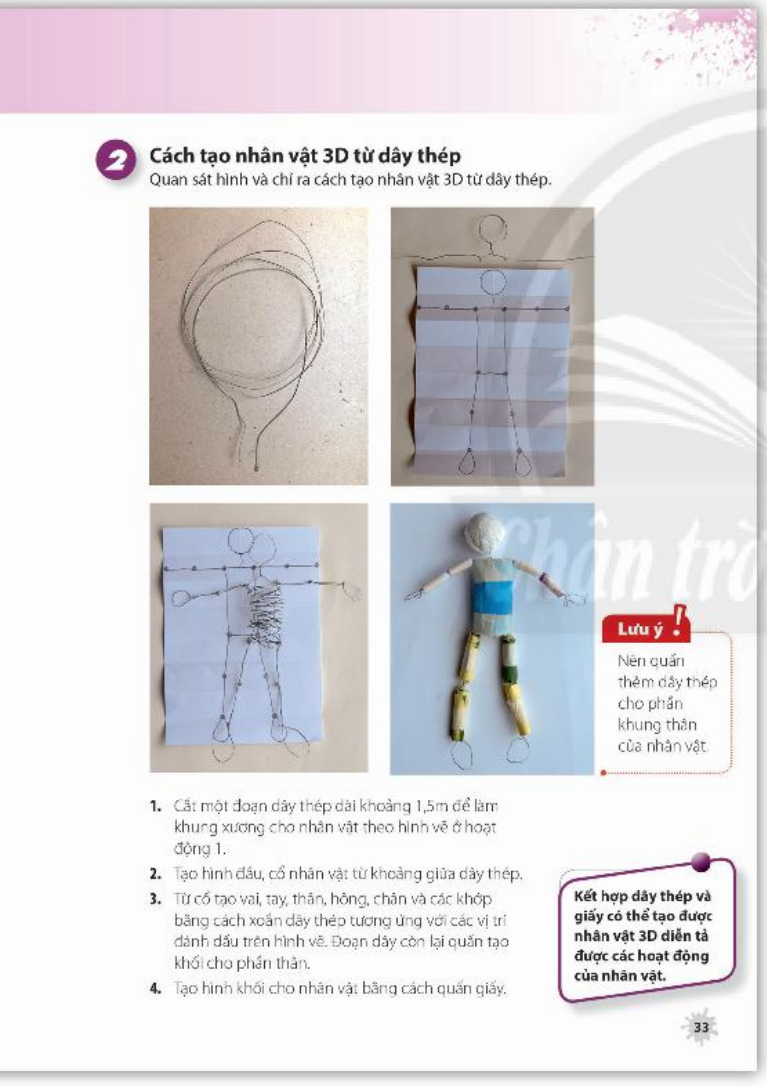
Yêu cầu HS quan sát các bước tạo hình trong SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết cách tạo hình nhân vật 3D từ dây thép.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 33 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết cách tạo hình nhân vật 3D bằng dây thép và giấy.

– Gợi mở để HS thảo luận, phân tích cách tạo hình nhân vật 3D bằng dây thép.

– Khuyến khích để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện tạo hình nhân vật 3D bằng dây thép và giấy.



2 Cách tạo nhân vật 3D từ dây thép

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo nhân vật 3D từ dây thép.

Lưu ý !

Nên quấn thêm dây thép cho phần khung thân của nhân vật.

1. Cắt một đoạn dây thép dài khoảng 1,5m để làm khung xương cho nhân vật theo hình vẽ ở hoạt động 1.
2. Tạo hình đầu, cổ nhân vật từ khoảng giữa dây thép.
3. Từ cổ tạo vai, tay, thân, hông, chân và các khớp bằng cách xoắn dây thép tương ứng với các vị trí đánh dấu trên hình vẽ. Đoạn dây còn lại quấn tạo khối cho phần thân.
4. Tạo hình khối cho nhân vật bằng cách quấn giấy.

Kết hợp dây thép và giấy có thể tạo được nhân vật 3D diễn tả được các hoạt động của nhân vật.

33

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Theo em, để tạo hình nhân vật 3D cần tiến hành bao nhiêu bước?*
- *Nên bắt đầu tạo hình nhân vật từ bộ phận nào của cơ thể?*
- *Làm thế nào để tạo các khớp vai, tay, chân cho nhân vật?*
- ...?

Lưu ý HS !

Nên quấn thêm dây thép cho phần khung thân của nhân vật.

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp dây thép và giấy có thể tạo được nhân vật 3D diễn tả được các hoạt động của nhân vật.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo nhân vật 3D yêu thích.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS nắn chỉnh dây thép theo hình vẽ trên giấy và xoắn dây đúng các điểm chấm trên hình vẽ để tạo được nhân vật cân đối về tỉ lệ, hình dáng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS:

+ Lựa chọn dây thép mềm để dễ xoắn, vặn và chỉnh nắn.

+ Đặt dây thép lên hình vẽ trên giấy để tạo hình đúng tỉ lệ và tạo sự phù hợp với sản phẩm nhân vật của các bạn khác để sử dụng trong các hoạt động tiếp theo.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS hình dung về hình dáng, tỉ lệ, đặc điểm của nhân vật mình thể hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Nhân vật em dự định tạo hình là nam hay nữ?*
- *Nhân vật đó béo hay gầy?*
- *Em sử dụng vật liệu nào để tạo thân cho nhân vật?*
- *Đầu nhân vật hình tròn hay hình bầu dục?*
- *...?*

Lưu ý HS

Hình dạng của nhân vật phụ thuộc vào lượng giấy quấn vào khung nhân vật.



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày các nhân vật 3D cùng nhau để thảo luận và phân tích hình khối, tỉ lệ và kĩ thuật tạo hình nhân vật 3D từ dây thép.

Gợi ý cách tổ chức:

– Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm cùng nhau.

– Gợi mở để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:

+ Hình khối của nhân vật

+ Kĩ thuật thể hiện nhân vật.

+ Tỉ lệ giữa các bộ phận cơ thể của nhân vật.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:
- Nhân vật em yêu thích.
- Hình khối, tỉ lệ giữa các bộ phận cơ thể của nhân vật.
- Cách điều chỉnh để hình khối nhân vật hoàn thiện hơn.

5 **Tìm hiểu tác phẩm điêu khắc**

Quan sát một số tác phẩm của nhà điêu khắc Alberto Giacometti và cho biết:
- Điểm đặc trưng trong cách tạo hình nhân vật của tác giả là gì?
- Nét biểu cảm được thể hiện qua các bức tượng như thế nào?



❶



❷



❸

Các tác phẩm của Alberto Giacometti:
1. Người đàn ông chỉ tay, 1947, đồng, 179cm × 103cm × 42cm.
2. Người đàn ông đi bộ, 1961, đồng, 60cm × 14cm × 22cm.
3. Tự nắm lấy cuộc sống và biến nó thành kiệt tác, 1950, đồng, 83cm × 26cm × 95,5cm.

Alberto Giacometti (1901 – 1966), nhà điêu khắc, hoạ sĩ người Thuỵ Sĩ, nổi tiếng với các tác phẩm điêu khắc có hình thể người và khuôn mặt bị vuốt kéo dài, bề mặt tác phẩm thường gồ ghề, xù xì tạo nét biểu cảm hết sức độc đáo.

35

+ Cảm nhận về tính cách nhân vật thể hiện qua hình khối.
+ Cách điều chỉnh để nhân vật thể hiện rõ đặc điểm, tính cách.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với sản phẩm nhân vật nào?*
- *Nhân vật đó có gì đặc biệt?*
- *Hình khối nào thể hiện được tính cách của nhân vật?*
- *Nhân vật đó có gợi cho em liên tưởng đến nhân vật trong tác phẩm văn học nào không?*
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tác phẩm điêu khắc.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS xem hình ảnh về một số tác phẩm điêu khắc của nhà điêu khắc Alberto Giacometti để tìm hiểu nét biểu cảm và phong cách tạo hình trong các tác phẩm của ông.

Gợi ý cách tổ chức:

– Cho HS xem hình ảnh về một số tác phẩm điêu khắc của nhà điêu khắc Alberto Giacometti.

– Khuyến khích HS quan sát các tác phẩm và đọc nội dung tóm tắt ở trang 35 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết và chia sẻ cảm nhận về nét biểu cảm và hình thức thể hiện tác phẩm của nhà điêu khắc.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Hình dáng tượng nhân vật của Alberto Giacometti có đặc điểm gì?*
- *Khuôn mặt các nhân vật thường được diễn tả như thế nào?*
- *Hình khối, màu sắc thể hiện trên tượng ra sao?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Alberto Giacometti (1901 – 1966), nhà điêu khắc, hoạ sĩ người Thuỵ Sĩ, nổi tiếng với các tác phẩm điêu khắc có hình thể người và khuôn mặt bị vuốt kéo dài, bề mặt tác phẩm thường gồ ghề, xù xì tạo nét biểu cảm hết sức độc đáo.

Chân trời sáng tạo

BÀI 2 TRANG PHỤC TRONG LỄ HỘI

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D.
- Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng.
- Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình dáng, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hoá truyền thống trong các lễ hội.

CHUẨN BỊ

- HS: Sản phẩm nhân vật ở bài học trước, giấy màu, vải vụn, kim chỉ, băng dính hai mặt, kéo, đất nặn,...
- GV: Hình minh hoạ theo nội dung bài.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá trang phục trong lễ hội.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát các hình ảnh hoạt động trong một số lễ hội ở Việt Nam để nhận biết được trang phục trong các lễ hội đó. Từ đó hình dung về trang phục cho sản phẩm nhân vật 3D từ dây thép ở bài học trước.

Gợi ý cách tổ chức:

– Tạo cơ hội cho HS xem tranh ảnh hoặc video clip có thể hiện các loại trang phục trong một số lễ hội ở Việt Nam.

– Khuyến khích HS quan sát và thảo luận về kiểu dáng, màu sắc, cách trang trí trên các trang phục trong các lễ hội đó.

– Gợi ý HS hình dung về trang phục của nhân vật trong câu chuyện của nhóm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em đã biết hay đã được tham gia lễ hội nào?*
- *Lễ hội đó được tổ chức ở đâu?*
- *Em ấn tượng với hoạt động nào trong lễ hội?*
- *Trang phục của lễ hội đó như thế nào?*
- *Hình dáng, màu sắc của trang phục nào trong lễ hội phù hợp với nhân vật 3D từ dây thép của em?*
- *...?*



Bài 2 TRANG PHỤC TRONG LỄ HỘI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D.
– Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng.
– Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình dáng, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hoá truyền thống trong các lễ hội.

CHUẨN BỊ

Sản phẩm nhân vật ở bài học trước, giấy màu, vải vụn, kim chỉ, băng dính hai mặt, kéo, đất nặn,...

1 Khám phá trang phục trong lễ hội

Quan sát hình, hãy:
– Chọn và mô tả kiểu dáng, màu sắc trang phục của một nhân vật.
– Chỉ ra điểm khác nhau giữa trang phục em chọn và trang phục lễ hội khác.

1. Lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số ở Sa Pa, Lào Cai
2. Lễ hội chùa Bút Tháp, Bắc Ninh
3. Lễ hội Cồng Chiêng, Đắk Nông
4. Lễ hội Katé, Ninh Thuận

36



2 **Cách thiết kế trang phục lễ hội cho nhân vật**

Quan sát hình và nêu cách thiết kế trang phục lễ hội cho nhân vật 3D.

1. Lựa chọn vật liệu có màu sắc phù hợp với trang phục lễ hội cần thể hiện cho nhân vật.
2. Vẽ và cắt hình trang phục phù hợp với tỉ lệ hình khối nhân vật.
3. Thêm chi tiết, hoàn thiện trang phục và tạo đặc điểm riêng cho nhân vật.

Lưu ý

Nên cắt hình rộng hơn nét vẽ để trang phục vừa với nhân vật.

Trang phục có thể biểu đạt được vai trò và hoạt động của nhân vật trong lễ hội.

37

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế trang phục lễ hội cho nhân vật.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 6* và chỉ ra cách thiết kế trang phục lễ hội đơn giản cho nhân vật 3D.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ ở trang 37 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết các bước thiết kế trang phục cho nhân vật 3D.

– Gợi ý để HS chỉ ra các bước thiết kế trang phục cho nhân vật 3D.

– Khuyến khích HS nhắc lại các bước để ghi nhớ trước khi thực hiện thiết kế trang phục cho nhân vật 3D của mình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Để thiết kế trang phục cho nhân vật 3D thì phải làm như thế nào?*
- *Sử dụng hình nhân vật 3D ở bước nào khi thiết kế trang phục?*
- *Cần làm gì để trang phục vừa với cơ thể của nhân vật?*
- ...?

Lưu ý HS

Nên cắt hình rộng hơn nét vẽ để trang phục vừa với nhân vật.

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Trang phục có thể biểu đạt được vai trò và hoạt động của nhân vật trong lễ hội.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế trang phục lễ hội cho nhân vật.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS chọn vật liệu có màu sắc phù hợp với vai trò và hoạt động của nhân vật trong lễ hội định thể hiện. Hỗ trợ HS kĩ thuật tạo hình và trang trí trang phục.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS lập nhóm và lựa chọn hoạt động của lễ hội yêu thích để xây dựng hình tượng cụ thể cho các nhân vật 3D của nhóm.

– Gợi ý để HS nhận biết đặc điểm của nhân vật để xác định hình dáng, màu sắc trang phục phù hợp với tính cách, với vai trò và hoạt động của nhân vật trong lễ hội.

– Hướng dẫn để HS có thêm kinh nghiệm và kĩ thuật cắt, khâu, trang trí nhằm hoàn thiện trang phục cho nhân vật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Hoạt động của lễ hội mà nhóm em định thể hiện có mấy nhân vật?*
- *Em thể hiện nhân vật nào trong hoạt động của lễ hội?*
- *Nhân vật đó là nam hay nữ, trẻ hay già?*
- *Màu sắc, chất liệu nào phù hợp với vai trò và hoạt động của nhân vật trong lễ hội?*
- *Cần trang trí thêm phụ kiện nào để thể hiện rõ vai trò của nhân vật trong lễ hội?*
- ...?

Lưu ý HS

Có thể kết hợp các vật liệu khác nhau trong thiết kế trang phục cho nhân vật.



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày các nhân vật theo nhóm để chia sẻ và phân tích về hình dáng, màu sắc, kĩ thuật tạo hình và thiết kế trang phục cũng như đặc điểm của nhân vật được thể hiện qua trang phục.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS sắp xếp các nhân vật theo một hoạt động của lễ hội định thể hiện.

– Khuyến khích HS:
+ Phân tích hình dáng, màu sắc, cách thiết kế và trang trí trang phục.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:

– Nhân vật em ấn tượng.

– Trang phục của nhân vật.

– Đặc điểm của nhân vật qua trang phục.

– Cách điều chỉnh để thể hiện rõ hơn vai trò và hoạt động của nhân vật trong lễ hội.

5 **Tìm hiểu trang phục lễ hội trong tranh của hoạ sĩ**

Quan sát tranh của hoạ sĩ và cho biết:

– Trang phục của các nhân vật trong tranh thuộc vùng miền nào?

– Trang phục đó thường được sử dụng trong dịp nào?



Nguyễn Nghĩa Duyện, Liên chị quan họ, 1998, khắc gỗ, 50cm × 70cm.

Trang phục trong lễ hội ở các vùng miền đều thể hiện nét văn hoá đặc trưng của mỗi cộng đồng dân tộc ở Việt Nam.

39

+ Chia sẻ những cảm nhận về hình khối ở tư thế, về động tác và nét biểu cảm trên khuôn mặt nhân vật.

+ Chỉ ra cách điều chỉnh để trang phục thể hiện rõ hơn vai trò và hoạt động của nhân vật trong lễ hội.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với trang phục của nhân vật nào?*
- *Chi tiết nào trên trang phục thể hiện được vai trò và hoạt động của nhân vật trong lễ hội?*
- *Kĩ thuật thiết kế trang phục ở nhân vật nào ấn tượng? Vì sao?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu trang phục lễ hội trong tranh của hoạ sĩ.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS xem một số tác phẩm nghệ thuật có hình ảnh về trang phục trong lễ hội ở Việt Nam để các em nhận biết nét văn hoá đặc sắc thể hiện qua trang phục trong các lễ hội truyền thống của dân tộc.

Gợi ý cách tổ chức:

– Tạo cơ hội cho HS xem một số tác phẩm khắc gỗ có hình ảnh về trang phục trong lễ hội truyền thống của Việt Nam.

– Khuyến khích HS chia sẻ và phân tích kiểu trang phục và nét văn hoá thể hiện qua các trang phục của lễ hội trong một số tác phẩm nghệ thuật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Các nhân vật trong tranh mặc trang phục gì?*
- *Trang phục đó phổ biến ở vùng miền nào?*
- *Trang phục đó thường được sử dụng trong dịp nào?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Trang phục trong lễ hội ở các vùng miền đều thể hiện nét văn hoá đặc trưng của mỗi cộng đồng dân tộc ở Việt Nam.

Chân trời sáng tạo

BÀI 3 HOẠT CẢNH NGÀY HỘI

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.
- Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội.
- Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mĩ thuật. Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hoá dân tộc.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy màu, giấy bìa, sản phẩm ở bài học trước.
- GV: Hình minh hoạ theo nội dung hoạt động.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Tập hợp các nhân vật để tạo hoạt cảnh.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS sắp xếp các nhân vật theo nhóm thành một hoạt cảnh về ngày hội – phân đoạn trong câu chuyện.

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS:

– Sắp xếp các nhân vật theo câu chuyện đã chọn.

– Thảo luận để tìm hiểu về một hoạt động yêu thích trong ngày hội.

– Chia sẻ về những cảnh vật cần có trong hoạt cảnh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Làm thế nào để các nhân vật diễn tả được một phân đoạn trong câu chuyện?*
- *Các nhân vật cần thay đổi tư thế, động tác nào để phù hợp với hoạt cảnh?*
- *Bối cảnh không gian cần thiết của hoạt cảnh là gì?*
- *Hoạt cảnh đó cần mấy nhân vật?*
- *Cần trang trí thêm phụ kiện gì cho nhân vật sinh động hơn?*
- ...?


Bài 3 HOẠT CẢNH NGÀY HỘI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT
– Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.
– Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội.
– Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mĩ thuật. Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hoá dân tộc.

CHUẨN BỊ
Giấy màu, giấy bìa, sản phẩm ở bài học trước.

1 Tập hợp các nhân vật để tạo hoạt cảnh
– Lựa chọn các nhân vật theo nhóm.
– Thảo luận tìm ý tưởng cho hoạt cảnh từ các nhân vật.

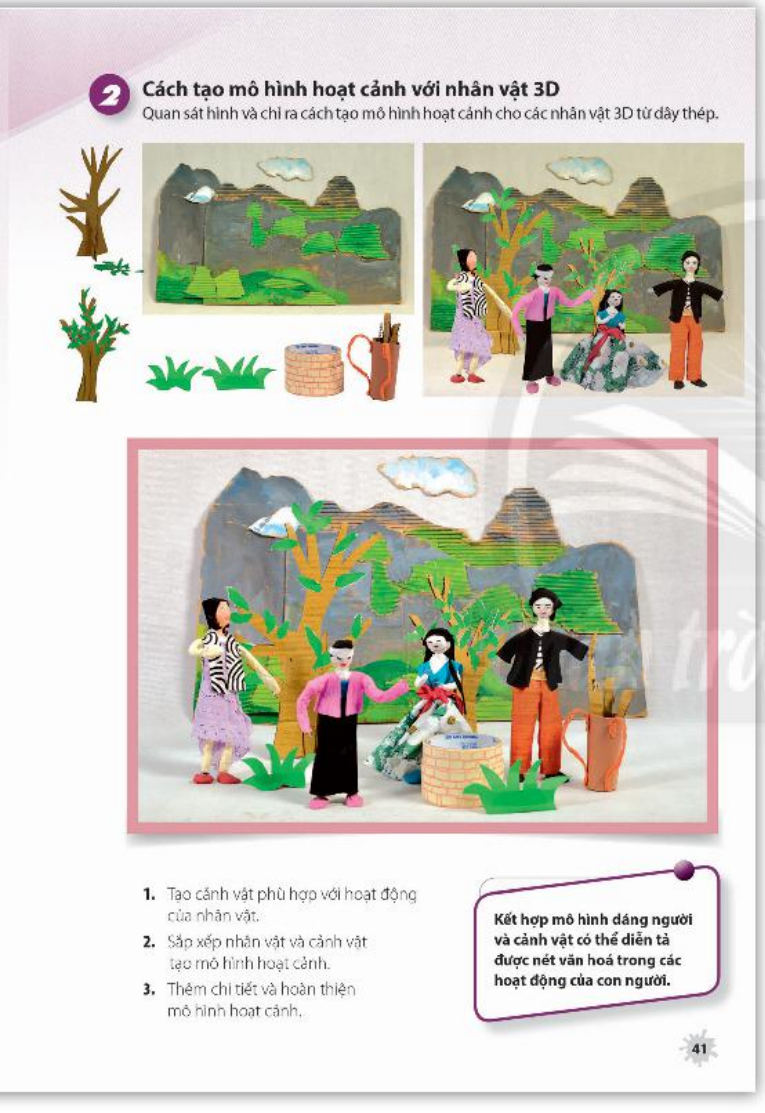
1

2

Ảnh: Phạm Anh Kim

40

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV nên chuẩn bị nhân vật 3D bằng các vật liệu khác nhau.



2 **Cách tạo mô hình hoạt cảnh với nhân vật 3D**

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo mô hình hoạt cảnh cho các nhân vật 3D từ dây thép.

1. Tạo cảnh vật phù hợp với hoạt động của nhân vật.
2. Sắp xếp nhân vật và cảnh vật tạo mô hình hoạt cảnh.
3. Thêm chi tiết và hoàn thiện mô hình hoạt cảnh.

Kết hợp mô hình dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được nét văn hoá trong các hoạt động của con người.

41

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo mô hình hoạt cảnh với nhân vật 3D.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 6* và thảo luận để nhận biết cách tạo mô hình hoạt cảnh cho các nhân vật 3D từ dây thép.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 41 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết chất liệu và cách tạo mô hình hoạt cảnh cho các nhân vật 3D từ dây thép.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hoạt cảnh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Ở hoạt cảnh trong SGK, lớp cảnh nào được tạo trước, lớp cảnh nào được tạo sau?*
- *Các nhân vật và các lớp bối cảnh (cây cối, núi non,...) nên có tỉ lệ so với nhau như thế nào để hoạt cảnh hài hoà, hợp lí?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp mô hình dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được nét văn hoá trong các hoạt động của con người.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hoạt cảnh ngày hội từ các nhân vật có sẵn.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS thảo luận, xác định cảnh vật cần có trong mô hình hoạt cảnh; hỗ trợ các em lựa chọn vật liệu, kích thước và hình thức tạo hình phù hợp để tạo hoạt cảnh.

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS:

– Thảo luận để tìm phân đoạn của câu chuyện trong hoạt cảnh phù hợp với các nhân vật của nhóm.

– Chia sẻ những cảnh vật hình dung được trong phân đoạn câu chuyện đã chọn và xác định cảnh vật tiêu biểu của hoạt cảnh.

– Lựa chọn vật liệu phù hợp để thể hiện hoạt cảnh theo ý tưởng của nhóm.

– Hướng dẫn HS phân chia công việc làm hoạt cảnh cho các thành viên trong nhóm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Nhóm em lựa chọn hoạt động nào để thể hiện trong mô hình hoạt cảnh?*
- *Hoạt động đó cần những cảnh vật tiêu biểu nào?*
- *Vật liệu nào phù hợp để thể hiện những cảnh vật đó?*
- *Cảnh vật đó có kích thước lớn hay nhỏ?*
- *Cảnh vật chính có kích thước như thế nào so với nhân vật 3D?*
- *...?*

Lưu ý HS !

Có thể kết hợp các vật liệu khác nhau khi tạo mô hình.



3 Tạo hoạt cảnh ngày hội từ các nhân vật có sẵn

– Xác định cảnh vật cần có trong mô hình hoạt cảnh.
– Lựa chọn vật liệu, xác định kích thước và hình thức tạo hình.
– Thực hiện theo ý tưởng của nhóm.

Sản phẩm của nhóm học sinh:
1. Trang Nhi, Quỳnh Trang, Hà Lê, Gia Bảo (Hà Nội), Hội xuân quê em, tổng hợp.
2. Thanh Nam, Mai Nga, Trương Ngân, Thu Hường, Thanh Huyền, Ngọc Hà, Thanh Nga (Nam Định), Diễn tích "Nghêu, Sò, Ốc, Hến", tổng hợp.

Lưu ý !

Có thể kết hợp các vật liệu khác nhau khi tạo mô hình.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích:
– Hoạt cảnh em ấn tượng.
– Hình khối, tỉ lệ của nhân vật với cảnh vật.
– Không gian, nhịp điệu của hình khối, màu sắc trong hoạt cảnh.
– Cách điều chỉnh để mô hình hoạt cảnh hoàn thiện hơn.

5 Kể chuyện với hoạt cảnh

– Tưởng tượng câu chuyện trong hoạt cảnh.
– Sử dụng các nhân vật và bối cảnh vừa tạo ra để kể câu chuyện trong hoạt cảnh.

Hình các nhân vật làm từ dây thép có thể sử dụng để kể chuyện thông qua sân khấu kịch rối hoặc làm phim hoạt hình.

42

Cuộc sống sáng tạo

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận, phân tích và đánh giá về hình khối, tỉ lệ, không gian, nhịp điệu, sự tương phản của các hình khối trong hoạt cảnh.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS trưng bày các hoạt cảnh thuận tiện cho việc phân tích và thảo luận.

– Khuyến khích HS thay đổi vị trí của các nhân vật, cảnh vật trong hoạt cảnh để có thêm trải nghiệm về không gian, nhịp điệu, sự phong phú, đa dạng trong biểu cảm của hình khối và không gian.

– Gợi ý để HS thảo luận về nhịp điệu, tỉ lệ và không gian giữa các nhân vật, cảnh vật trong hoạt cảnh, từ đó nhận biết ngôn ngữ của khối, hình và không gian trong nghệ thuật tạo hình 3D.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với hoạt cảnh nào?*
- *Hoạt cảnh đó diễn tả nội dung gì?*
- *Các nhân vật có tỉ lệ như thế nào so với cảnh vật trong hoạt cảnh?*
- *Không gian, nhịp điệu trong hoạt cảnh gợi cảm giác gì?*
- *Khi thay đổi vị trí của các nhân vật thì nội dung của hoạt cảnh sẽ như thế nào?*
- *Cần thay đổi hình khối, vị trí nhân vật nào để nội dung hoạt cảnh hấp dẫn hơn?*
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Kể chuyện với hoạt cảnh.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS sử dụng các nhân vật 3D để khám phá nghệ thuật sân khấu kịch rối.

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS sử dụng nhân vật, hợp tác cùng nhau để kể lại câu chuyện trong hoạt cảnh của nhóm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Câu chuyện em sẽ kể là gì?*
- *Hoạt cảnh sẽ bắt đầu với nhân vật nào?*
- *Nhân vật nào là nhân vật chính trong hoạt cảnh?*
- *Ai sẽ là người dẫn chuyện?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình các nhân vật làm từ dây thép có thể sử dụng để kể chuyện thông qua sân khấu kịch rối hoặc làm phim hoạt hình.

BÀI 4 HỘI XUÂN QUÊ HƯƠNG

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh.
- Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương.
- Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
- Nhận biết được cách diễn tả không gian, vẻ đẹp trong tranh dân gian Việt Nam và biết ứng dụng trong học tập, sáng tạo.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, giấy màu, bút chì, tẩy, màu vẽ, hồ dán,...
- GV: Tranh ảnh lễ hội, hình minh hoạ theo nội dung hoạt động, tranh dân gian Đông Hồ.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Tạo dáng theo hoạt động của lễ hội.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở cho HS nhớ lại các hoạt động trong lễ hội quê hương, nêu tên các lễ hội, địa điểm diễn ra các hoạt động của lễ hội và khuyến khích HS thể hiện lại tư thế, động tác của các nhân vật trong hoạt động đó.

Gợi ý cách tổ chức:

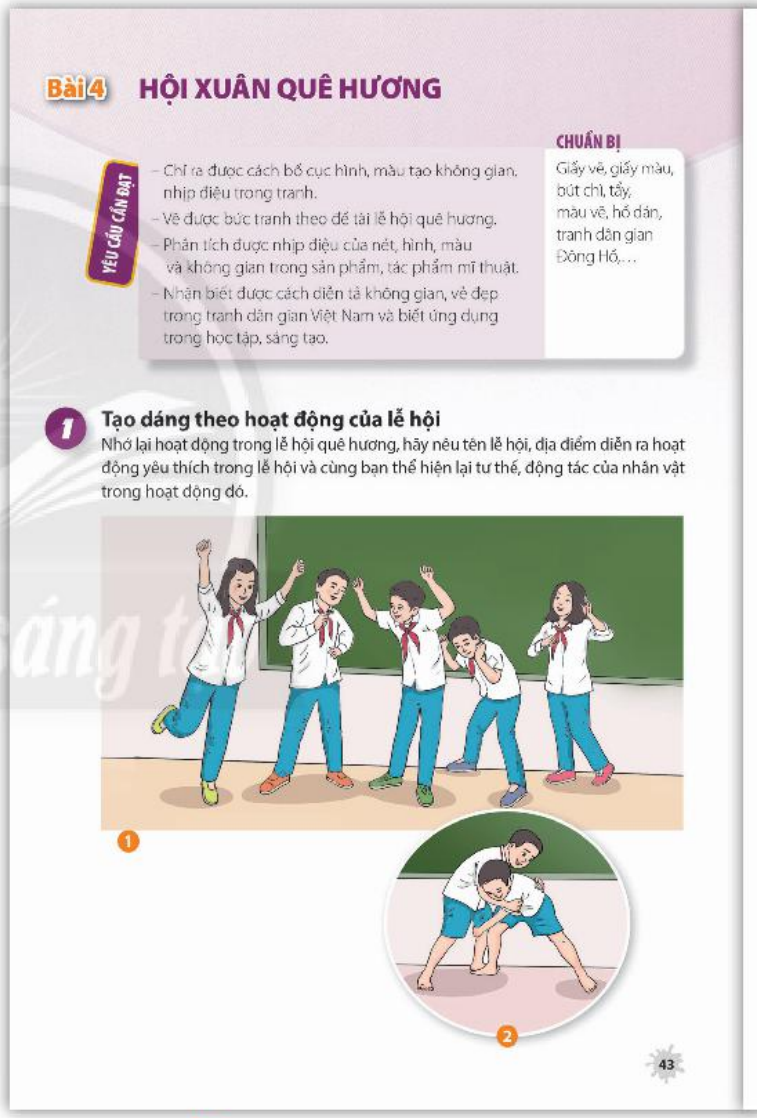
– Yêu cầu HS thảo luận và nhớ lại các hoạt động của lễ hội mà các em biết.

– Gợi ý HS tìm hiểu các lễ hội ở địa phương, nêu tên, địa điểm diễn ra các hoạt động của lễ hội.

– Hướng dẫn HS thể hiện lại tư thế, động tác của các nhân vật trong hoạt động yêu thích của lễ hội đó.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Nêu tên và địa danh diễn ra các lễ hội mà em biết.*
- *Quê em có những lễ hội nào?*
- *Trong các lễ hội đó có những hoạt động gì?*
- *Em thích hoạt động nào trong lễ hội? Hãy mô tả và thực hiện tư thế, động tác thể hiện hoạt động đó?*
- *...?*



Bài 4 HỘI XUÂN QUÊ HƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh.
– Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương.
– Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
– Nhận biết được cách diễn tả không gian, vẻ đẹp trong tranh dân gian Việt Nam và biết ứng dụng trong học tập, sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, giấy màu, bút chì, tẩy, màu vẽ, hồ dán, tranh dân gian Đông Hồ,...

1 Tạo dáng theo hoạt động của lễ hội

Nhớ lại hoạt động trong lễ hội quê hương, hãy nêu tên lễ hội, địa điểm diễn ra hoạt động yêu thích trong lễ hội và cùng bạn thể hiện lại tư thế, động tác của nhân vật trong hoạt động đó.

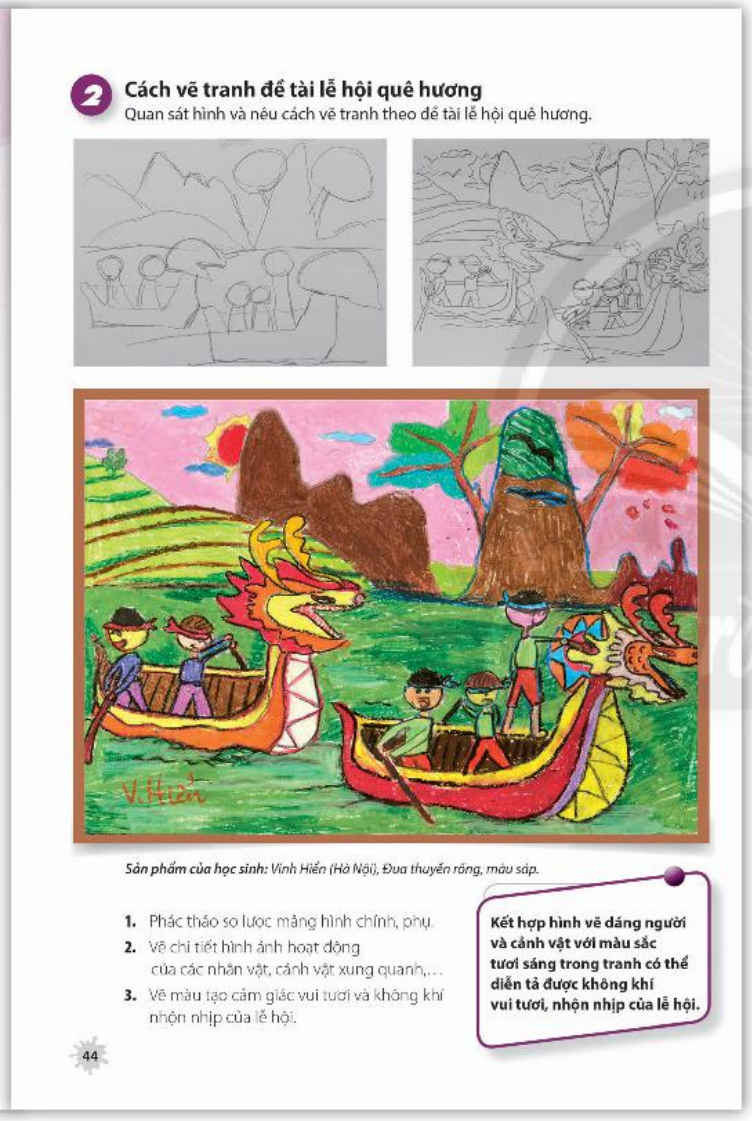
1

2

43

Lưu ý HS!

Mỗi vùng quê thường có các lễ hội với các hoạt động khác nhau, thể hiện nét văn hoá đặc trưng của vùng.



2 **Cách vẽ tranh đề tài lễ hội quê hương**

Quan sát hình và nêu cách vẽ tranh theo đề tài lễ hội quê hương.

Sản phẩm của học sinh: Vinh Hiển (Hà Nội), Đua thuyền rồng, màu sáp.

1. Phác thảo sơ lược mảng hình chính, phụ.
2. Vẽ chi tiết hình ảnh hoạt động của các nhân vật, cảnh vật xung quanh,...
3. Vẽ màu tạo cảm giác vui tươi và không khí nhộn nhịp của lễ hội.

Kết hợp hình vẽ dáng người và cảnh vật với màu sắc tươi sáng trong tranh có thể diễn tả được không khí vui tươi, nhộn nhịp của lễ hội.

44

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh đề tài lễ hội quê hương.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình minh hoạ để nhận biết cách vẽ tranh theo đề tài lễ hội quê hương.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 44 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để ghi nhớ cách vẽ tranh theo đề tài lễ hội quê hương.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Khuyến khích HS chỉ ra và ghi nhớ các bước thực hiện vẽ tranh theo đề tài.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Để vẽ tranh theo đề tài lễ hội quê hương, cần thực hiện những bước nào?*
- *Hãy chỉ ra các mảng hình chính, phụ trong bức tranh.*
- *Màu sắc trong tranh được diễn tả như thế nào?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp hình vẽ dáng người và cảnh vật với màu sắc tươi sáng trong tranh có thể diễn tả được không khí vui tươi, nhộn nhịp của lễ hội.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo bức tranh đề tài lễ hội quê hương.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS lựa chọn hoạt động tiêu biểu và khung cảnh của lễ hội yêu thích để thể hiện bức tranh đề tài lễ hội quê hương theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS:
+ Lựa chọn hoạt động tiêu biểu của lễ hội.
+ Xác định số lượng nhân vật, trang phục, hình dáng của nhân vật và khung cảnh của lễ hội.
+ Thực hiện bài vẽ theo ý thích.

– Khuyến khích HS:
+ Làm bài cá nhân hoặc theo nhóm.
+ Tham khảo hình minh hoạ để có thêm ý tưởng riêng cho bài vẽ của mình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em sẽ lựa chọn hoạt động của lễ hội nào để thể hiện trong bài vẽ của mình?*
- *Có mấy nhân vật trong bức tranh của em? Các nhân vật đó mặc trang phục như thế nào?*
- *Hình dáng của các nhân vật thể hiện họ đang làm gì?*
- *Ngoài các nhân vật, khung cảnh trong tranh còn có những gì?*
- *Để diễn tả được không khí vui tươi, nhộn nhịp của lễ hội, màu sắc trong tranh cần sử dụng như thế nào?*
- *...?*

Lưu ý HS

Có thể tuỳ chọn chất liệu để thể hiện bức tranh.



3 Tạo bức tranh đề tài lễ hội quê hương
– Lựa chọn hoạt động tiêu biểu và khung cảnh của lễ hội.
– Thực hiện bức tranh theo ý thích và cảm nhận riêng.

1 2 3 4

Sản phẩm của học sinh:
1. Diệp Anh (Hà Nội), Hội cồng chiêng Tây Nguyên, màu sáp.
2. Khánh Linh (Hà Nội), Lễ hội hoa ban, màu gouache.
3. Bảo Khanh (Hà Nội), Hội Lim, xé dán giấy màu.
4. Ngọc Minh (Hà Nội), Lễ hội trái cây, màu dạ.

Lưu ý
Có thể tuỳ chọn chất liệu để thể hiện bức tranh.

45

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, phân tích và chia sẻ cảm nhận về nội dung chủ đề, cách sắp xếp nét, hình, màu, không gian, nhịp điệu được thể hiện trong bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ ở vị trí phù hợp trong lớp học như trên bảng/tường lớp để thuận tiện quan sát.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ cảm nhận về nội dung bài vẽ, cách sắp xếp nét, hình, màu, không gian, nhịp điệu trong bài vẽ.

Chân trời sáng tạo

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:
- Bức tranh em yêu thích.
- Nội dung hoạt động của lễ hội.
- Hình ảnh chính, phụ trong bức tranh.
- Nét, hình, màu và không gian tạo nên nhịp điệu vui tươi, hài hoà trong tranh.
- Cách điều chỉnh bố cục, màu sắc để bức tranh hoàn thiện và đẹp hơn.

5 **Tìm hiểu đề tài "lễ hội" trong tranh dân gian Đông Hồ**

Quan sát một số bức tranh dân gian và chỉ ra:
- Các hoạt động trong tranh.
- Cách thể hiện nét, hình, màu.
- Cách sắp xếp người, cảnh vật.
- Hình thức thể hiện bố cục và nhịp điệu trong tranh.



1



2



3

Tranh dân gian Đông Hồ:
1. Múa rồng
2. Múa lân
3. Rước trống

Tranh dân gian Đông Hồ thường diễn tả các nhân vật có tỉ lệ tương đương với nhau, nhân vật xa ở phía trên, nhân vật gần ở phía dưới. Tranh sử dụng ít màu, hình được viền bằng nét đen chắc, khoẻ.

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu đề tài "lễ hội" trong tranh dân gian Đông Hồ.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát một số bức tranh dân gian Đông Hồ về đề tài lễ hội để tìm hiểu các hoạt động của lễ hội, cách sắp xếp người và cảnh vật, cách vẽ nét, hình, màu, hình thức thể hiện bố cục và nhịp điệu.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS quan sát, tìm hiểu một số tranh dân gian Đông Hồ về đề tài lễ hội như:
+ Tranh múa rồng;
+ Tranh múa lân;
+ Tranh rước trống.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Bức tranh thể hiện hoạt động gì của lễ hội?*
- *Cách vẽ nét, hình, màu trong tranh dân gian Đông Hồ có điểm gì đặc biệt?*
- *Người và cảnh vật trong tranh được sắp xếp như thế nào?*
- *...?*

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích bài vẽ nào? Vì sao?*
- *Khung cảnh, hoạt động của các nhân vật trong bài vẽ được sắp xếp như thế nào?*
- *Hình ảnh nào là chính, phụ trong bài vẽ?*
- *Không khí của lễ hội được thể hiện như thế nào trong bài vẽ?*
- *Cần kết hợp nét, hình, màu như thế nào để tạo nên không gian, nhịp điệu trong bài vẽ?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh dân gian Đông Hồ thường diễn tả các nhân vật có tỉ lệ tương đương với nhau, nhân vật xa ở phía trên, nhân vật gần ở phía dưới. Tranh sử dụng ít màu, hình được viền bằng nét đen chắc, khoẻ.

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam

BÀI 1 AI CẬP CỔ ĐẠI TRONG MẮT EM

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật Cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh.
- Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật Ai Cập Cổ đại.
- Phân tích được nét độc đáo, giá trị của nghệ thuật Cổ đại thế giới và nhận biết được một số công trình, tác phẩm tiêu biểu của thời kì này.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, giấy màu, bút chì, tẩy, màu vẽ, hồ dán, tranh ảnh về Ai Cập Cổ đại,...
- GV: Tranh ảnh về Ai Cập Cổ đại, hình minh hoạ theo nội dung hoạt động.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá nghệ thuật Cổ đại trong tranh vẽ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát tranh vẽ để nhận ra hình ảnh, bố cục, màu sắc, không gian, chất liệu tạo hình và công trình kiến trúc, điêu khắc của Ai Cập Cổ đại được thể hiện trong tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và tìm hiểu các công trình kiến trúc, điêu khắc của Ai Cập Cổ đại được thể hiện trong tranh vẽ.

– Khuyến khích HS chỉ ra hình ảnh, bố cục, màu sắc, không gian, chất liệu của tranh.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS tư duy và trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Kể tên các công trình kiến trúc, điêu khắc của Ai Cập Cổ đại được thể hiện trong tranh.*
- *Hình ảnh, bố cục, màu sắc, không gian được diễn tả trong tranh như thế nào?*
- *Các bức tranh được thể hiện bằng chất liệu gì?*
- *Bức tranh nào gây ấn tượng nhất với em? Vì sao?*
- *...?*


CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam

Bài 1 AI CẬP CỔ ĐẠI TRONG MẮT EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật Cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh.
– Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật Ai Cập Cổ đại.
– Phân tích được nét độc đáo, giá trị của nghệ thuật Cổ đại thế giới và nhận biết được một số công trình, tác phẩm tiêu biểu của thời kì này.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, hồ dán, tranh ảnh về Ai Cập Cổ đại.

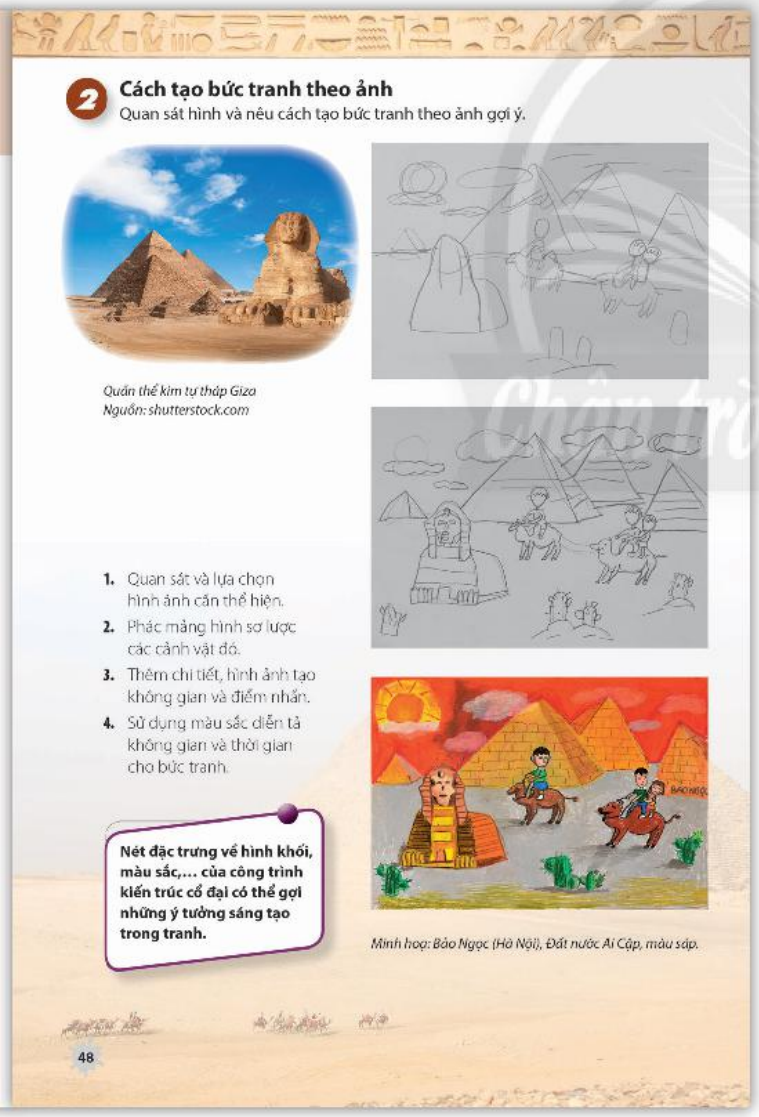
1 Khám phá nghệ thuật Cổ đại trong tranh vẽ

Quan sát tranh và chỉ ra:
– Công trình kiến trúc được thể hiện.
– Hình ảnh, bố cục, màu sắc, không gian.
– Chất liệu tạo hình.

1 2 3

Sản phẩm của học sinh:
1. Thành Nhân (Hà Nội), Tham quan kim tự tháp, màu sáp.
2. Xuân Tùng (Hà Nội), Du lịch Ai Cập, màu sáp.
3. An Nhiên (Hà Nội), Người dân Ai Cập, xé dán giấy màu.

47



2 **Cách tạo bức tranh theo ảnh**

Quan sát hình và nêu cách tạo bức tranh theo ảnh gợi ý.

Quần thể kim tự tháp Giza
Nguồn: shutterstock.com

1. Quan sát và lựa chọn hình ảnh cần thể hiện.
2. Phác mảng hình sơ lược các cảnh vật đó.
3. Thêm chi tiết, hình ảnh tạo không gian và điểm nhấn.
4. Sử dụng màu sắc diễn tả không gian và thời gian cho bức tranh.

Nét đặc trưng về hình khối, màu sắc,... của công trình kiến trúc cổ đại có thể gợi những ý tưởng sáng tạo trong tranh.

Minh hoạ: Bảo Ngọc (Hà Nội), Đất nước Ai Cập, màu sáp.

48

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo bức tranh theo ảnh.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh, hình minh hoạ để nhận biết và nêu được cách tạo bức tranh theo ảnh gợi ý.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS quan sát, tìm và lựa chọn hình ảnh đặc trưng để thể hiện.

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 48 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh theo ảnh gợi ý.

– Khuyến khích HS nêu và ghi nhớ các bước thực hành tạo bức tranh theo ảnh.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Quan sát hình minh hoạ và trình bày các bước tạo bức tranh theo ảnh.*
- *Để diễn tả được không gian, thời gian trong bức tranh, cần sử dụng màu sắc như thế nào?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Nét đặc trưng về hình khối, màu sắc,... của công trình kiến trúc cổ đại có thể gợi những ý tưởng sáng tạo trong tranh.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo bức tranh về nghệ thuật Ai Cập Cổ đại.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi ý HS lựa chọn ảnh công trình kiến trúc, điêu khắc cổ đại có ấn tượng và thực hành tạo bức tranh theo ý thích với chất liệu phù hợp.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS:
+ Lựa chọn hình ảnh công trình kiến trúc, điêu khắc cổ đại có ấn tượng.
+ Chọn chất liệu phù hợp để thể hiện bức tranh.
+ Thực hiện tạo bức tranh theo ý thích và cảm nhận riêng.

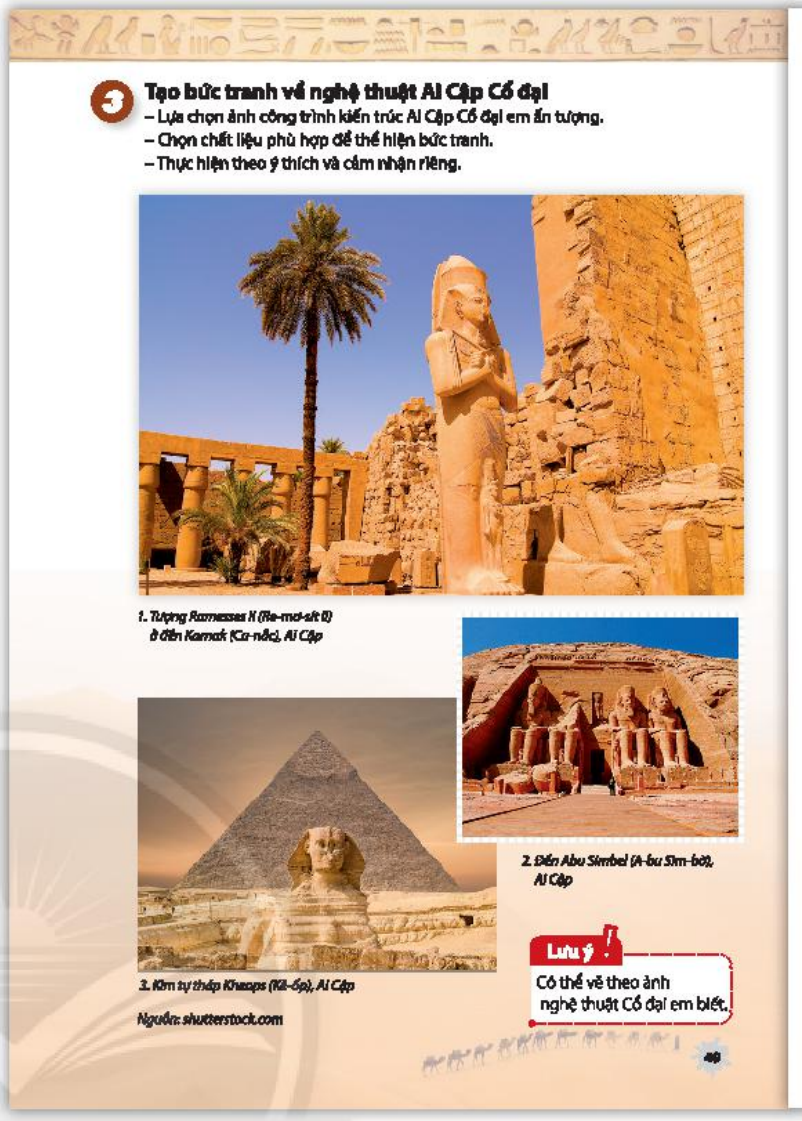
– Khuyến khích HS:
+ Làm bài theo nhóm.
+ Tham khảo tranh ảnh để có ý tưởng riêng cho bài vẽ của mình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với công trình kiến trúc, điêu khắc nào của Ai Cập Cổ đại?*
- *Em sẽ sử dụng chất liệu gì để thể hiện công trình kiến trúc, điêu khắc đó?*
- *...?*

Lưu ý HS

Có thể vẽ theo ảnh nghệ thuật Cổ đại em biết.



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về nội dung chủ đề, cách sắp xếp nét, hình, màu được thể hiện trong bức tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm ở những vị trí thích hợp trong lớp học như trên bảng/tường lớp học để thuận tiện quan sát.
– Nêu câu hỏi cho HS thảo luận và nhận biết cách sắp xếp nét, hình, màu, nhịp điệu, sự cân bằng, tương phản trong bức tranh.

Chân trời sáng tạo

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:
- Bức tranh ấn tượng.
- Hình, màu, nhịp điệu, sự cân bằng, tương phản trong bức tranh.
- Cách điều chỉnh để bức tranh đẹp và hoàn thiện hơn.

5 **Tìm hiểu nghệ thuật kiến trúc Cổ đại thế giới**

Quan sát hình, đọc thông tin và cho biết:
- Tên các công trình kiến trúc.
- Đặc điểm kiến trúc của mỗi công trình.



1. Đấu trường Colosseum (Cô-li-đê), Italia



2. Đền Parthenon (Pac-tê-nông), Hi Lạp



3. Vạn lí trường thành, Trung Quốc

Nguồn: shutterstock.com

Vào thời kì Cổ đại, với sự phát triển của các trung tâm văn hoá, văn minh lớn như: Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc, Hi Lạp, La Mã,... nghệ thuật thế giới đã đạt được những thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực, từ hội hoạ, bích hoạ, trang trí vật dụng đến kiến trúc, điêu khắc,... Ai Cập là một trong những trung tâm lớn và nổi tiếng nhất về nghệ thuật của thế giới thời kì Cổ đại. Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo và xây dựng nên những công trình kiến trúc vừa hoành tráng, đồ sộ, vừa có tính khoa học và thẩm mĩ. Tiêu biểu cho nghệ thuật Ai Cập thời kì Cổ đại là kiến trúc kim tự tháp và tượng nhân sư, trong đó đỉnh cao phải kể tới là kim tự tháp Giza – một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại, vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích bức tranh nào? Vì sao?*
- *Cảnh vật, không gian được sắp xếp như thế nào trong tranh?*
- *Hình ảnh nào là chính, hình ảnh nào là phụ trong bức tranh?*
- *Kết hợp nét, hình, màu như thế nào để tạo nên không gian, nhịp điệu trong tranh?*
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật kiến trúc Cổ đại thế giới.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát và tìm hiểu để nhận biết một số công trình kiến trúc tiêu biểu thời Cổ đại.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu về một số công trình kiến trúc tiêu biểu thời Cổ đại như:
1. Đấu trường Colosseum, Italia.
2. Đền Parthenon, Hi Lạp.
3. Vạn lí trường thành, Trung Quốc.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với công trình mĩ thuật nào của thế giới thời kì Cổ đại?*
- *Em có thể tìm hiểu thêm về các công trình mĩ thuật Cổ đại trong hình ở đâu?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Vào thời kì Cổ đại, với sự phát triển của các trung tâm văn hoá, văn minh lớn như: Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc, Hi Lạp, La Mã,... nghệ thuật thế giới đã đạt được những thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực, từ hội hoạ, bích hoạ, trang trí vật dụng đến kiến trúc, điêu khắc,... Ai Cập là một trong những trung tâm lớn và nổi tiếng nhất về nghệ thuật của thế giới thời kì Cổ đại. Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo và xây dựng nên những công trình kiến trúc vừa hoành tráng, đồ sộ, vừa có tính khoa học và thẩm mĩ. Tiêu biểu cho nghệ thuật Ai Cập thời kì Cổ đại là kiến trúc kim tự tháp và tượng nhân sư, trong đó đỉnh cao phải kể tới là kim tự tháp Giza – một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại, vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

Chân trời sáng tạo

BÀI 2 HOẠ TIẾT TRỐNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách tạo hình bằng kĩ thuật in.
- Mô phỏng được hoạ tiết trống đồng bằng kĩ thuật in.
- Phân tích được vẻ đẹp của hoạ tiết trống đồng qua hình in. Có ý thức trân trọng, giữ gìn, phát triển di sản nghệ thuật dân tộc.

CHUẨN BỊ

- HS: Khay xốp, màu dạ (hoặc màu nước), giấy mềm,...
- GV: Hình ảnh trống đồng và hoạ tiết trên trống đồng.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá hình hoạ tiết trên trống đồng.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội để HS quan sát, nhận biết vẻ đẹp của hoạ tiết trên trống đồng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS quan sát các hoạ tiết trên trống đồng (do GV chuẩn bị hoặc trong SGK *Mĩ thuật 6* trang 51).

– Khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận về nét, hình và cách tạo hình, sắp xếp các hoạ tiết trên trống đồng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Mặt trống đồng có những hoạ tiết gì?*
- *Đường nét của các hoạ tiết có đặc điểm như thế nào?*
- *Các hoạ tiết được sắp xếp như thế nào?*
- *Em ấn tượng với hoạ tiết nào? Vì sao?*
- ...?



Bài 2 HOẠ TIẾT TRỐNG ĐỒNG

CHUẨN BỊ

Khay xốp, màu dạ (hoặc màu nước), giấy mềm, ...

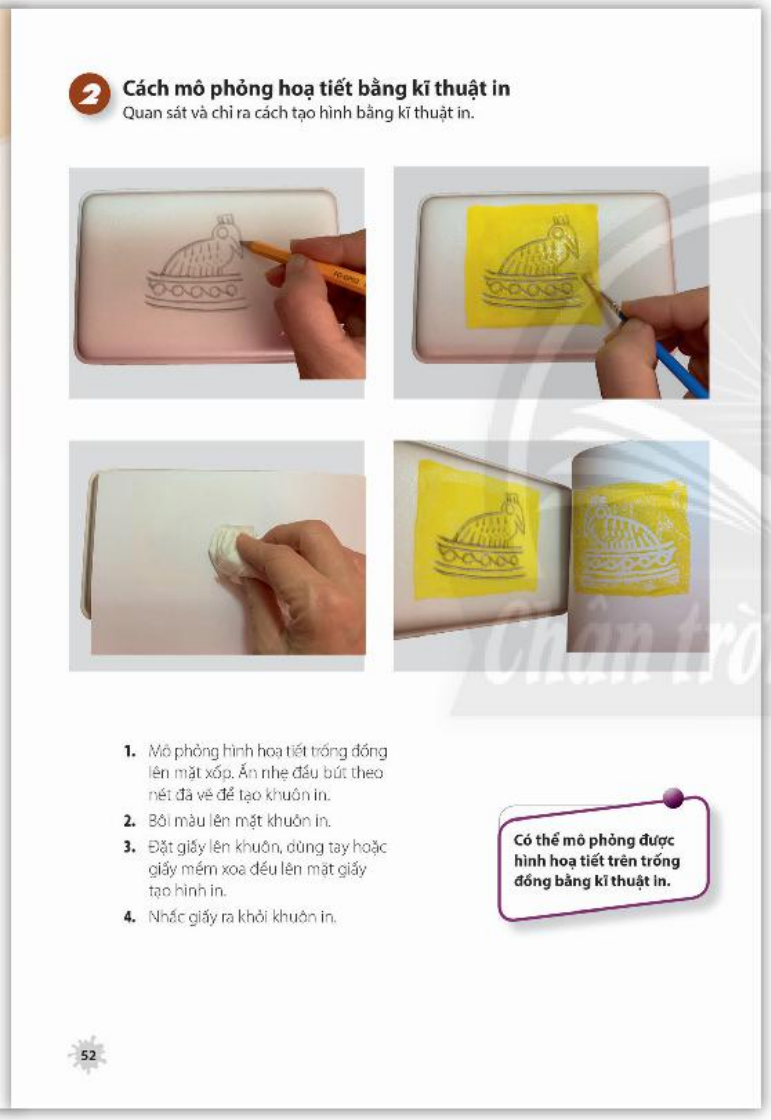
YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chỉ ra được cách tạo hình bằng kĩ thuật in.
– Mô phỏng được hoạ tiết trống đồng bằng kĩ thuật in.
– Phân tích được vẻ đẹp của hoạ tiết trống đồng qua hình in. Có ý thức trân trọng, giữ gìn, phát triển di sản nghệ thuật dân tộc.

1 Khám phá hình hoạ tiết trên trống đồng
– Em nhận ra mặt trống đồng có hoạ tiết nào?
– Cách sắp xếp các hoạ tiết trên mặt trống đồng như thế nào?

Ảnh: Trống đồng Ngọc Lũ, I.Sb.5722
Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam

51



2 **Cách mô phỏng hoạ tiết bằng kĩ thuật in**
Quan sát và chỉ ra cách tạo hình bằng kĩ thuật in.

1. Mô phỏng hình hoạ tiết trống đồng lên mặt xốp. Ấn nhẹ đầu bút theo nét đã vẽ để tạo khuôn in.
2. Bôi màu lên mặt khuôn in.
3. Đặt giấy lên khuôn, dùng tay hoặc giấy mềm xoa đều lên mặt giấy tạo hình in.
4. Nhấc giấy ra khỏi khuôn in.

Có thể mô phỏng được hình hoạ tiết trên trống đồng bằng kĩ thuật in.

52

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách mô phỏng hoạ tiết bằng kĩ thuật in.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để các em nhận biết được cách tạo hình bằng kĩ thuật in.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 52 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết cách tạo hình bằng kĩ thuật in.
– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
– Gợi ý để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành in.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Có thể tạo khuôn in trên bề mặt của vật liệu nào?*
- *Có thể sử dụng loại màu gì để in?*
- *Cách mô phỏng hoạ tiết bằng kĩ thuật in được thực hiện như thế nào?*
- *...?*

Chân trời sáng tạo

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Có thể mô phỏng được hình hoạ tiết trên trống đồng bằng kĩ thuật in.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Mô phỏng hoạ tiết trên trống đồng bằng kĩ thuật in.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích và hỗ trợ HS chọn hoạ tiết trên trống đồng để mô phỏng và thực hiện theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS:
+ Lựa chọn hoạ tiết yêu thích để mô phỏng.
+ Chọn chất liệu màu để in (màu nước/ màu acrylic,...).
+ Thực hiện in theo ý thích.

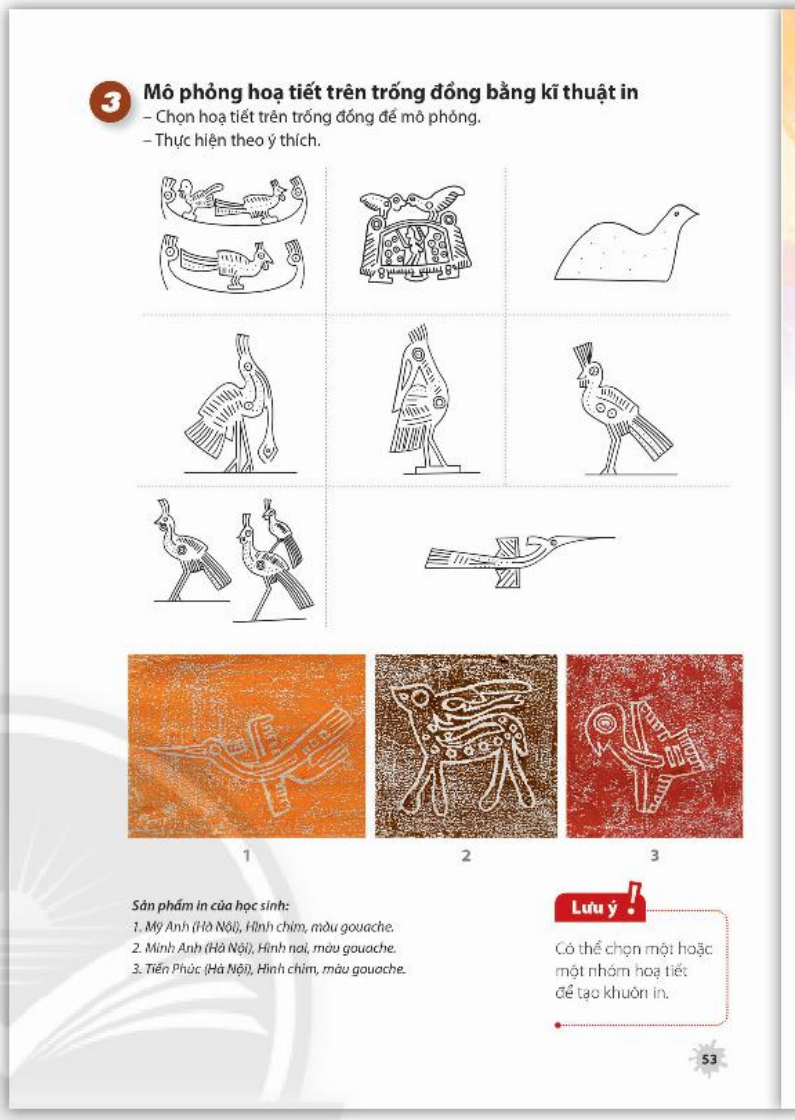
– Khuyến khích HS tham khảo thêm các bài in khác để có thêm ý tưởng sáng tạo cho bài của mình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em sẽ chọn hoạ tiết nào trên trống đồng để mô phỏng?*
- *Em chọn một hay nhiều hoạ tiết để tạo khuôn in?*
- *Em sẽ sử dụng chất liệu màu nào để in?*
- *Em sẽ vẽ thêm hay lược bớt chi tiết nào của hoạ tiết? Vì sao?*
- *...?*

Lưu ý HS !

Có thể chọn một hoặc một nhóm hoạ tiết để tạo khuôn in.



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, phân tích và chia sẻ cảm nhận về đường nét, nhịp điệu, điểm đặc trưng, vai trò và ý nghĩa của các hoạ tiết trên trống đồng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm.

– Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:
+ Hình in yêu thích.
+ Các nét có trong hình in.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích:
– Hình in em yêu thích.
– Các nét có trong hình in.
– Đặc điểm của hoạ tiết trên trống đồng.

5 Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trên trống đồng

Đọc thông tin và cho biết:
Nghệ thuật tạo hình trên trống đồng được thể hiện như thế nào?

Trống đồng được coi là đỉnh cao của kĩ thuật chế tác kim loại thời kì Đồ đồng, cách đây khoảng 3000 – 4000 năm và là hiện vật tiêu biểu của thời kì này.

Hoạ tiết trang trí trên trống đồng rất phong phú và tinh tế, được thể hiện theo các nguyên lí trang trí như đối xứng, lặp lại, xen kẽ,… được đúc nổi theo những hình tròn đồng tâm bao quanh lấy ngôi sao nhiều cánh ở giữa mặt trống, gợi về nguồn sáng của Mặt Trời.

Hình vẽ trên trống đồng được thể hiện đơn giản, chắt lọc, mang tính cách điệu bằng những đường kì hà (nét thẳng và nét cong,...). Đối tượng thể hiện thường là các hoạt động của con người (hình người giã gạo, chèo thuyền, thổi khèn, vũ nữ, chiến binh) hay chim, thú, nhà, sóng nước,… phản ánh cuộc sống lao động, tín ngưỡng và vui chơi của các cư dân thời Hùng Vương.



Ảnh: Trống đồng Ngọc Lũ, LSb.5722, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam

Trống đồng là hiện vật tiêu biểu về nghệ thuật tạo hình của người Việt cổ.

Hoạ tiết trên trống đồng thường được thể hiện bằng những đường kì hà và sắp xếp theo hướng chuyển động ngược chiều kim đồng hồ, chạy quanh biểu tượng mặt trời.

+ Đặc trưng của hoạ tiết trên trống đồng.
+ Ý nghĩa của các hoạ tiết trên trống đồng.
+ Cảm xúc khi thực hiện bài tập.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích hình in nào?*
- *Các nét nào có trong hình in?*
- *Nét đặc trưng của hoạ tiết trên trống đồng là gì?*
- *Bề mặt của hình in cho ta cảm giác gì?*
- *Ý nghĩa của các hoạ tiết trên trống đồng?*
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trên trống đồng.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS đọc thông tin ở trang 54 SGK *Mĩ thuật 6* để hiểu thêm về vai trò, ý nghĩa của hoạ tiết trên trống đồng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS đọc nội dung ở trang 54 SGK *Mĩ thuật 6*, thảo luận để nhận biết thêm vẻ đẹp về nghệ thuật và giá trị lịch sử của trống đồng.

– Gợi ý để HS tư duy, trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Trống đồng là di sản nghệ thuật tạo hình của người Việt cổ ở thời kì nào?*
- *Nét đặc trưng của hoạ tiết trên trống đồng thể hiện ở đường nét, cách sắp xếp như thế nào?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Trống đồng là hiện vật tiêu biểu về nghệ thuật tạo hình của người Việt cổ.

Hoạ tiết trên trống đồng thường được thể hiện bằng những đường kì hà và sắp xếp theo hướng chuyển động ngược chiều kim đồng hồ, chạy quanh biểu tượng mặt trời.

Chân trời sáng tạo

BÀI 3 THẢM TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT TRỐNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông.
- Trang trí được thảm hình vuông với hoạ tiết trống đồng.
- Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ. Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hình hoạ tiết trên trống đồng.
- GV: Hình ảnh hoạ tiết trên trống đồng và một số bài trang trí thảm hình vuông; một số thảm có hình dạng cơ bản được trang trí.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá cách trang trí thảm.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo điều kiện để HS nhận biết hình thức, nguyên lí sắp xếp các hoạ tiết trên thảm, màu sắc của các hoạ tiết và tương quan sắc độ giữa màu hoạ tiết và màu nền.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh thảm, sản phẩm thảm do GV chuẩn bị hoặc trong SGK *Mĩ thuật 6* trang 55, thảo luận và chia sẻ cảm nhận về hình thức, nguyên lí sắp xếp hoạ tiết trên thảm, về màu sắc, tương quan sắc độ giữa màu hoạ tiết và màu nền.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS tư duy và trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Cách sắp xếp các hoạ tiết trên mỗi sản phẩm thảm dựa theo nguyên lí tạo hình nào?*
- *Hình, màu, đậm nhạt của hoạ tiết trên các sản phẩm thảm có điểm gì giống và khác nhau?*
- *Sắc độ màu của hoạ tiết so với màu của nền như thế nào?*
- *...?*


Bài 3 THẢM TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT TRỐNG ĐỒNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT
– Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông.
– Trang trí được thảm hình vuông với hoạ tiết trống đồng.
– Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ. Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.

CHUẨN BỊ
Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hình hoạ tiết trên trống đồng.

1 Khám phá cách trang trí thảm
Quan sát hình và cho biết:
– Hoạ tiết được sử dụng để trang trí thảm.
– Nguyên lí sắp xếp hoạ tiết trên thảm.
– Cách sử dụng màu sắc, đậm nhạt.

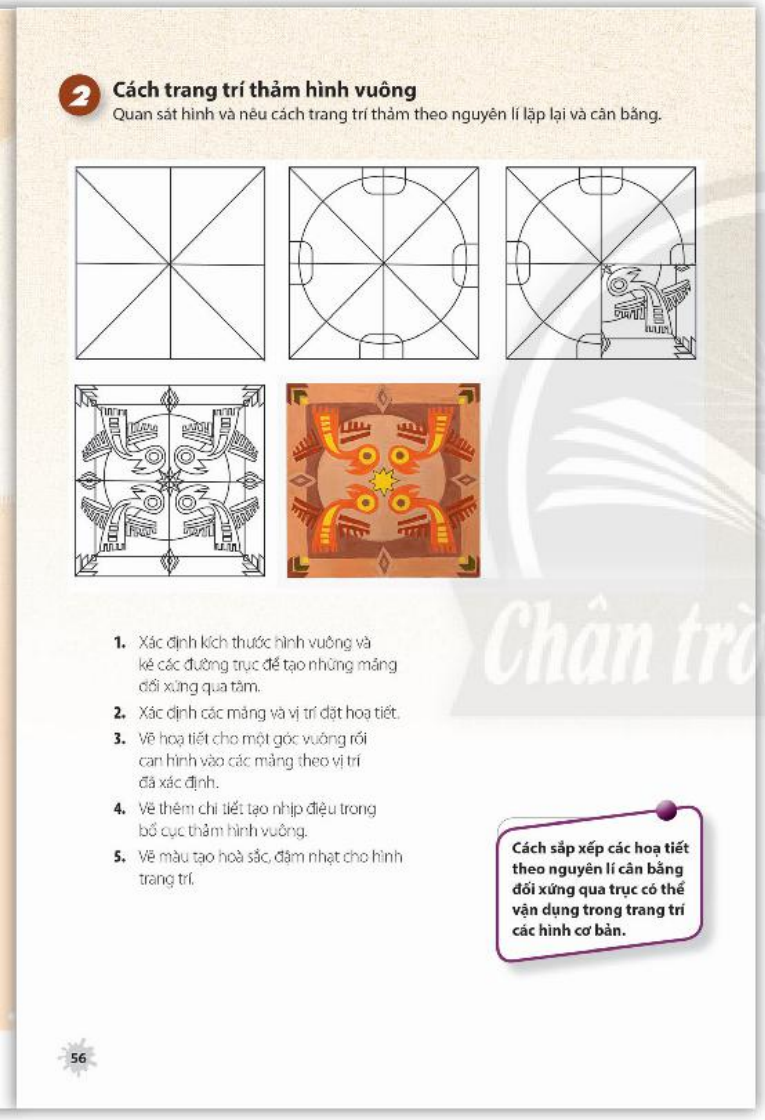
1 2 3 4

Ảnh: shutterstock.com

55

Tóm tắt để HS nhận biết

Nguyên lí sắp xếp hoạ tiết trong trang trí thảm là lặp lại, xen kẽ, đối xứng hoặc không đối xứng. Các hoạ tiết giống nhau thường được vẽ cùng màu, cùng độ đậm nhạt.



2 Cách trang trí thảm hình vuông

Quan sát hình và nêu cách trang trí thảm theo nguyên lí lặp lại và cân bằng.

1. Xác định kích thước hình vuông và kẻ các đường trục để tạo những mảng đối xứng qua tâm.
2. Xác định các mảng và vị trí đặt hoạ tiết.
3. Vẽ hoạ tiết cho một góc vuông rồi can hình vào các mảng theo vị trí đã xác định.
4. Vẽ thêm chi tiết tạo nhịp điệu trong bố cục thảm hình vuông.
5. Vẽ màu tạo hoà sắc, đậm nhạt cho hình trang trí.

Cách sắp xếp các hoạ tiết theo nguyên lí cân bằng đối xứng qua trục có thể vận dụng trong trang trí các hình cơ bản.

56

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách trang trí thảm hình vuông.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để nhận biết được cách trang trí thảm hình vuông.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 56 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết cách trang trí thảm hình vuông.

– Vẽ minh hoạ một số cách bố cục hình mảng khái quát để HS hiểu rõ hơn về nguyên lí lặp lại, xen kẽ, cân bằng, đối xứng,... trong trang trí thảm hình vuông.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện trang trí thảm hình vuông.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Trang trí thảm hình vuông thường vận dụng nguyên lí tạo hình gì?*
- *Các hoạ tiết trang trí trên thảm hình vuông thường đối xứng qua các đường trục nào?*
- *Hình hoạ tiết nên vẽ như thế nào để tạo sự chính xác, cân bằng ở các vị trí giống nhau về tỉ lệ và hình mảng?*
- *Trong trang trí thảm hình vuông, màu sắc thường được sử dụng như thế nào để tạo sự hài hoà, cân bằng và có điểm nhấn?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Cách sắp xếp các hoạ tiết theo nguyên lí cân bằng đối xứng qua trục có thể vận dụng trong trang trí các hình cơ bản.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Trang trí thảm với hoạ tiết trống đồng.

Nhiệm vụ của GV:
Hướng dẫn HS thực hành trang trí thảm hình vuông với hoạ tiết trống đồng.

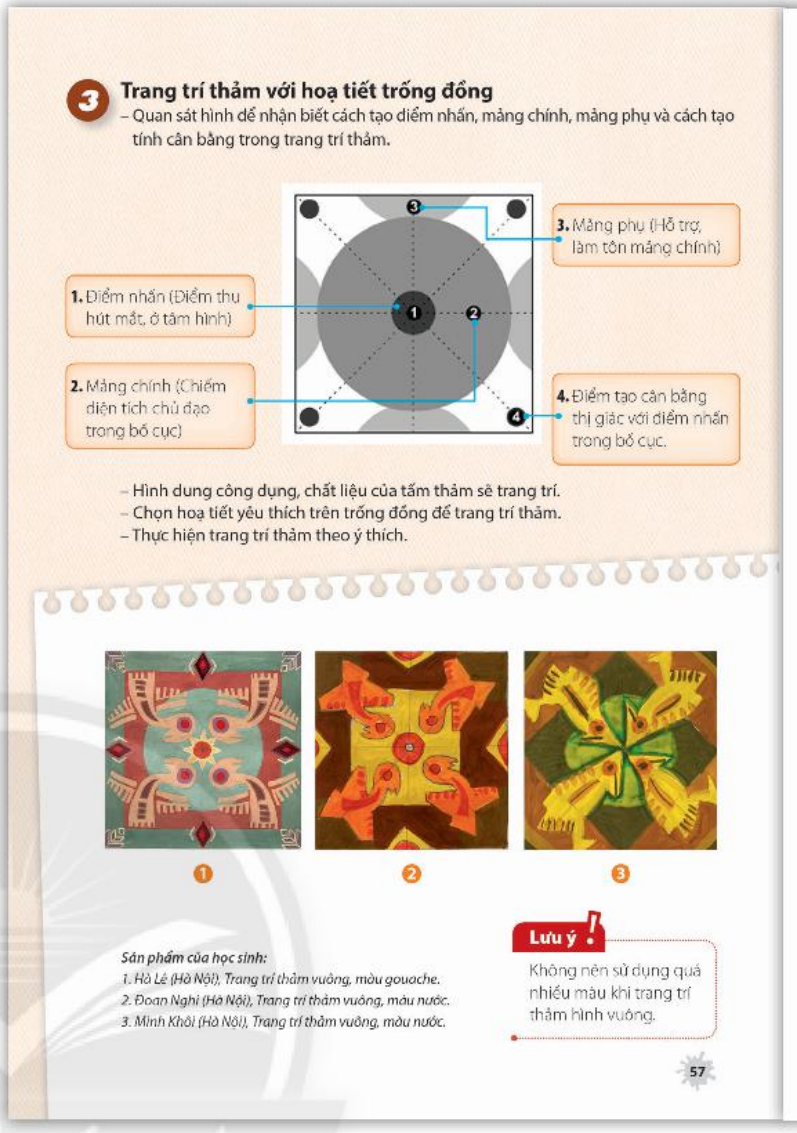
Gợi ý cách tổ chức:
– Khuyến khích HS quan sát hình mẫu để nhận biết cách tạo điểm nhấn, mảng chính, mảng phụ và tạo tính cân bằng trong trang trí thảm.
– Hướng dẫn HS quan sát, lựa chọn hoạ tiết trên trống đồng và chia sẻ ý tưởng về cách thực hiện trang trí thảm hình vuông.
– Gợi mở để HS suy nghĩ và có ý tưởng lựa chọn cách thể hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Điểm nhấn ở tâm hình vuông có tác dụng gì?*
- *Diện tích của mảng chính và mảng phụ trong hình vuông có gì khác nhau?*
- *Em hiểu như thế nào là điểm tạo cân bằng? Hãy chỉ ra điểm tạo cân bằng trên hình vuông.*
- *Tấm thảm em trang trí có công dụng gì?*
- *Em trang trí thảm hình vuông theo dạng thức nào? Đối xứng qua trục hay đối xứng qua tâm?*
- *Em sử dụng những hoạ tiết nào để trang trí thảm hình vuông? Hoạ tiết đó có điểm gì đặc biệt?*
- *Em sử dụng nguyên lí nào để sắp xếp hoạ tiết trên thảm hình vuông?*
- *Hoạ tiết phụ là hình gì? Hoạ tiết phụ thường ở vị trí nào trên thảm?*
- *Màu sắc, đậm nhạt được sử dụng trên thảm như thế nào? Em thể hiện độ đậm nhạt ở những vị trí nào trên thảm để tạo nên nhịp điệu?*
- *...?*

Lưu ý HS

Không nên sử dụng quá nhiều màu khi trang trí thảm hình vuông.



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:
Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, phân tích và chia sẻ cảm nhận về nguyên lí lặp lại, cân bằng, nhịp điệu của hoạ tiết, đường nét, màu sắc,... có trong thảm hình vuông.

Gợi ý cách tổ chức:
– Hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm và phân tích, chia sẻ cảm nhận về:
+ Bài trang trí thảm hình vuông yêu thích.
+ Cách chia mảng và sắp xếp hoạ tiết trong mảng.
+ Đường nét và hoạ tiết.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:

– Bài vẽ em yêu thích.

– Cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc, đậm nhạt tạo nhịp điệu trong bài vẽ.

– Nét, hình, màu thể hiện sự cân bằng, đối xứng và tương phản trong bài vẽ.

5 **Tìm hiểu các dạng thức trang trí cân bằng và đối xứng trong cuộc sống**

– Quan sát và chỉ ra các dạng thức trang trí cân bằng, đối xứng có trong mỗi hình dưới đây.

– Chia sẻ dạng thức trang trí cân bằng, đối xứng trong cuộc sống mà em biết.



1



2



3

Ảnh: Phạm Anh Kim

Trang trí theo nguyên lí cân bằng, đối xứng được ứng dụng rất đa dạng, phong phú, tạo nét đẹp thẩm mĩ trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống.

+ Màu sắc và đậm nhạt.

+ Sự cân bằng và nhịp điệu tạo nên từ hoạ tiết, màu sắc, đậm nhạt,...

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích bài trang trí thảm nào? Vì sao?*
- *Cách chia mảng và sắp xếp hoạ tiết trong mảng như thế nào?*
- *Hoạ tiết, đường nét, màu sắc và đậm nhạt được thể hiện như thế nào trong bài vẽ?*
- *Em có cảm nhận như thế nào về nhịp điệu tạo nên từ hoạ tiết trống đồng thể hiện trong bài vẽ?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu các dạng thức trang trí cân bằng và đối xứng trong cuộc sống.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát và tìm hiểu về các dạng thức trang trí cân bằng, đối xứng trên các sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 58 SGK *Mĩ thuật 6* để tìm hiểu các dạng thức trang trí và nguyên lí sắp xếp đường nét, màu sắc của hoạ tiết trên các sản phẩm ứng dụng trong đời sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Các sản phẩm nào trong đời sống thường ứng dụng trang trí hình vuông?*
- *Mỗi sản phẩm đó được trang trí theo dạng thức cân bằng, đối xứng nào?*
- *Đường nét, màu sắc, đậm nhạt của hoạ tiết trên sản phẩm thể hiện sự hài hoà, đa dạng như thế nào?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Trang trí theo nguyên lí cân bằng, đối xứng được ứng dụng rất đa dạng, phong phú, tạo nét đẹp thẩm mĩ trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống.

Chân trời sáng tạo

BÀI 1 SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số cách thức tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Tạo hình và trang trí được sản phẩm ứng dụng từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy màu, màu vẽ, kéo, hồ dán, một số vật liệu đã qua sử dụng thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ sinh.
- GV: Ảnh, sản phẩm mẫu từ đồ dùng đã qua sử dụng.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá sản phẩm từ các vật liệu đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:
Tạo cơ hội cho HS quan sát, nhận biết vẻ đẹp tạo hình và giá trị sử dụng của sản phẩm được làm từ vật liệu đã qua sử dụng.

Gợi ý cách tổ chức:
– Tạo cơ hội cho HS quan sát và khám phá một số sản phẩm được làm từ vật liệu đã qua sử dụng thông qua ảnh, video clip, bài mẫu.
– Đặt câu hỏi gợi ý để HS mở rộng kiến thức về các loại vật liệu có thể tái sử dụng trong sáng tạo sản phẩm mĩ thuật và về một số hình thức sáng tạo sản phẩm mĩ thuật từ các vật liệu đó.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Các sản phẩm được tạo ra từ những vật liệu nào?*
- *Có thể tìm kiếm những vật liệu này ở đâu?*
- *Theo em, các sản phẩm trên được sáng tạo và trang trí như thế nào?*
- *Các sản phẩm trên có vẻ đẹp tạo hình và giá trị sử dụng như thế nào?*
- *...?*


CHỦ ĐỀ
Vật liệu hữu ích

Bài 1 SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT
– Nêu được một số cách thức tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.
– Tạo hình và trang trí được sản phẩm ứng dụng từ vật liệu đã qua sử dụng.
– Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ
Giấy màu, màu vẽ, kéo, hồ dán, một số vật liệu đã qua sử dụng thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ sinh.

1 Khám phá sản phẩm từ các vật liệu đã qua sử dụng
Quan sát hình và cho biết:
– Vật liệu tạo nên sản phẩm.
– Cách điều chỉnh và trang trí vật liệu đã qua sử dụng thành sản phẩm mới.
– Vẻ đẹp tạo hình và giá trị sử dụng của sản phẩm.

1 2 3 4

Ảnh 1: Hồng Vương; Ảnh 2, 3: Thanh Ngọc; Ảnh 4: Hồng Ngọc

59



2 **Cách tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng**

Quan sát hình để nhận biết cách tạo sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.

1. Lựa chọn vật liệu đã qua sử dụng có hình khối phù hợp với việc tạo dáng và trang trí sản phẩm ứng dụng.
2. Cắt, ghép hình khối của vật liệu đã qua sử dụng cho phù hợp với mục đích của sản phẩm mới.
3. Trang trí cho sản phẩm thêm tính thẩm mĩ và hấp dẫn.

Hình khối của vật liệu đã qua sử dụng có thể tạo được sản phẩm hữu ích cho cuộc sống.

60

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát để nhận biết cách tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 60 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết cách tận dụng và biến đổi hình khối của đồ vật đã qua sử dụng thành sản phẩm ứng dụng mới.

– Khuyến khích HS thảo luận, nêu cách tạo dáng và trang trí ống đựng bút, chỉ ra tính thẩm mĩ và công dụng của sản phẩm.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Có thể sử dụng những vật liệu gì đã qua sử dụng để tạo sản phẩm mới?*
- *Để tạo hình và trang trí sản phẩm mới từ vật liệu đã qua sử dụng cần có các dụng cụ gì?*
- *Tạo hình và trang trí sản phẩm mới từ vật liệu đã qua sử dụng được thực hiện theo các bước như thế nào?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình khối của vật liệu đã qua sử dụng có thể tạo được sản phẩm hữu ích cho cuộc sống.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Khơi gợi ý tưởng và khuyến khích HS tạo hình, trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS:
+ Tập hợp các vật liệu đã qua sử dụng mà từng cá nhân sưu tầm được để tạo kho vật liệu chung của nhóm hoặc lớp.
+ Quan sát các vật liệu tìm được để tìm ý tưởng và phác thảo hình dáng sản phẩm mới.
+ Lựa chọn vật liệu phù hợp và có tính khả thi để tạo sản phẩm mới.

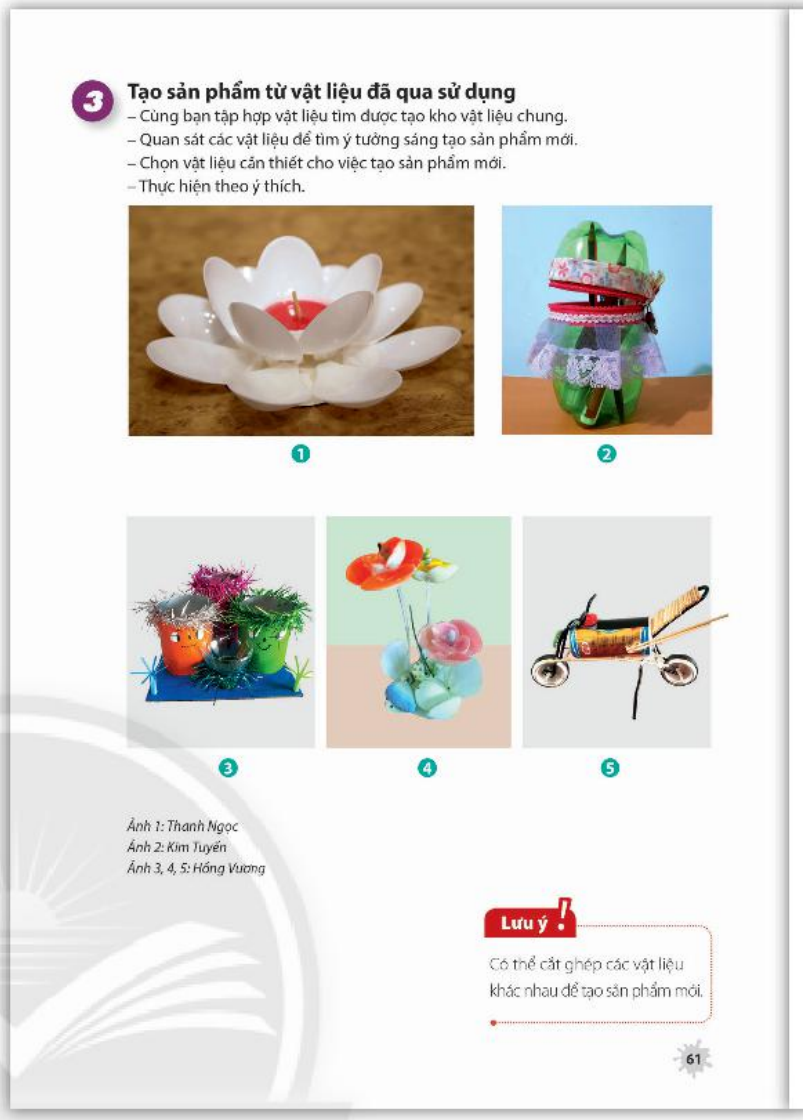
– Hỗ trợ và hướng dẫn HS:
+ Thực hiện tạo dáng, trang trí sản phẩm theo ý thích.
+ Kĩ thuật tạo hình và cách xử lí, điều chỉnh hình khối vật liệu đã qua sử dụng trong quá trình sáng tạo và trang trí sản phẩm mới.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Những vật liệu nào có thể đem lại hiệu quả thẩm mĩ và giá trị sử dụng cho sản phẩm mới?*
- *Em sẽ tạo dáng sản phẩm như thế nào để phù hợp với giá trị sử dụng của nó?*
- *Dụng cụ nào phù hợp để thực hiện tạo sản phẩm mới?*
- *Em sẽ trang trí như thế nào để sản phẩm mới có tính thẩm mĩ hơn?*
- ...?

Lưu ý HS

Có thể cắt ghép các vật liệu khác nhau để tạo sản phẩm mới.



3 **Tạo sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng**
– Cùng bạn tập hợp vật liệu tìm được tạo kho vật liệu chung.
– Quan sát các vật liệu để tìm ý tưởng sáng tạo sản phẩm mới.
– Chọn vật liệu cần thiết cho việc tạo sản phẩm mới.
– Thực hiện theo ý thích.

1 2 3 4 5

Ảnh 1: Thanh Ngọc
Ảnh 2: Kim Tuyến
Ảnh 3, 4, 5: Hồng Vương

Lưu ý
Có thể cắt ghép các vật liệu khác nhau để tạo sản phẩm mới.

61

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm và phân tích, chia sẻ cảm nhận về nét đẹp của hình khối, nhịp điệu, tỉ lệ, sự cân bằng và giá trị sử dụng của sản phẩm mới.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc trưng bày chung cả lớp.

– Khuyến khích HS giới thiệu, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn và của các nhóm.

– Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:
- Sản phẩm em yêu thích.
- Cách tạo hình và trang trí sản phẩm.
- Vật liệu được tái sử dụng trong sản phẩm.
- Giá trị sử dụng của sản phẩm.

5 **Tìm hiểu sản phẩm điêu khắc từ vật liệu đã qua sử dụng**

Quan sát hình và cho biết:
- Tên các sản phẩm tạo hình.
- Những vật liệu nào được sử dụng để tạo hình?
- Hình dáng, màu sắc của mỗi sản phẩm tạo hình như thế nào?



1



2



3



4



5

Ảnh 1, 2, 3: shutterstock.com
Ảnh 4, 5: Phạm Anh Kim

Hình dáng, màu sắc của vật liệu đã qua sử dụng có thể gợi ra những ý tưởng sáng tạo độc đáo và ngộ nghĩnh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích sản phẩm nào? Vì sao?*
- *Những vật liệu nào được tái sử dụng trong đồ dùng mới?*
- *Nguyên lí tạo hình nào đã được sử dụng trong tạo đồ dùng?*
- *Sự hài hoà giữa tính thẩm mĩ và giá trị sử dụng của đồ dùng được thể hiện như thế nào?*
- *Dựa vào sản phẩm, hãy cho biết phần nào là thiết kế tạo dáng, phần nào là trang trí sản phẩm?*
- *Cách tạo dáng và trang trí được vận dụng trên sản phẩm đó như thế nào?*
- *Cần điều chỉnh gì để đồ dùng đẹp, tốt, tiện dụng hơn?*
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu sản phẩm điêu khắc từ vật liệu đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Giúp HS nhận thức được việc tận dụng, tái chế vật liệu đã qua sử dụng góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguồn vật liệu, tiết kiệm chi phí, phát huy năng lực sáng tạo và ý thức công dân đối với môi trường, xã hội và với tương lai của chính các em.

Gợi ý cách tổ chức:

Tạo cơ hội cho HS xem hình ảnh, video clip về một số tác phẩm điêu khắc được làm từ các vật liệu đã qua sử dụng để các em biết thêm các hình thức sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật với nhiều chất liệu phong phú và sẵn có ở mọi nơi.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em ấn tượng với sản phẩm/tác phẩm nào?*
- *Sản phẩm/tác phẩm đó được tạo ra từ vật liệu đã qua sử dụng nào?*
- *Em liên tưởng đến hình ảnh, đồ vật gì qua sản phẩm/tác phẩm đó?*
- *Em có ý tưởng gì khác với những vật liệu đã qua sử dụng đó?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình dáng, màu sắc của vật liệu đã qua sử dụng có thể gợi ra những ý tưởng sáng tạo độc đáo và ngộ nghĩnh.

BÀI 2 MÔ HÌNH NGÔI NHÀ 3D

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được cách kết hợp các hình, khối của vật liệu đã qua sử dụng để tạo mô hình ngôi nhà.
- Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng.
- Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, bìa, các vật liệu tìm được,...
- GV: Hình ảnh sưu tầm về các ngôi nhà.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá mô hình ngôi nhà.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội để HS quan sát, thảo luận về các hình khối, đặc điểm, cấu trúc của ngôi nhà và vật liệu được sử dụng để tạo nên mô hình ngôi nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

– Tạo cơ hội cho HS được quan sát các mô hình ngôi nhà từ vật liệu đã qua sử dụng (do GV chuẩn bị hoặc trong SGK *Mĩ thuật 6* trang 63).

– Khuyến khích HS chia sẻ cảm nhận về hình khối, cấu trúc, màu sắc và vật liệu tạo nên mô hình ngôi nhà.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Mô hình ngôi nhà được tạo nên từ những hình khối nào?*
- *Mô hình ngôi nhà có đặc điểm gì?*
- *Những vật liệu nào được sử dụng để tạo mô hình ngôi nhà?*
- *...?*



Bài 2 MÔ HÌNH NGÔI NHÀ 3D

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Nêu được cách kết hợp các hình, khối của vật liệu đã qua sử dụng để tạo mô hình ngôi nhà.
– Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng.
– Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, bìa, các vật liệu tìm được, ảnh sưu tầm về các ngôi nhà,...

1 Khám phá mô hình ngôi nhà

Quan sát các hình và cho biết:
– Hình khối tạo nên mô hình ngôi nhà.
– Đặc điểm riêng của mỗi ngôi nhà.
– Vật liệu sử dụng để làm mô hình ngôi nhà.

1 2 3 4

Ảnh: Phạm Anh Kim

63

Chân trời sáng tạo

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo mô hình ngôi nhà từ vật liệu tìm được.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 6* và thảo luận để nhận biết cách tạo mô hình ngôi nhà từ vật liệu tìm được.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 64 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết cách tạo mô hình ngôi nhà.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Khuyến khích HS chỉ ra và ghi nhớ các bước tạo mô hình ngôi nhà.



2 Cách tạo mô hình ngôi nhà từ vật liệu tìm được

Quan sát hình và nêu cách tạo mô hình ngôi nhà.

1. Lựa chọn vật liệu và hình khối phù hợp để tạo mô hình ngôi nhà.
2. Tạo các bộ phận của mô hình ngôi nhà.
3. Ghép các bộ phận tạo mô hình ngôi nhà.
4. Trang trí và tạo đặc điểm riêng cho mô hình ngôi nhà.

Hình, khối, màu sắc của các vật liệu đã qua sử dụng có thể tạo được mô hình ngôi nhà.

64

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em lựa chọn vật liệu và hình khối gì để tạo mô hình ngôi nhà?*
- *Phần nào của ngôi nhà cần tạo trước?*
- *Em sẽ tạo đặc điểm riêng cho ngôi nhà bằng cách nào?*
- *Để tạo mô hình ngôi nhà, em cần thực hiện các bước cơ bản nào?*
- *...?*

Tóm tắt để HS nhận biết

Hình, khối, màu sắc của các vật liệu đã qua sử dụng có thể tạo được mô hình ngôi nhà.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo mô hình ngôi nhà bằng vật liệu đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi ý HS tìm ý tưởng về mô hình ngôi nhà và lựa chọn vật liệu có hình khối phù hợp với việc tạo hình ngôi nhà. Hướng dẫn HS kĩ năng cắt ghép hình để hoàn thiện ý tưởng sáng tạo của các em.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS tập hợp các vật liệu của mỗi cá nhân thành kho vật liệu chung của lớp.

– Tạo cơ hội để HS quan sát và lựa chọn vật liệu phù hợp với ý tưởng sáng tạo ngôi nhà của các em.

– Gợi ý HS hình dung về các bộ phận của ngôi nhà từ những vật liệu đã chọn.

– Hướng dẫn HS kĩ thuật cắt ghép và trang trí để các em tạo được mô hình ngôi nhà với nét đặc trưng riêng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em chọn vật liệu gì để tạo mô hình ngôi nhà?*
- *Vật liệu đó có những hình khối nào của ngôi nhà?*
- *Em sử dụng vật liệu nào để làm các chi tiết nhỏ của ngôi nhà?*
- *Cần cắt, dán thêm gì để tạo nét riêng cho mô hình ngôi nhà?*
- ...?

Lưu ý HS

Có thể trang trí mô hình ngôi nhà bằng cách vẽ hoặc cắt dán giấy màu.



3 **Tạo mô hình ngôi nhà bằng vật liệu đã qua sử dụng**

– Cùng bạn tập hợp các vật liệu đã qua sử dụng để tạo kho vật liệu chung.

– Lựa chọn vật liệu và tạo mô hình ngôi nhà theo ý thích.

Sản phẩm của học sinh:

1. Minh Châu (Hà Nội), Biệt thự, tổng hợp.
2. Gia Hân (Hà Nội), Ngôi nhà với ống khói, vỏ hộp và màu gouache.
3. Gia Bảo (Hà Nội), Nhà ở nông thôn, vỏ hộp.
4. Minh Quân (Hà Nội), Nhà vườn, tổng hợp.
5. Hải Long (Hà Nội), Nhà sàn ven suối, tổng hợp.

Lưu ý

Có thể trang trí mô hình ngôi nhà bằng cách vẽ hoặc cắt dán giấy màu.

65

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày, giới thiệu, phân tích và chia sẻ cảm nhận về ý tưởng thiết kế, hình khối, tỉ lệ, màu sắc và nét độc đáo của các mô hình ngôi nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm ở vị trí có thể quan sát toàn diện rồi xây dựng bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm với các nội dung như: sản phẩm yêu thích; hình khối, tỉ lệ, màu sắc và nét độc đáo của các mô hình ngôi nhà.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận và phân tích:
– Mô hình ngôi nhà em yêu thích.
– Hình khối, tỉ lệ, màu sắc, đặc điểm riêng của mô hình.
– Vật liệu sử dụng để tạo mô hình ngôi nhà.

5 **Tìm hiểu ngôi nhà trong thực tế**

Theo em, vì sao nhà ở của người dân các vùng miền lại có sự khác nhau về kiểu dáng?









1. Nhà ở Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội
2. Nhà trình tường ở Trùng Khánh, Cao Bằng
3. Nhà ở Hội An, Quảng Nam
4. Nhà ở thành phố Kon Tum, Kon Tum

Nguồn: shutterstock.com

Hình khối, màu sắc, đặc điểm của ngôi nhà thường thể hiện nét đặc trưng về địa lí và văn hoá của cư dân ở mỗi vùng miền.

– Nêu câu hỏi gợi mở để các em giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, phân tích và đưa ra những đánh giá của mình hoặc của nhóm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích mô hình ngôi nhà nào? Mô hình ngôi nhà đó có nét đặc sắc gì?*
- *Mô hình ngôi nhà của em phù hợp với vùng địa lí nào?*
- *Điều em thấy thú vị trong quá trình tạo mô hình ngôi nhà là gì?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu ngôi nhà trong thực tế.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS xem hình ảnh về các ngôi nhà trong thực tế để các em có thêm nhiều ý tưởng sáng tạo và kiến thức liên môn qua bài mô hình ngôi nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS xem hình ảnh nhà ở trong thực tế và chỉ ra sự khác nhau về kiểu dáng giữa các ngôi nhà. Từ đó, gợi mở để HS chia sẻ những hiểu biết về nét đặc trưng về địa lí và văn hoá được thể hiện qua mỗi ngôi nhà.
– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Các ngôi nhà trong thực tế thường có đặc điểm gì giống và khác nhau?*
- *Vật liệu, kiểu dáng, cấu trúc của mỗi ngôi nhà thể hiện điều gì?*
- *Vì sao nhà ở của cư dân các vùng miền lại có sự khác nhau?*
- *...?*

Tóm tắt để HS nhận biết

Hình khối, màu sắc, đặc điểm của ngôi nhà thường thể hiện nét đặc trưng về địa lí và văn hoá của cư dân ở mỗi vùng miền.

Chân trời sáng tạo

BÀI 3 KHU NHÀ TƯƠNG LAI

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc của các mô hình nhà để tạo mô hình khu nhà.
- Tạo được mô hình khu nhà và cảnh vật mong muốn trong tương lai.
- Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, keo dán, các vật liệu, vỏ hộp, sản phẩm mô hình ngôi nhà từ bài trước,...
- GV: Hình ảnh về các khu dân cư.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá hình khối của mô hình các ngôi nhà.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS cùng nhau tập hợp các mô hình ngôi nhà để quan sát, thảo luận, lựa chọn và xếp các mô hình ngôi nhà có đặc điểm, cấu trúc và tỉ lệ tương đồng với nhau thành một nhóm.

Gợi ý cách tổ chức:

– Hướng dẫn HS tập hợp sản phẩm mô hình các ngôi nhà ở bài "*Mô hình ngôi nhà 3D*".

– Khuyến khích HS quan sát, thảo luận và tìm các mô hình ngôi nhà có sự tương đồng với nhau về vùng địa lí, kiểu dáng, cấu trúc, tỉ lệ, chất liệu để tạo một khu nhà.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS tìm ra điểm tương đồng giữa các mô hình khu nhà và lập nhóm tạo khu nhà.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Những ngôi nhà nào có kích thước tương đồng với nhau?*
- *Kiểu dáng, hình khối, màu sắc của những mô hình ngôi nhà nào cho thấy các ngôi nhà đó cùng vùng địa lí với nhau?*
- *Những mô hình ngôi nhà nào có thể kết hợp với nhau để tạo thành một khu nhà? Tại sao?*
- ...?



Bài 3 KHU NHÀ TƯƠNG LAI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc của các mô hình nhà để tạo mô hình khu nhà.
– Tạo được mô hình khu nhà và cảnh vật mong muốn trong tương lai.
– Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, keo dán, các vật liệu, vỏ hộp, sản phẩm ngôi nhà từ bài trước,...

1 Khám phá hình khối của mô hình các ngôi nhà

Tập hợp các mô hình ngôi nhà từ bài trước, quan sát hình và lựa chọn:
– Các mô hình ngôi nhà cùng vùng địa lí.
– Các mô hình ngôi nhà có tỉ lệ hình khối tương đồng với nhau.
– Lập nhóm để tạo mô hình khu nhà trong tương lai.

1

2

Ảnh 1, 2: Hải Đăng

67



2 **Cách tạo mô hình khu nhà**

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo mô hình khu nhà.

1. Sắp xếp vị trí các ngôi nhà và không gian sinh hoạt chung.
2. Tạo quang cảnh phù hợp với khu nhà.
3. Trang trí và thêm nhân vật cho khu nhà sinh động hơn.

Kết hợp hài hoà hình khối, đường nét, màu sắc của các mô hình ngôi nhà và cảnh vật có thể tạo được mô hình khu nhà.

68

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo mô hình khu nhà.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 6* và thảo luận để nhận biết cách tạo mô hình một khu nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 68 SGK *Mĩ thuật 6* để nhận biết cách tạo mô hình một khu nhà.

– Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.

– Khuyến khích HS chỉ ra và ghi nhớ các bước tạo mô hình khu nhà.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Mô hình khu nhà thường có những gì?*
- *Việc sắp xếp các mô hình ngôi nhà nên thực hiện khi nào?*
- *Em cần làm gì để khu nhà sinh động hơn?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp hài hoà hình khối, đường nét, màu sắc của các mô hình ngôi nhà và cảnh vật có thể tạo được mô hình khu nhà.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo mô hình khu nhà tương lai.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS tìm kiếm tài liệu, hình ảnh liên quan đến các khu dân cư và đặc điểm vùng miền của mô hình khu nhà mà nhóm sẽ làm. Gợi ý và hỗ trợ các em kĩ thuật tạo hình và xử lí chất liệu khi tạo mô hình khu nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

– Gợi ý các nhóm xây dựng ý tưởng về khu nhà tương lai dựa trên những tài liệu, hình ảnh tham khảo sưu tầm được hoặc từ những trải nghiệm thực tế của chính các em.

– Hướng dẫn HS thảo luận về những ngôi nhà, khung cảnh, nhân vật,... cần có trong mô hình khu nhà.

– Khuyến khích HS xác định các nhiệm vụ cần làm và phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong nhóm.

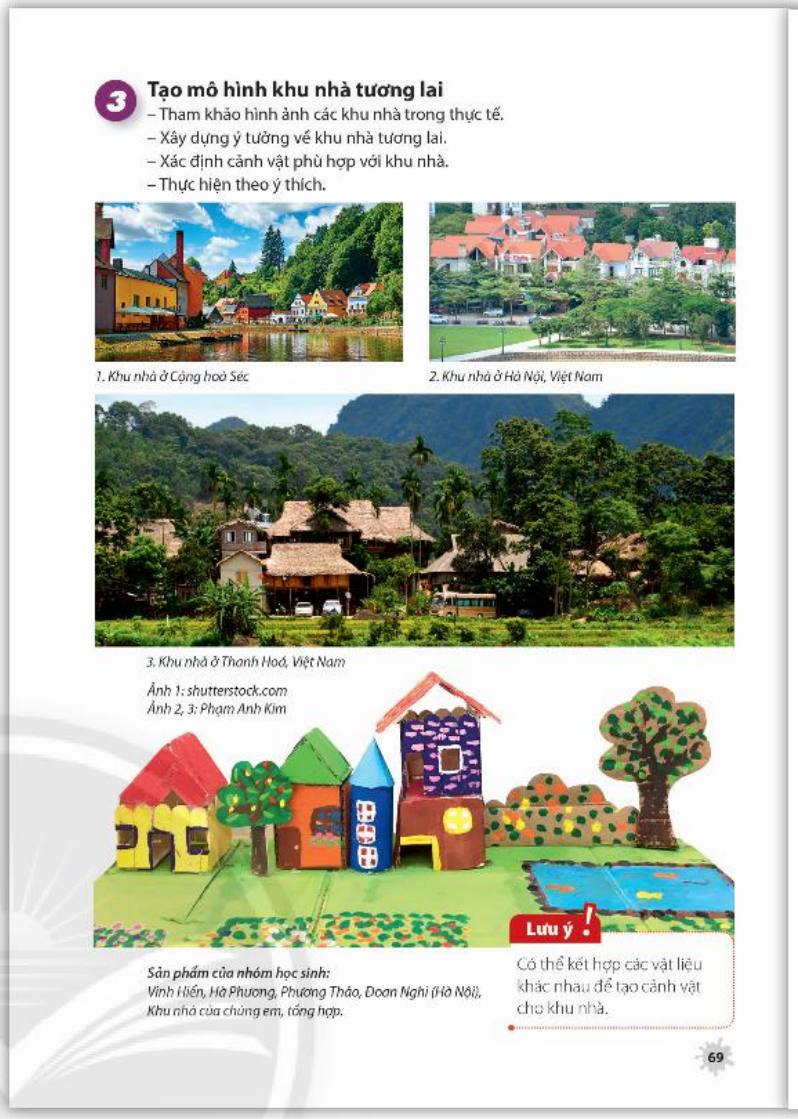
– Yêu cầu HS xác định vị trí, cách sắp xếp (có thể phác thảo sơ đồ) các mô hình nhà và không gian, cảnh vật xung quanh,... để thể hiện đúng ý tưởng của nhóm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em mong muốn tạo ra một khu nhà tương lai như thế nào?*
- *Tổ hợp khối các ngôi nhà, đường mái nhà có nhịp điệu như thế nào?*
- *Em sẽ thể hiện không gian, vị trí gần xa, chiều hướng giữa các ngôi nhà như thế nào? Nhằm mục đích gì?*
- *Khu nhà thuộc vùng địa lí nào? Cách sắp xếp trong khu nhà có đặc trưng gì?*
- *Ngoài những ngôi nhà, khu nhà nên có thêm các nhân vật và khung cảnh gì?*
- ...?

Lưu ý HS

Có thể kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo cảnh vật cho khu nhà.



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu, thảo luận, phân tích và chia sẻ cảm nhận về các hình khối, nhịp điệu, không gian,... và vùng địa lí của khu nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

– Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm ở vị trí có thể quan sát toàn diện cả khu nhà.

– Yêu cầu các nhóm HS suy nghĩ, thảo luận và phân tích về:

+ Bố cục, nhịp điệu tổng thể của mô hình khu nhà.

+ Hình khối, màu sắc của mô hình khu nhà.

4 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**
Nêu cảm nhận và phân tích:
– Mô hình khu nhà em yêu thích.
– Các hình khối tạo nên khu nhà.
– Cách sắp xếp cảnh vật tạo nhịp điệu, không gian trong mô hình.
– Vùng địa lí của mô hình khu nhà.
– Hướng điều chỉnh để khu nhà hoàn thiện hơn.

5 **Giới thiệu về khu nhà tương lai của em**
Chia sẻ về cuộc sống và nét văn hoá của cư dân trong mô hình khu nhà của nhóm.



Mô hình khu nhà tương lai nên có sự sắp xếp hài hoà giữa hình khối, màu sắc các ngôi nhà với không gian sống tiện ích, gần gũi với thiên nhiên và môi trường sạch, đẹp.

+ Không gian, cảnh vật xung quanh khu nhà.
+ Vùng địa lí của mô hình khu nhà.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Hãy chỉ ra những nguyên lí tạo hình (đăng đối, nhắc lại, tương phản, điểm nhấn, sự thống nhất, hài hoà,…) được sử dụng trong khu nhà của nhóm em?*
- *Trong mô hình khu nhà, đâu là nhóm chính, nhóm phụ, khu trung tâm,...?*
- *Màu sắc, khung cảnh, nhân vật, các chi tiết của khu nhà có gì thú vị?*
- *Khu nhà thuộc vùng địa lí nào? Những yếu tố nào của khu nhà thể hiện đặc điểm địa lí đó?*
- *Nếu có thêm thời gian và nguyên vật liệu, nhóm em muốn chỉnh sửa, bổ sung gì để khu nhà hoàn thiện hơn?*
- *...?*

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Giới thiệu về khu nhà tương lai của em.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho các nhóm HS giới thiệu, chia sẻ về cuộc sống và nét văn hoá của cư dân trong khu nhà tương lai của nhóm.

Gợi ý cách tổ chức:

– Mời đại diện các nhóm chia sẻ về sản phẩm khu nhà tương lai, đặc biệt là về cuộc sống và nét văn hoá của cư dân khu nhà và yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, quan sát và phản hồi.
– Nêu câu hỏi gợi ý để HS liên hệ với các kiến thức và trải nghiệm của bản thân để trả lời câu hỏi.
– Khuyến khích các nhóm HS đặt câu hỏi và tích cực phản hồi về các mô hình khu nhà tương lai của mỗi nhóm.
– Gợi ý để HS rút ra ý nghĩa của bài học.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em hãy chia sẻ ý tưởng về cuộc sống trong khu nhà tương lai của nhóm em.*
- *Các yếu tố mĩ thuật và các yếu tố khác (yếu tố cộng đồng, các tiện ích chung, môi trường sống, nét văn hoá địa phương,…) được thể hiện trong mô hình khu nhà như thế nào?*
- *Thông qua sản phẩm khu nhà tương lai, nhóm em muốn nhắn gửi thông điệp gì?*
- *Nêu 3 điểm tốt và 1 điểm em muốn góp ý cho sản phẩm khu nhà của nhóm bạn.*
- *Em thích điều gì nhất ở mô hình khu nhà? Tại sao?*
- *...?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Mô hình khu nhà tương lai nên có sự sắp xếp hài hoà giữa hình khối, màu sắc các ngôi nhà với không gian sống tiện ích, gần gũi với thiên nhiên và môi trường sạch, đẹp.

BÀI TỔNG KẾT

Các hình thức mĩ thuật

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng, tích hợp Lí luận và lịch sử mĩ thuật.
- Lập được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các thể loại trên.
- Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân.

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, giấy, màu vẽ,...
- GV: Hình ảnh minh hoạ cho các hoạt động,...

HĐ 1 KHÁM PHÁ THỂ LOẠI MĨ THUẬT

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát và chỉ ra được các thể loại bài: Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng, tích hợp Lí luận và lịch sử mĩ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

– Giới thiệu một số hình ảnh sản phẩm, bài vẽ về các thể loại khác nhau của mĩ thuật.

– Đưa ra một số câu hỏi để HS thảo luận, trả lời.

– Có thể tổ chức kết hợp với trò chơi, câu đố, bài hát. Ví dụ: trò chơi "Đoán thể loại tranh".





CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Bức tranh/tác phẩm/sản phẩm thuộc thể loại nào?*
- *Đặc điểm của từng thể loại là gì?*
- *Cách thức tạo sản phẩm của từng thể loại như thế nào?*

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Mĩ thuật có nhiều mạch nội dung, thể loại và hình thức thể hiện khác nhau. Mỗi thể loại đều có đặc điểm riêng và tạo ra được những sản phẩm mang tính thẩm mĩ, có giá trị sử dụng trong cuộc sống.



7



8



9



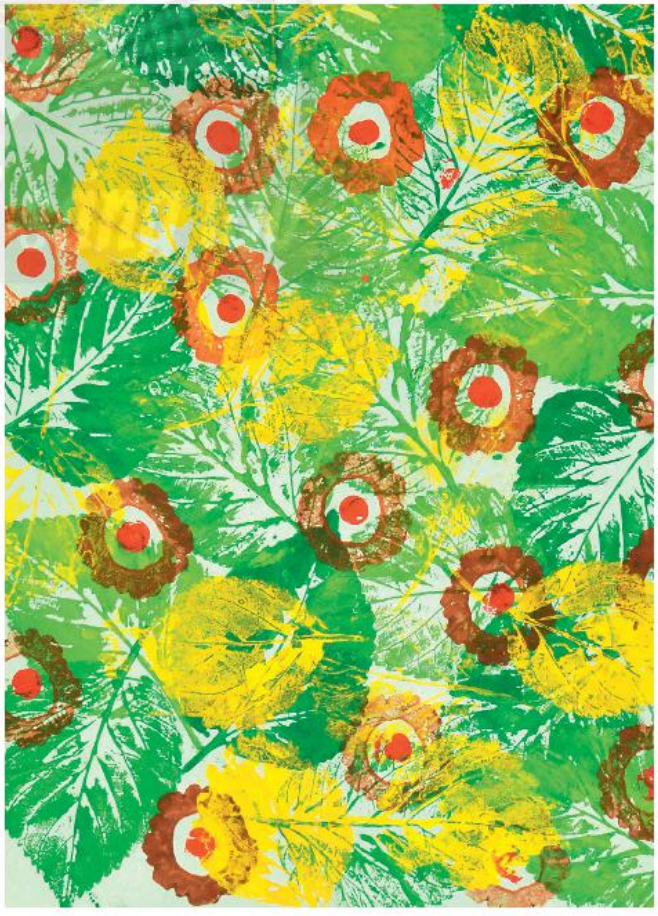
10



11



12



HĐ 2 LẬP SƠ ĐỒ TƯ DUY VỀ HỆ THỐNG BÀI HỌC THUỘC CÁC THỂ LOẠI MĨ THUẬT TRONG SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 6*

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS hệ thống lại kiến thức mĩ thuật đã được học ở lớp 6 thông qua các chủ đề/bài học cụ thể và phân chia thành các thể loại, lĩnh vực của Mĩ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

– Gợi mở cho HS cách phân chia các chủ đề, bài học theo từng lĩnh vực, thể loại của mĩ thuật như: Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng, Tích hợp Lí luận và lịch sử mĩ thuật.

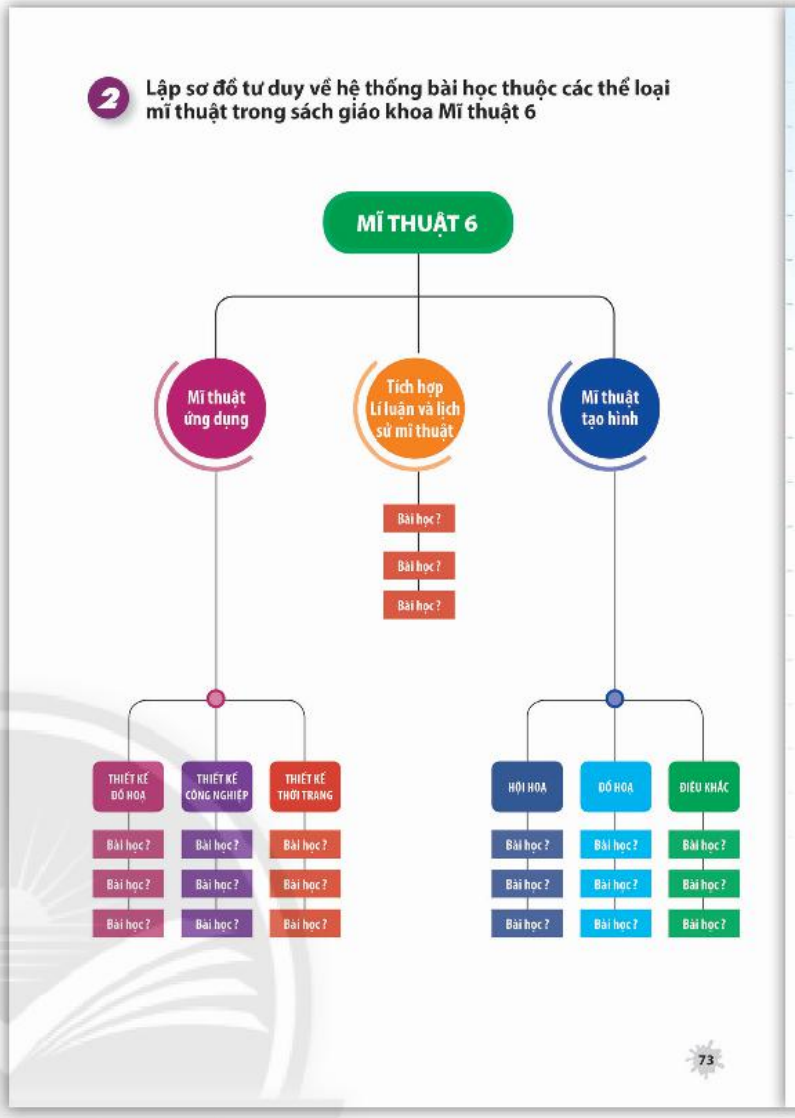
– Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy về hệ thống bài học theo các mạch nội dung chính:

Mĩ thuật lớp 6

+ Mĩ thuật tạo hình: Hội hoạ (Bài…); Đồ hoạ (Bài …); Điêu khắc (Bài …).

+ Mĩ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ hoạ (Bài…); Thiết kế công nghiệp (Bài…); Thiết kế thời trang (Bài…).

+ Tích hợp Lí luận và lịch sử mĩ thuật (Bài...).



Chân trời sáng tạo



CÁC THỂ LOẠI MĨ THUẬT

Hội hoạ: Thuộc Mĩ thuật tạo hình, sử dụng các yếu tố và nguyên lí mĩ thuật để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của tác giả về thế giới xung quanh trên mặt phẳng hai chiều.

Hội hoạ gồm: tranh chân dung, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật, tranh theo đề tài,...

Chất liệu của hội hoạ bao gồm: màu nước, màu bột, màu acrylic, phấn màu, sơn dầu, lụa, sơn mài,...

Đồ hoạ: Thuộc Mĩ thuật tạo hình, gián tiếp sử dụng các yếu tố và nguyên lí mĩ thuật qua các thiết bị và kĩ thuật in ấn để truyền tải thông tin.

Đồ hoạ được chia thành hai nhóm cơ bản là:

– Đồ hoạ tạo hình (tranh in). Chất liệu: khắc gỗ, in đá, khắc kim loại, bút sắt, in lưới, in độc bản,...

– Đồ hoạ ứng dụng (thiết kế tạo dáng sản phẩm). Chất liệu đa dạng.

Điêu khắc: Thuộc Mĩ thuật tạo hình, sử dụng hình khối, không gian, chất liệu, màu sắc và ánh sáng để thể hiện tác phẩm với không gian ba chiều.

Điêu khắc chủ yếu gồm có tượng tròn và phù điêu.

Chất liệu sử dụng trong điêu khắc gồm: gỗ, đá, kim loại, đất nung, nhựa tổng hợp,...

Thiết kế công nghiệp (tạo dáng công nghiệp hoặc thiết kế tạo dáng,...): Là một lĩnh vực thuộc Mĩ thuật ứng dụng, kết hợp nghệ thuật và khoa học công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm theo phương thức sản xuất công nghiệp có tính thẩm mĩ và tiện ích trong cuộc sống.

Thiết kế đồ hoạ: Là lĩnh vực thiết kế tạo ra các mẫu sản phẩm dùng trong in ấn, sản xuất hàng loạt nhằm phục vụ nhu cầu đa dạng của con người như: truyền tải thông tin, quảng bá, trang trí, làm đẹp,...

Thiết kế thời trang: Là lĩnh vực sáng tạo gắn liền với công nghệ làm đẹp, gồm: thiết kế trang phục (quần áo, váy, giày dép,...), phụ kiện (khăn, mũ, túi, ví, thắt lưng,...) và trang sức (nhẫn, hoa tai, dây chuyền, vòng tay,...).

Lí luận và lịch sử mĩ thuật: Là lĩnh vực nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích về tác giả, tác phẩm, công trình mĩ thuật, các phong cách, trường phái nghệ thuật tiêu biểu,... của các thời kì lịch sử.





CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Chủ đề.../bài... thuộc lĩnh vực mĩ thuật nào?*
- *Có thể vẽ sơ đồ tư duy hệ thống các nội dung/chủ đề/bài học của SGK Mĩ thuật 6 bằng hình thức mĩ thuật nào?*
- *Đặc điểm của mỗi thể loại mĩ thuật cơ bản thể hiện bằng những nét khái quát nào?*

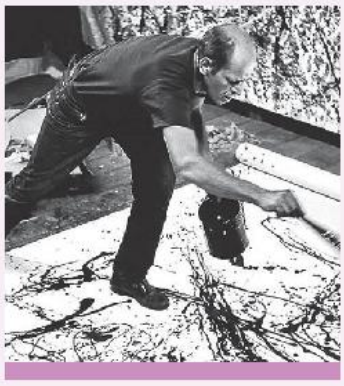
Tóm tắt để HS ghi nhớ

Để hệ thống và lập được sơ đồ tư duy, cần phải nắm vững kiến thức và xác định được các dạng bài thuộc các thể loại mĩ thuật, trong đó có các chủ đề/bài học cụ thể.

Chân trời sáng tạo

THÔNG TIN HOẠ SĨ

Hoạ sĩ Jackson Pollock



Hoạ sĩ Jackson Pollock (1912 – 1956)

Michael Jackson Pollock (1912 – 1956) sống ở thời kì hưng thịnh của chủ nghĩa trừu tượng trong lịch sử nghệ thuật thế giới. J. Pollock là hoạ sĩ Mĩ tiêu biểu, chủ chốt của chủ nghĩa biểu hiện trừu tượng. Ông bắt đầu nghiên cứu hội hoạ từ năm 1929 tại Trường Liên kết sinh viên nghệ thuật ở New York. Từ năm 1938 đến 1942, ông làm việc cho Dự án nghệ thuật Liên bang. Đến giữa những năm 1940, ông đã vẽ một cách hoàn toàn trừu tượng với kĩ thuật vẽ tung hứng, vung vẩy màu sơn lên tranh để tạo ra tác phẩm. Và chính bút pháp được cho là kì lạ vào thời điểm đó – vẽ bằng những vệt màu sơn rơi rớt, đã tạo nên danh tiếng cho J. Pollock ngay từ năm 1947.

J. Pollock là nghệ sĩ Mĩ đầu tiên theo trường phái nghệ thuật trừu tượng. Thuật ngữ "trừu tượng" có thể hiểu là "không thể hiện rõ ràng các vật thể dễ nhận biết trong thế giới khách quan". Trong hội hoạ, tranh trừu tượng là tranh mà hoạ sĩ tạo ra một bố cục gồm các mảng màu, đường nét, hình khối nhưng không nhằm diễn tả hay mô phỏng bất cứ một vật nào từ thế giới khách quan. Không nằm ngoài đặc trưng của trường phái, lối vẽ trừu tượng ngẫu hứng trong các bức vẽ của J. Pollock hầu hết cũng không đưa ra đối tượng có thể cảm nhận bằng thị giác được.

Sự đặc biệt của J. Pollock còn ở chỗ ông không sử dụng sơn dầu, cọ nhỏ, dao chia bảng màu và các vật dụng truyền thống khác. Ông sử dụng sơn được làm từ nhựa tổng hợp pha loãng để có thể dùng ở độ lỏng, chảy thay cho sơn dầu mà các nghệ sĩ thường vẽ. Ông có một bộ dụng cụ đặc biệt để vẽ tranh, đó có thể là một vật dụng bất kì như chổi cứng, que, ca nhựa, bàn chải, thậm chí là cả ống tiêm. Đôi khi, thay vì dùng bút vẽ mềm để quét sơn thì ông dùng gậy, dao, thậm chí quăng một số đồ vật nhúng sơn, hoặc sử dụng những vật dụng ông tự tạo lấy cho lối vẽ riêng của mình. Ông cũng sử dụng nhiều chất liệu khác nhau khi sáng tác, có khi thì sử dụng màu sơn, có khi thì bằng chất liệu phụ gia như cát thuỷ tinh,... Và thay vì sử dụng các giá vẽ truyền thống, ông dán vải vẽ tranh lên sàn hoặc tường nhà rồi cứ vung toé sơn của mình lên trên đó. Sàn trong phòng vẽ của Pollock đầy những vết sơn vương vãi, nếu hiểu theo khía cạnh thi vị hoá thì có thể coi đây là một bức tranh đẹp đẽ "không may được sinh ra" nhờ một bức tranh khác. Với ông, trên sàn nhà ông thấy thoải mái hơn, thấy "gần" với tác phẩm hơn, có thể đi bộ xung quanh nó và làm việc từ bốn mặt của bức tranh.

Có thể nói, điều quan trọng khiến cho những tác phẩm của J. Pollock trở nên đặc biệt là vì chúng được tạo nên theo lối vẽ trừu tượng ngẫu hứng hay trừu tượng hành động. Những gì thể hiện trong tranh là tiếng nói minh chứng, một ngữ ngôn

hội hoạ được diễn giải bằng chữ, bằng thị giác, thính giác và xúc giác giữa người vẽ và người xem. Lối vẽ này vốn đã thịnh hành trước đó nhưng đến J. Pollock, nó được nâng lên một tầm cao mới.



Convergence (Hội tụ), 1952, sơn dầu

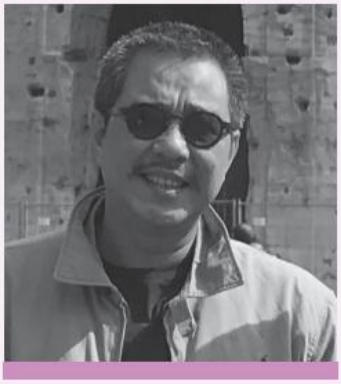
Tác phẩm *Convergence* (Hội tụ), còn có tên khác là "Số 10", được nghệ sĩ J. Pollock sáng tác năm 1952. Tác giả khởi đầu bức tranh bằng sơn đen trên vải thô, sử dụng bút và đổ sơn tạo phần nền, sau đó chuyển hướng cho bức tranh với động tác nhỏ giọt trừu tượng và bắn tung toé màu sắc khắp nơi rất đặc trưng của mình. Những mảnh nhỏ của cuộc sống hằng ngày được ông đưa vào bố cục; trong số các sợi đan xen và các vệt màu, có thể tìm thấy các vật thể như móng tay hay đồng xu trên bề mặt, một que diêm nhỏ được nhúng vào sơn gần trung tâm bức tranh,... Bức tranh là một tập hợp nhiều màu sắc từ cam, đỏ, vàng đến xanh lam, trắng trên nền vải tạo thành những vòng tròn, vòng xoáy, đường nét và đốm rải rác,... va đập vào thị giác tạo ấn tượng cho người xem ngay từ cái nhìn đầu tiên. Tranh "Hội tụ" được coi là một trong những tác phẩm bậc thầy của nghệ sĩ J. Pollock. Hiện nay, tranh nằm trong bộ sưu tập của Phòng Trưng bày nghệ thuật Albright – Knox, Buffalo, New York, Mĩ.

Tóm lại, các tác phẩm của J. Pollock có vẻ không phức tạp về mặt kĩ thuật nhưng để hiểu được cũng không phải đơn giản, điều quan trọng là các tác phẩm đó đều có vai trò quan trọng đối với nghệ thuật thế giới và J. Pollock vẫn được đánh giá là một trong những hoạ sĩ có ảnh hưởng nhất của thế kỉ XX.

Tài liệu tham khảo:

1. Herbert Read, *Lịch sử hội hoạ thế kỉ XX*, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan biên dịch, NXB Văn hoá – Thông tin, H., 2001.
2. Khải Phạm, Phạm Cao Hoàn, Nguyễn Khoan Hồng, *70 danh hoạ bậc thầy thế giới*, NXB Mỹ thuật, H., 1999.

Hoạ sĩ Phạm An Hải



Hoạ sĩ Phạm An Hải (1967)

Hoạ sĩ Phạm An Hải sinh năm 1967 tại Hà Nội. Tốt nghiệp đại học và cao học tại Trường Đại học Mĩ thuật Hà Nội (nay là Trường Đại học Mĩ thuật Việt Nam), ông có một bệ đỡ vững vàng với vốn kiến thức về kĩ thuật của hội hoạ hàn lâm, nhưng sẵn sàng gác lại tất cả vốn liếng, kinh nghiệm của hội hoạ hiện thực để rẽ sang vùng đất trừu tượng với mong muốn "xây dựng một định dạng trừu tượng mới của hội hoạ Á Đông". Trong cuốn sách tập hợp các nghệ sĩ tranh trừu tượng của thế giới, Phạm An Hải góp mặt bên cạnh những tên tuổi như P. Cézanne, M. Chagall, S. Dali, H. Matisse. Tiếp đó, trong bộ sách trừu tượng Đông Nam Á 100 năm gồm 20 hoạ sĩ tiêu biểu nhất, Việt Nam cũng ghi dấu ấn với tên tuổi Phạm An Hải.

Trừu tượng của Phạm An Hải là một sự chủ động, hoàn toàn không có những biểu hiện bế tắc trong ngôn ngữ nghệ thuật hay cố tình tìm kiếm sự bí hiểm. Không có những giằng xé dữ dội, không thể hiện những gào thét nội tâm hay thế giới quan khốc liệt, tranh của Phạm An Hải đơn giản dung hoà giữa thực – ảo, là phép cộng giữa vật thể và hình dung trong tâm tưởng, để khắc hoạ cảm xúc của chính mình qua từng mảng màu tương phản và nét cọ dứt khoát. Hiện thực trong tranh ông được nhào nặn, đẩy lên hay buông lỏng tạo ra những mảng, nhát hài hoà; những bản hoà tấu của màu sắc, nhịp điệu. Màu của ông đủ độ điệu đàng pha chút lãng mạn, dễ xem dễ cảm. Điều đó giúp hoạ sĩ thể hiện thành công những tác phẩm đòi hỏi gắt gao sự tinh tế như giao mùa, bốn mùa trong năm, đặc biệt là mùa thu. Hiện thực ban đầu đã chuyển hoá thành trừu tượng của cảm giác.



Mùa thu vàng, 2011, acrylic trên toan

Với một đề tài, Phạm An Hải thường thể hiện bằng nhiều tác phẩm. Nếu *Dấu thời gian, Dòng thời gian, Màu thời gian,…* là sự chiêm nghiệm về thời gian; *Ô cửa xanh, Ngày xanh, Vệt nắng của ngày xanh,…* là những ấn tượng về một ngày đẹp trời; *Chiều hoang, Sau cơn mưa chiều, Chiều muộn, Cơn giông chiều,…* là những góc nhìn đa sắc về buổi chiều;

thì *Tĩnh lặng, Tĩnh lặng 2, Sáng tĩnh lặng,...* lại là những cảm nhận vô cùng tinh tế về sự tĩnh lặng. Lặng lẽ và kiên định với dòng tranh trừu tượng, theo đuổi những vẻ đẹp chỉ có thể cảm được như sự tĩnh lặng, màu thời gian, buổi chiều bình yên, khoảnh khắc giao mùa,... tranh của Phạm An Hải lúc say màu vàng, lúc tôn vinh màu xanh, lúc đam mê đỏ, lúc độc tôn đen, lúc phiêu lãng với gam màu dịu nhẹ, có khi là cuộc biến tấu của vạn sắc màu,... Và đặc biệt tài tình, tinh tế, làm chủ trò chơi ấy, Phạm An Hải thi vị hoá mưa tạo thành bức tranh màu sắc lung linh, sống động.



Dưới mặt nước, 2016, acrylic và sơn dầu

Tác phẩm *Dưới mặt nước* được Phạm An Hải sáng tác năm 2016. Tràn ngập bức tranh có thể cảm thấy sự lãng mạn lan toả. Bức tranh hàm chứa nhiều sắc độ màu, thể hiện kĩ thuật sử dụng màu sắc đỉnh cao và điêu luyện. Với gam màu vàng, xanh chủ đạo kết hợp cùng màu trắng, ghi, đen,... tác giả đã thể hiện thành công sự biến chuyển tinh tế của những bí ẩn của thiên nhiên ẩn sâu dưới mặt nước hay cũng chính là những bí ẩn trong miền cảm xúc con người. Có thể nói, âm hưởng của bản hoà tấu kết hợp bởi sắc màu và cảm hứng thiên nhiên đã tạo thành thứ ngôn ngữ nghệ thuật đầy mê hoặc cho tác phẩm *Dưới mặt nước*.

30 năm thuỷ chung với dòng trừu tượng, Phạm An Hải đã khai phá một lối đi riêng mang tên "Trừu tượng của cảm xúc". 30 năm miệt mài trên con đường trừu tượng, Phạm An Hải đã được vinh danh với nhiều giải thưởng: Giải Nhì thế giới tranh đương đại năm 2015 bởi Art-Competitions USA; 20 nghệ sĩ trừu tượng tiêu biểu ở Đông Nam Á trong 100 năm gần đây vào năm 2015 do Nhà đấu giá Sotheby's bình chọn; Nghệ sĩ xuất sắc thế giới năm 2016 do FA Italia bình chọn. Nhiều tác phẩm của ông cũng được xuất hiện ở những nơi danh giá như: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam (2007, 2010); Bảo tàng Huế (2018); Bảo tàng Singapore (2008); Bảo tàng Quốc gia Petronas Malaysia (2008).

Tài liệu tham khảo:

1. Hội Mỹ thuật, *Phạm An Hải*, NXB Mỹ thuật, H., 2000.
2. Văn Bảy, *Hành trình của những hoạ sĩ "triệu đô" (Kì 6): Phạm An Hải mở lối đi riêng với tranh trừu tượng*, Báo *thethaovanhoa.vn*, ngày 27–11–2019.
3. Nông Hồng Diệu, *Phạm An Hải và những bức tranh thức dậy trước bình minh*, Báo *tienphong.vn*, ngày 09–02–2020.

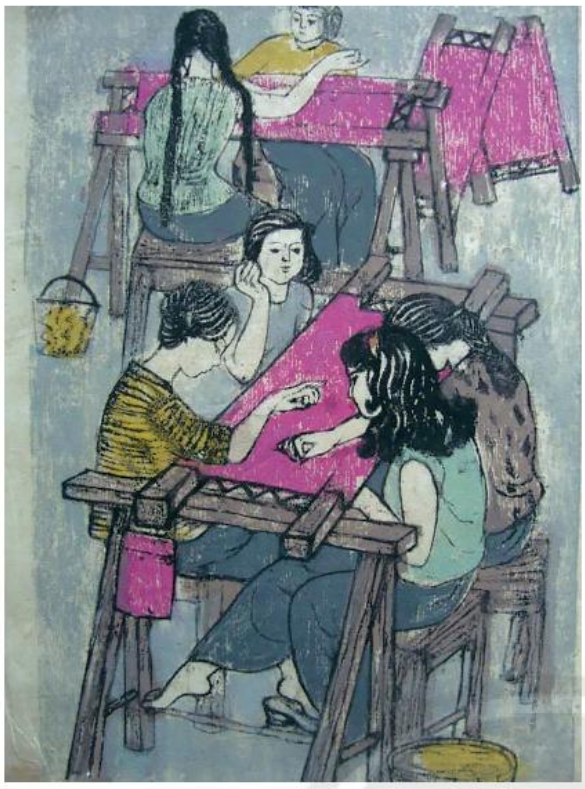
Hoạ sĩ Phạm Thị Nguyệt Nga



Hoạ sĩ Phạm Thị Nguyệt Nga (1940)

Hoạ sĩ tranh khắc gỗ Phạm Thị Nguyệt Nga sinh năm 1940 tại Hà Nội. Từ thuở nhỏ, bà đã sớm được theo học hai người thầy lớn của hội hoạ Việt Nam là hoạ sĩ Lương Xuân Nhị và hoạ sĩ Nguyễn Tiến Chung. Yêu thích hội hoạ nhưng lại đam mê với nghệ thuật tranh đồ hoạ, năm 1968, bà đã cho ra đời tác phẩm tranh khắc gỗ đầu tiên là *Em bé uống nước*. Cũng trong năm đó, hoạ sĩ Nguyệt Nga đã đạt hai giải A tại Triển lãm Mĩ thuật Thủ đô và Triển lãm Nữ tác giả với các tác phẩm *Tới trường* và *Thêu cờ*, đánh dấu sự xuất hiện của một gương mặt nữ hoạ sĩ trẻ đầy triển vọng trong Hội Nghệ sĩ Tạo hình Việt Nam. Những năm tiếp theo, bà đều có tác phẩm tham dự các triển lãm và liên tiếp giành được nhiều giải thưởng Mĩ thuật. Với những thành công đó, hoạ sĩ Phạm Thị Nguyệt Nga nhanh chóng trở thành một trong những nữ hoạ sĩ có tên tuổi trong lĩnh vực tranh khắc đồ hoạ Việt Nam từ những thập niên 1970 – 1980.

Tranh khắc gỗ của hoạ sĩ Nguyệt Nga mang phong cách và bút pháp hiện thực, khai thác những khía cạnh đẹp của cuộc sống dưới góc nhìn nhẹ nhàng, nữ tính nhưng rất sinh động với những đề tài giản dị, quen thuộc của cuộc sống đời thường, điển hình là các tác phẩm: *Bờ ao làng*, *Dưới gốc mít*, *Cây táo trong vườn*, *Em bé uống nước*, *Đi học trong thời chiến*, *Cô mẫu giáo*, *Thêu cờ*,... Thành tựu lớn nhất của hoạ sĩ Nguyệt Nga là đã đưa chất hội hoạ vào tranh khắc bằng sự điêu luyện trong cách xử lí kĩ thuật in ấn. Có lẽ vì thế trong tranh khắc gỗ của bà thường thấy một không gian màu uyển chuyển đầy rung cảm, những bảng màu của thiên nhiên tươi sáng hoà quyện, đan chồng vào nhau, những đường nét mềm mại khi buông, nhấn, khi ẩn, hiện như những nét vẽ tay, thậm chí đôi chỗ còn cho cảm nhận như vẻ đẹp của tranh thuỷ mặc.



Thêu cờ, 1968, in khắc gỗ màu



Em bé uống nước, 1968, in khắc gỗ màu



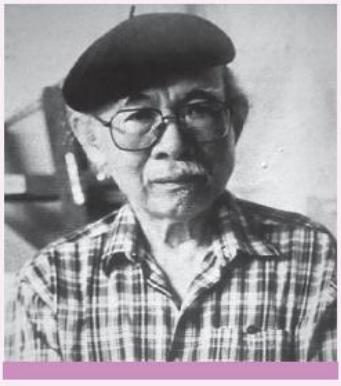
Dừa nước Bến Tre, 1985, in khắc gỗ màu

Bức tranh in *Dừa nước Bến Tre* được hoạ sĩ sáng tác sau một chuyến đi vẽ thực tế tại tỉnh Bến Tre và được trưng bày tại Triển lãm Mĩ thuật toàn quốc năm 1985. Hoạ sĩ Nguyệt Nga đã sử dụng những mảng hình lớn kết hợp với đường nét khái quát, cô đọng và bảng màu tươi sáng, vốn là ngôn ngữ chủ đạo của nghệ thuật tranh in đồ hoạ, để tái hiện lại phong cảnh miền sông nước Tây Nam Bộ với vẻ đẹp dung dị, thanh bình thông qua hình ảnh con đò nhỏ trôi ngang và những ngôi nhà nhỏ thấp thoáng lấn sau đám dừa nước in bóng xuống dòng sông cùng gam màu xanh mát được chuyển sắc tinh tế.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Đức Giang, Đỗ Lệnh Hùng Tú, *100 tác giả đồ hoạ và điêu khắc thế kỉ XX*, Dự án nghiên cứu, Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Cổng thông tin Văn hoá Xã hội, Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục Lưu trữ Quốc gia Việt Nam, 2012.
2. Tài liệu do hoạ sĩ Phạm Thị Nguyệt Nga cung cấp (2012, 2020).

Hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh



Hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh (1925 – 2001)

Hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh (1925 – 2001) sinh ra ở huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi, vùng đất của núi Ấn, sông Trà vốn là niềm tự hào của người xứ Quảng. Ông đã được học "Lớp Hội hoạ kháng chiến" do cố danh hoạ Nguyễn Đỗ Cung giảng dạy, sau đó được cử đi học ở Trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam. Từ năm 1960 đến năm 1965, ông được gửi đi học tại Trường Đại học Mĩ thuật Quốc gia Kiev, Ukraina thuộc Liên bang Xô viết. Tốt nghiệp trở về nước, ông được bổ nhiệm làm Trưởng khoa Đồ hoạ, Trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội.

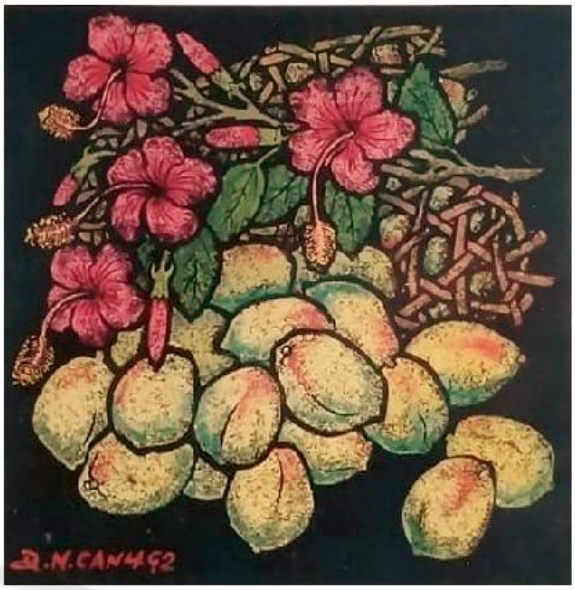
Là người đầu tiên phát kiến ra cách in âm bản trên nền đen của giấy hoa tiên, hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh đã mang đến một nét mới cho Đồ hoạ Việt Nam. Những sáng tác của ông thường tập trung vào chủ đề thiên nhiên, cỏ cây, hoa trái và phong cảnh quê hương, đất nước, con người Việt Nam, điển hình là các tác phẩm: *Hoa quả miền Nam* (1979), *Nắng* (1983), *Cà xanh* (1990),... hay những bức vẽ ở giai đoạn cuối đời như: *Hoa trinh nữ*, *Hoa chuối*, *Hoa cau*, *Cây rơm*, *Cây mít*, *Xuống chợ* (2001),... Nhờ phong cách hiện thực giàu tính trang trí, các sắc thái màu chuyển tiếp tinh tế theo ngôn ngữ của nghệ thuật đồ hoạ, các tác phẩm tranh in khắc gỗ và thạch cao của Đường Ngọc Cảnh thường mang nét đẹp của nghệ thuật tranh khắc dân gian Việt Nam hoà trong nét mới của nghệ thuật in khắc hiện đại một cách nhuần nhị.



Trầu cau, 1991, in khắc gỗ màu



Cà và ớt, 1998, in khắc thạch cao



Đào Sa Pa, 1992, in thạch cao màu

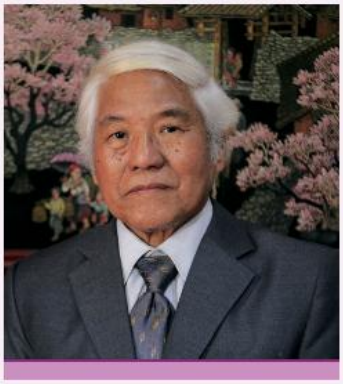
Tác phẩm in khắc thạch cao *Đào Sa Pa* được hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh sáng tác năm 1992. Cũng như hầu hết những tác phẩm tranh in đồ hoạ khác, bức tranh được hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh thể hiện trên khổ vuông, bởi theo ông hình vuông là một hình đặc biệt, biểu hiện sự bền vững, chắc chắn và trường tồn. Hơn nữa, hoạ sĩ chọn sáng tác cố định trong khuôn khổ này với dụng ý riêng là để tìm ra được giải pháp tối ưu có thể. Bằng bút pháp tạo hình hiện thực mang tính trang trí cao, những bông hoa râm bụt thắm đỏ và những trái đào vàng tươi, tròn trịa, căng đầy được hoạ sĩ thể hiện với cách in chồng nhiều lớp, tạo sự chuyển màu, chuyển sắc, tạo khối một cách tinh tế. Sử dụng gam màu có độ tương phản nóng lạnh và sáng tối mạnh, những đường nét đen viền hình khoẻ khoắn, hoa lá, quả cây trong tranh của ông trở nên rực rỡ, lung linh và nổi bật trên nền đen của giấy hoa tiên.

Trong nhiều năm giảng dạy tại Trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội, hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh là một trong những nhà sư phạm mẫu mực góp phần đào tạo đội ngũ kế cận cho nền mĩ thuật Việt Nam. Kĩ thuật tranh khắc thạch cao cũng như lối in âm bản của ông sau này đã được nhiều lớp hoạ sĩ đồ hoạ thế hệ sau sử dụng như Trần Khánh Chương, Đinh Lực, Nguyễn Tùng Ngọc,...

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Đức Giang, Đỗ Lệnh Hùng Tú, *100 tác giả đồ hoạ và điêu khắc thế kỉ XX*, Dự án nghiên cứu, Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Cổng thông tin Văn hoá Xã hội, Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục Lưu trữ Quốc gia Việt Nam, 2012.
2. Tài liệu về hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh do hoạ sĩ Đường Hồng Mai (con gái hoạ sĩ Đường Ngọc Cảnh) cung cấp.

Hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện



Hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện (1943)

Hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện sinh ngày 11 tháng 11 năm 1943 tại xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Năm 1961, ông tham gia quân đội. Từ năm 1974 đến năm 1979, ông học Khoa Đồ hoạ, Trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp, ông được giữ lại làm giảng viên Khoa Đồ hoạ của trường. Ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng khoa Đồ hoạ từ năm 1987 đến khi nghỉ hưu vào tháng 12–2003.

Với những đóng góp trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mĩ và xây dựng Tổ quốc, hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện đã được Đảng và Nhà nước tặng nhiều huân, huy chương. Với những đóng góp cho sự nghiệp văn hoá, giáo dục, năm 1998 ông đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú và Huy chương Vì sự nghiệp văn hoá. Hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện đã tham gia nhiều triển lãm mĩ thuật và có nhiều tác phẩm đạt giải thưởng tại Triển lãm Mĩ thuật Toàn quốc, Triển lãm Mĩ thuật Khu vực 1, Triển lãm Mĩ thuật Thủ đô cũng như được lưu giữ trong Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam, Bảo tàng Mĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2012, ông được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.



Bác Hồ trên đường ra trận, 1990, sơn khắc

Nghệ thuật tạo hình của hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện gồm hai mảng chủ yếu là tranh in đồ hoạ và tranh sơn khắc với phong cách kết hợp giữa hiện thực và trang trí, kế thừa có sáng tạo tranh khắc gỗ truyền thống. Các tác phẩm của ông tập trung phản ánh về con người và phong cảnh quê hương đất nước, nhất là vùng Kinh Bắc xưa với

những lễ hội vui tươi, đậm chất dân gian. Một số tác phẩm tiêu biểu: *Chợ quê, Bác Hồ trên đường ra trận, Bên giếng nước, Hà Nội năm 1946, Bản Thái Điện Biên, Chợ phiên vùng cao, Bác Hồ dừng chân bên suối,...*



Liên chị quan họ, 1998, khắc gỗ

Tranh khắc gỗ *Liền chị quan họ* được hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện sáng tác năm 1998, thể hiện hình ảnh 5 liền chị vùng quan họ Bắc Ninh duyên dáng trong trang phục đặc trưng thường được gọi là "áo mớ ba mớ bảy". Áo dài bên ngoài của các liền chị có màu nền nã như: màu nâu, màu đen, màu cánh gián,... Áo bên trong có màu tươi sáng hơn như: màu cánh sen, màu vàng chanh,... Dải yếm to buông ngoài cùng được thắt vòng quanh eo và thắt múi ra phía trước cùng với bao và thắt lưng. Thắt lưng nhỏ hơn bao và cũng buộc múi ở phía trước. Thắt lưng, bao và dải yếm cùng tạo thành các sắc màu rực rỡ trên nền đen của váy được buông chấm gót càng tôn thêm vẻ đẹp của các liền chị. Nét duyên của các liền chị còn được thể hiện ở cách vấn tóc bằng khăn mỏ quạ (mỏ khăn phải được đặt chính giữa ngôi tóc, bắt hai góc khăn về phía hai tai rồi thắt nút lại đằng sau gáy) và chiếc nón thúng quai thao. Trang phục này thường được các liền chị miền quan họ mặc khi biểu diễn dân ca Quan họ và là điểm nhấn không thể thiếu trong giá trị đặc sắc của Quan họ.

Có thể nói "Các tác phẩm của hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện đã thể hiện sự vững vàng trong nghệ thuật cũng như kĩ thuật chất liệu trên hàng trăm tác phẩm khắc gỗ, in đá, khắc kẽm, in độc bản, khắc cao su, sơn khắc, tranh lụa,... Tranh có được tiếng nói riêng, trong đó sự kế thừa sáng tạo tranh khắc gỗ truyền thống kết hợp với những học thuật tạo hình cổ điển, hiện thực hàn lâm đã thể hiện sống động các đề tài của lịch sử và cuộc sống hiện đại. Tranh sơn khắc của ông được thể hiện kĩ lưỡng, tỉ mỉ với bố cục đẹp trên nền đen truyền thống, làm tôn các hình tượng qua thủ pháp sử dụng sự hoán vị của màu đen nền vóc với các hình thể trong tranh. Trình độ nghề nghiệp vững vàng của hoạ sĩ Nguyễn Nghĩa Duyện đã làm nên nhiều tác phẩm tranh sơn khắc xuất sắc, được nhiều người biết đến và được tặng nhiều giải thưởng mĩ thuật cao, tạo được dấu ấn tác giả"[1].

[1] Hoạ sĩ Trần Khánh Chương, Nguyễn Nghĩa Duyện – Các tác phẩm đồ hoạ, hội hoạ, NXB Mỹ thuật, 2019.

Tài liệu tham khảo:

Hoạ sĩ Trần Khánh Chương, *Nguyễn Nghĩa Duyện – Các tác phẩm đồ hoạ, hội hoạ*, NXB Mỹ thuật, 2019.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Bề mặt nổi: Là bề mặt có các chấm, nét, hoặc hình nổi trên mặt phẳng hai chiều.

Bố cục: Là sự sắp xếp các yếu tố mĩ thuật một cách hợp lí trong một tổng thể nhất định của mặt phẳng hai chiều hay không gian ba chiều,... theo những nguyên lí tạo hình để tạo nên sự hài hoà về thẩm mĩ trong một tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật.

Cân bằng: Là tạo sự hợp lí cho cảm nhận của thị giác, gồm hai loại phổ biến: cân bằng đối xứng, cân bằng bất đối xứng.

Điểm nhấn: Là một yếu tố hoặc phần của tác phẩm, sản phẩm nghệ thuật thu hút thị giác ở đối tượng nghệ thuật.

Đối xứng: Là sự lặp lại yếu tố mĩ thuật tạo sự cân bằng tuyệt đối qua trục.

Mĩ thuật tạo hình: Là lĩnh vực mĩ thuật tạo ra tác phẩm, hình tượng nghệ thuật phản ánh ý tưởng, cảm xúc của con người về thế giới khách quan, tự nhiên, xã hội, bao gồm Hội hoạ, Đồ hoạ trên mặt phẳng hai chiều, Điêu khắc trong không gian ba chiều.

Mĩ thuật ứng dụng: Là lĩnh vực mĩ thuật tạo ra các tác phẩm, sản phẩm cụ thể có giá trị sử dụng và thẩm mĩ phục vụ nhu cầu mọi mặt trong đời sống con người; bao gồm thủ công mĩ nghệ, mĩ thuật công nghiệp, các ngành thiết kế đồ hoạ, thời trang, nội, ngoại thất, in ấn,...

Mô hình: Là một hình thức diễn đạt theo mẫu nào đó thu nhỏ hoặc phóng to bằng ngôn ngữ của tạo hình 3D (hình khối và không gian ba chiều).

Mô phỏng: Là cách thể hiện, diễn tả lại một ý tưởng, sự vật, sự việc, đối tượng cụ thể bằng các yếu tố mĩ thuật như chấm, nét, hình, màu, khối,... với những nguyên lí tạo hình phù hợp.

Tranh tĩnh vật: Là loại tranh vẽ hoa quả, đồ vật tĩnh được sắp xếp theo bố cục ánh sáng tự nhiên hoặc được vẽ theo trí nhớ, trí tưởng tượng để biểu đạt cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp về hình dáng, màu sắc,... của đối tượng.

Tranh trừu tượng: Là hình thức biểu đạt các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật về một sự vật, hiện tượng khách quan chủ yếu bằng ý tưởng, cảm xúc chủ quan và trạng thái tinh thần của tác giả, không chú trọng về vẻ ngoài của đối tượng phản ánh.

Chân trời sáng tạo





BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 6 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 6 – TẬP MỘT
   Sách giáo viên
2. NGỮ VĂN 6 – TẬP HAI
   Sách giáo viên
3. TOÁN 6
   Sách giáo viên
4. TIẾNG ANH 6
   Friends Plus - Teacher's Guide
5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6
   Sách giáo viên
6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
   Sách giáo viên
7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
   Sách giáo viên
8. CÔNG NGHỆ 6
   Sách giáo viên
9. TIN HỌC 6
   Sách giáo viên
10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6
    Sách giáo viên
11. ÂM NHẠC 6
    Sách giáo viên
12. MĨ THUẬT 6
    Sách giáo viên
13. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6
    Sách giáo viên

Các đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Hà Nội
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Cơ sở in: .....Địa chỉ .....
Số ĐKXB: 892-2021/CXBIPH/5-706/GD
Số QĐXB: ...../QĐ ... năm 20.....
In xong và nộp lưu
Mã số ISBN: 978-6

ISBN 978-604-0-27025-2

Kích hoạt để mở học liệu điện tử:
Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số.
Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn
và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

Giá: 22.000 đ